

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N° 113012

NĂM MỚI, CHÀO XUÂN

*Giọng oanh ca, hoa mai nở bừng mắt thấy xuân về
Tiếng sáo gọi, huệ nước cành, tình hôn bay tuổi đến*



NHÁT trông con én bay về
Thì nay đông mãn đã kề xuân sang,
Bên hè hoa cúc nở vàng
Trên cành mai chiến chim hoàng lưu luyến
Cái xuân, xuân vẫn nặng hồng
Đôi cùng tuổi trẻ bao ngàn vui tươi
Kìa xem oanh nói, hoa cười
Kìa đoàn bướm lượn, kìa người thưởng xuân
Rước xuân pháo nổ tung bừng
Chào xuân cây cỏ vui mừng sồn sồn
Sóng xuân giòng biếc lững lờ
Tình xuân man mác luống ngơ ngẩn lòng.
Ba kỳ một giải non sông
Giang san của giếng Tiên, hồng, nước Nam
Sao cho kịp với lân bang
Để cho khỏi phải hổ hang với người
Ngọn đèn Tân Tiễn sáng ngời
Đắc điều xã hội đến thời duy tân
Âu ta cạn chén vui xuân !

TÂN-TIẾN



MỘT PHƯƠNG LẬP-BỒN

có bảo đảm chắc chắn, vững vàng mà lại, mỗi tháng có hy vọng trúng một số vốn lớn đây là Vé mới cách thức P mà

Hội Vạn-Quốc Tiết-Kiệm

Hội tư bốn chiếu theo chỉ dụ ngày 12 Avril 1916
Vốn đã đóng tất : 1 triệu lượng bạc và 8.000.000 quan tiền Pháp
Hội quán : 7 Đại-lý Edouard VII & THƯỢNG-HẢI
Hàng chánh ở Đông-Pháp : 26, đường Chaigneau — SAIGON, Sở thương mại Saigon 20
giúp cho quý ngài đóng góp ra số vốn :

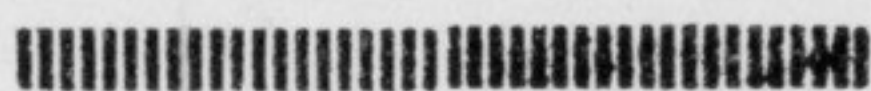
500 \$	mỗi tháng đóng	1 \$ 25	4.000 \$	mỗi tháng đóng	10 \$ 00
1.000	—	2, 50	5.000	—	12, 50
1.500	—	3, 75	6.000	—	15, 00
2.000	—	5, 00	8.000	—	20, 00
3.000	—	7, 50	10.000	—	25, 00

Vé này đóng lãnh vốn mục-dịch (từ 400 \$ tới 10.000 \$) bởi cuộc xổ số hằng tháng hay là khi mãn hạn (25 năm) nếu không 당첨 may trúng ra trong 300 cuộc xổ số hằng tháng



HỘI BẢO DẢM 12 CUỘC XỔ SỐ MỖI NĂM

Vé tiết kiệm cách thức P đóng dự cuộc xổ số hằng tháng từ tháng đầu mới mua Như vậy nên người mua vé, chẳng những chắc chắn sẽ đóng lập nên một số vốn, mà lại có hy vọng đóng lập tức một số lời to (400 lần số tiền tháng đã góp nếu vé trúng ra trong tháng đầu).



= Phần lợi khác của vé Tiết-Kiệm =

Hội Vạn-Quốc Tiết-Kiệm

ĐỔI CHỦ DỄ DÀNG, khỏi tốn hao rắc rối chi hết.
CÓ GIÁ CHUỘC LẠI, khi đóng góp được hai năm.
ĐANG VAY 90 %, số giá chuộc vé.
ĐƯỢC BẮT ĐÓNG LẠI, trả số góp trễ và tiền lời hay là gia kỳ hạn.
ĐƯỢC CHIA HƯỞNG LỢI CỦA HỘI, bởi cuộc xổ số phụ hay là tăng thêm số bảo kiết.
ĐƯỢC ĐÓNG GÓP TRỄ MỘT THÁNG.

Số VỐN hườn lại bởi cuộc xổ số tới ngày 31 Décembre 1937, gần . . . 455.000 \$

TIỀN LỜI đã chia ra cho người cầm vé ở Đông-Pháp tới ngày 31 Décembre 1937 gần 72.000

SU' BẢO-DẢM CHO VÉ TIẾT-KIỆM

HỘI VẠN-QUỐC TIẾT-KIỆM

Số vốn đã đóng tất cả. 2.000.000 \$ 00 || Động sản và bất-động sản ở Đông-Pháp tới ngày 31 DÉCEMBRE 1937 2.403.548 \$ 30

Mua vé hay hỏi điều-lệ xin do nơi :

HỘI VẠN-QUỐC TIẾT-KIỆM

CHI NGÀNH } SAIGON, 26, đường Chaigneau
 } HANOI, 8^{ter} Phố Tràng thi
và nơi Đại-lý khắp cõi Đông-Pháp

TÂN-TIỀN

Vội đọc-giã quốc-dân

**Kính chúc mừng xuân mới
được ngâm câu lạc nghiệp âu ca**

Dưới trào-lưu và chề-dộ mới

**Xuân đem lại cho ta
một tinh thần mới mẻ**

Từ trong bóng tre già im lặng ở cổng làng, từ dưới gốc mai chiến trước sân đua trở, bỗng ỉnh ỏi những tiếng pháo đi đùng vang dậy, tỉnh hồn bừng mắt, thấy cái xuân sang với bao nhiêu vẻ sáng lạng, êm-dềm tươi tắn. Từ ngàn hoa nội cỏ đến muôn sắc đua chen, vũ-trũ trở nên trong mát sồn sỡ và đẹp cẽ bởi cái xuân đã tô-diểm cho bao nét diểm-lệ, kiều-hoa.

Trên gác tía lầu son, thiếu-nữ nhẹ nhàng bước đến bao lơn, chống cằm nhìn xuống ngàn hồng muôn tia chung quanh, như hé nụ cười duyên mà chào chứa xuân đang rắc ngọn hương nồng thâm-thúy diểm-trang cho cảnh vật.

Xuân về !

Xuân về như mọi năm. Nhưng mỗi lần về một khác, cái khác đây không phải là khác cảnh, khác tình. Bởi cảnh xuân bao giờ cũng tươi trẻ từ hoa lá, đến cỏ cây. Tình xuân bao giờ cũng nồng-nàn, ấm áp từ người đến vật.

Nhưng khác là khác ở chỗ tinh - thần.

Xuân về, đem lại cho ta một tinh-thần mới mẻ để giúp cho chí xuân-xanh hấn hái, hoạt - động hầu tranh đấu với bao nhiêu trở-lực trong hoàng cảnh của cuộc đời cam go, đầy sạn sỏi chông gai.

Cái tinh-thần mới mẻ ấy tạo cho chúng ta có một tư-tưởng vị-tha : **yêu người !**

Đã yêu xuân, mến xuân, nặng tình với xuân, thì tất phải yêu người, mến người, nặng tình cùng người.

Trong buổi ta nâng chén trà sen, ly rượu cúc để mừng vui xuân đến, trong một ngôi nhà đầy vẻ ấm áp của tình xuân,

Thì, ở xã-hội cũng còn, trong những túp lều tranh, chòi lá xiêu vẹo, bao nhiêu tâm - hồn đang buồn tủi, ra vẻ lạnh lùng, nhợt nhạt với cảnh xuân.

Hạng ấy, thưa rằng, một hạng vất vả cơ hàn, quanh năm chỉ sống ngày hai bữa, mà muốn đổi chén cơm phải tốn bao giọt nước mắt, mồ hôi !

Hạng ấy, thưa rằng, một giai-cấp chịu thiệt thòi khổ sở trong xã-hội. Hạng ấy chỉ trông mong một chút ân huệ của bề trên, cũng như kẻ qui phái trông mong một chút hương-vị của xuân tình.

Xuân mới đã đem cho ta một tinh-thần mới !

Tinh-thần tranh-đấu quyết-liệt để bình-vực lợi quyền cho những tâm-hồn khổ sở bị đè nhẹp trong những túp lều tranh xiêu vẹo dầm-dãi với tuyết sương kia.

Xuân năm nay đã đem lại cho ta nhiều sự mới lạ hơn nữa, là trong lúc ta vui xuân với cái thú êm-ả, thì bên ven trời ở làng giềng ta, hay ở hải-ngoại xa xôi, những oan-hồn đang phiêu phiêu trên mặt trận, sau mấy hồi súng đạn tranh hùng.

Xuân năm nay đã thật là mới !

Cái mới ấy làm cho ta mới biết, muốn đứng thường xuân năm này, qua năm khác, trước hết phải sống còn. Muốn sống còn ở giữa thời-cuộc phân-tranh này, phải chiến-đấu một cách quyết - liệt.

Hỡi thanh-niên !

Hỡi các phần-tử trung thành với xã-hội !

Đạp phá triết-lý ngàn năm, lia bỏ gia-dinh, vứt áo ra đi để trả nợ cung dàu cho tròn với chiếc thân hồ-thĩ. Lấn lộn vào cuộc đời, chen-lấn vào cuộc-dời, và hãy tranh-đấu lên !

Tiếng súng năm châu làm vang-dộng, thức tỉnh giấc mơ xuân trong những cuộc hoa-mộng diễm-cuông, và đem lại cho đầu óc thanh-xuân chỉ can-dảm nghị lực. Làm người cho ra người, cho tròn với thiên-chức thiêng-liêng ! Xuân đến đó, rồi xuân sẽ đi. Ta đứng xuân, rồi ta sẽ già. Chỉ can-dảm còn đòi dào, lòng nhiệt-huyết còn hăng hái, mà không lo hoạt-dộng để đến lúc già nua còn mong mồi gì !

Ấy ai vui xuân, mà có biết cho xuân mau tàn héo, ấy ai đang xuân, mà có nghĩ đến tuổi già nua cần cỗi, thì trong thời xuân, ta gần lên mà làm cho rụng rỏ kiếp xuân đi.

Phạm-chí-Lang

CON ĐUỜNG CHÁNH-TRỊ

của các

Nghị-viên Nam-kỳ

MẤY năm khùng hoảng vừa qua là một bài học hay cho quần chúng giác ngộ, hiểu biết sự tranh đấu với kẻ sống còn.

Các giai cấp trong xã hội ngày nay đã đi đến giai đoạn tiến hóa, đã hiểu rõ sự loe loét, đối gạt của các nhà lãnh đạo quần chúng, thay vì lo cho dân cho nước, họ chỉ thừa cơ hội làm quảng-cáo cho họ và mưu cầu cái bất lợi danh ích kỷ mà thôi !

QUAN TOÀN QUYỀN BRÉVITÉ

Nghe đâu vị thủ hiến Đông-dương sắp từ giả chúng ta mà về chánh quốc sau một thời gian có mấy năm đến đáo nhậm xứ này. Từ bước chơn vào bán đảo chữ S, quan Toàn-quyền gặp ngay cái nạn giặc kinh-tế rất nên mạnh bạo, làm Đông-dương phải sống dưới một làn không khí hết sức khó thở.

Nhưng nhờ cách cai trị có qui củ, và siêng năng, ngài quyết làm cho xứ Đông-dương trở nên dễ chịu như trước. Với cái công đức cao dày, chúng tôi bao giờ chẳng quên ngài cố thực lòng đem chánh sách khoan hồng mà ban bố cho dân chúng nước Nam.

Trong vòng mấy năm nay, quan thủ hiến Brévyé rất được dân Đông-dương ca tụng và cảm mến ơn đức ngài. Nhưng...

CÁI NGHỊ ĐỊNH 10 NOV. 1938

Vì việc cải tạo bản lương công chức người Nam, ngài ban hành đạo nghị định ngày 10 Novembre 1938.

So sánh lại thì thấy bản lương mới làm cho đám công-chức phải chịu thiệt thòi, bởi số lương bị sụt xuống rất nhiều, thay vì lên thêm chút đỉnh cho đủ cung cấp sự sống ở giữa buổi sanh hoạt mấp mủ này.

Năm nay mùa màng trong xứ thanh vượng khắp các nơi, ngân sách Đông - dương được bồi

bổ khả quan lắm, vấn - đề tăng lương công chức là một chánh sách hợp thời trong việc cai trị. Nhưng đạo nghị định ác nghiệt kia, làm cho công chức thất vọng.

QUAN LẠI PHẢN ĐỐI

Các công chức người Nam, nhân hoàn cảnh bắt buộc quá đời vì làm việc nhiều, tận tụy với chức nghiệp, mà số bổng lộc không nuôi sống đủ, nên nhao nhao phản đối đạo nghị-dịnh ấy, yêu cầu quan Toàn-quyền nên sửa đổi để cho họ được dễ thở một chút.

MỘT CƠ HỘI CHO HỌ LÔE MẮT

QUẦN CHÚNG ĐỂ LÀM

QUẢNG CÁO

Không có gì làm cho chúng ta tức cười nôn-ruột hơn là, cụ lãnh tụ đảng lập - hiến, quan lớn họ Bùi nhà ta trước tiên khởi đầu can thiệp vào « *Vấn đề tăng lương* »

quan lại » bằng bức điện-văn gửi kêu ca với quan Thủ-hiến Đông-dương, ông rất nên sốt sắng đến việc này, rồi cái cách hành - vi « nghĩa-hiệp » ấy rất được quan-lại ca tụng.

Nhưng... nhưng thiên-hạ bất ngờ mà đọc trong các báo ở đây bức điện-văn của quan Toàn-quyền trả lời cho ông ta về việc định đoạt số lương quan lại tại Ủy - ban Trung-ương ở Paris năm ấy... mà có ông dự (!) Chết đi trôi! Sốt sắng với phận sự! Sao hồi đó ông không can thiệp để yêu cầu sửa đổi ngay đi, để tới bây giờ... mà bây giờ đã biểu-lộ rõ ràng tấm lòng ông Bùi mửa nước, yêu dân đến cực điểm đó.



thăm thẳm, chỉ biết lật lười thối dãi.

sau đạo Nghị - định
ngày 10 Novembre 1938

NHƯNG CHƯA HẾT ĐẦU !

NGƯỜI TA CUNG CỒN

CAN-THIỆP NỮA !

Sự thất bại của ông Nghị-trưởng đã làm cho quan-lại xứ này sa vào hố thất vọng rất sâu

Đứng trước hiện tình ấy, ba ông Nghị-viên quân-hạt Thượng-công-Thuận, Trần - văn-Khá.

-Trị mới quyết « *hy-sanh* » can thiệp vào để đem lại cho công chức người Nam một cuộc cải thiện về đời sống.

Ba ông không quân thân ngàn vàng trải nước, trải non, lặn lội ra tận đất Bắc để yêu cầu với quan Toàn-quyền về vấn-đề lương-bổng của công chức người Nam.

Sau khi ngắm cảnh trắng vàng nước bạc ở hồ Hoàn-Kiểm, các ông mang gói về Nam và tuyên-bố sẽ tường thuật đánh rành về công cuộc làm việc của các ông ở nhà hội Samipic.

Các quan lại nóng lòng đến nghe (nhưng có một phần mà thôi, vì các công chức cũng dư biết ba ông rồi nên họ không thèm đến, đến đôi có tờ báo hằng ngày ở đây phải tặng cho công-chức cái hiệu mỹ-miền là *S'enfou-tisme*) Người ta định ninh hy Vọng rằng đêm ấy có một bản khải-hoàn của các ông Nghị - viên. Nhưng không phải, là bản ca vọng cổ hoài-lang » của ông Trần-van-Khá.

Rồi một lần can thiệp thứ hai ! Quan lại thất vọng cũng hoàn toàn thất vọng !

ĐẠI HIỆU QUAN LẠI NAMKY

ÔNG ĐẶNG-NHƯ - NHƠN !

Trông thấy làn sóng dư - luận
(*coi tiếp trang 6*)



Quan Toàn quyền Brévyé

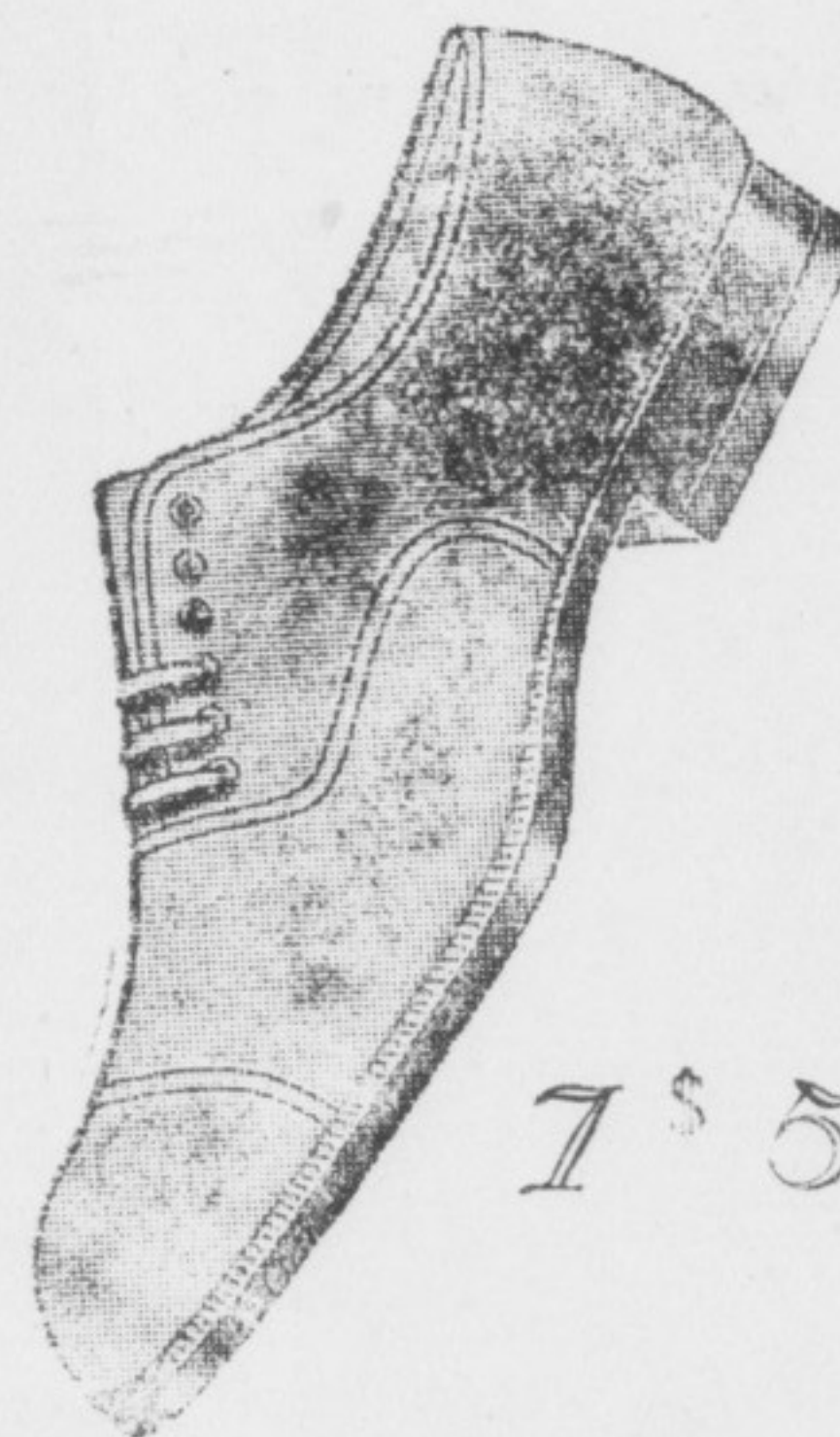
Chắc chắn, Xinh đẹp, Giá rẻ !



2\$95



6\$90



7\$50

Bata

XUÂN VỀ

V

I

C

H

Y

Ngày xuân sắp đến trong nay mai...
Nước mạch VICHY ai cũng xài
Khai vị, mà dùng thì lắm qui
Làm ngon miệng khách, vật nên nài.



Giúp cho tiêu hóa dễ dàng thêm dễ,
Dùng bữa quá no, đừng sợ hại
Uống lấy vài ly, trong ít phút
Hết đau lại khỏe mới là hay.



Ham chơi thể thao, khi về nhà
Giải khát bằng VICHY mới là
Không hóc, mà còn ngừa bệnh trước
Luôn luôn mạnh khỏe, lâu già.



Nên dùng VICHY, dễ dàng thêm sức
Ai cũng rõ, không cần phở ra
Nước mạnh nên dùng là thứ đó
Giúp cho phủ tạng dễ dàng hòa.

VICHY CELESTINS

Có bán khắp nơi : Nhà thuốc tây
và tiệm tạp hóa khách trú.

V

I

C

H

Y

(tiếp theo trang 4)

càng ngày càng sôi nổi về cái đạo nghị-định ngày 10 Novembre quan Toàn quyền cho phép quan lại mỗi xứ được cử đại biểu đến xem xét cùng ngài để sửa đổi một hai điều-khoản đại cương trong đạo nghị-định ấy.

Quan lại rất vui mừng và cử



Ông Trần-văn Khả

ông Đặng-như-Nhơn ra yết kiến Quan Toàn quyền.

Cuộc vận động lần thứ ba có một kết quả, nhưng cái kết quả ở lời hứa mà thôi, chứ chả phải ở chỗ thực hành.

Ông Nhơn về Nam tường thuật lại việc vận động của ông ở Bắc, quan Toàn-quyền hứa sẽ sửa đổi Cái hương này cũng an-tử anh



Ông Thượng-công-Thị

em công chức được, nhưng ngại một nỗi là còn phải đợi chờ.

Đầu sao, chúng tôi cũng tin ở độ lương khoan hồng của quan Thủ-hiến Đồng dương vì lời hứa danh dự mà làm cho anh em quan lại được thỏa mãn.

NHỮNG QUANG TRƯỚC MẮT VỚI CUỘC TUYÊN CỬ TỚI ĐÂY

Anh em công chức và quốc dân đã thấy sự làm việc sốt sắng và mà,



Ông Võ-hà-Tri

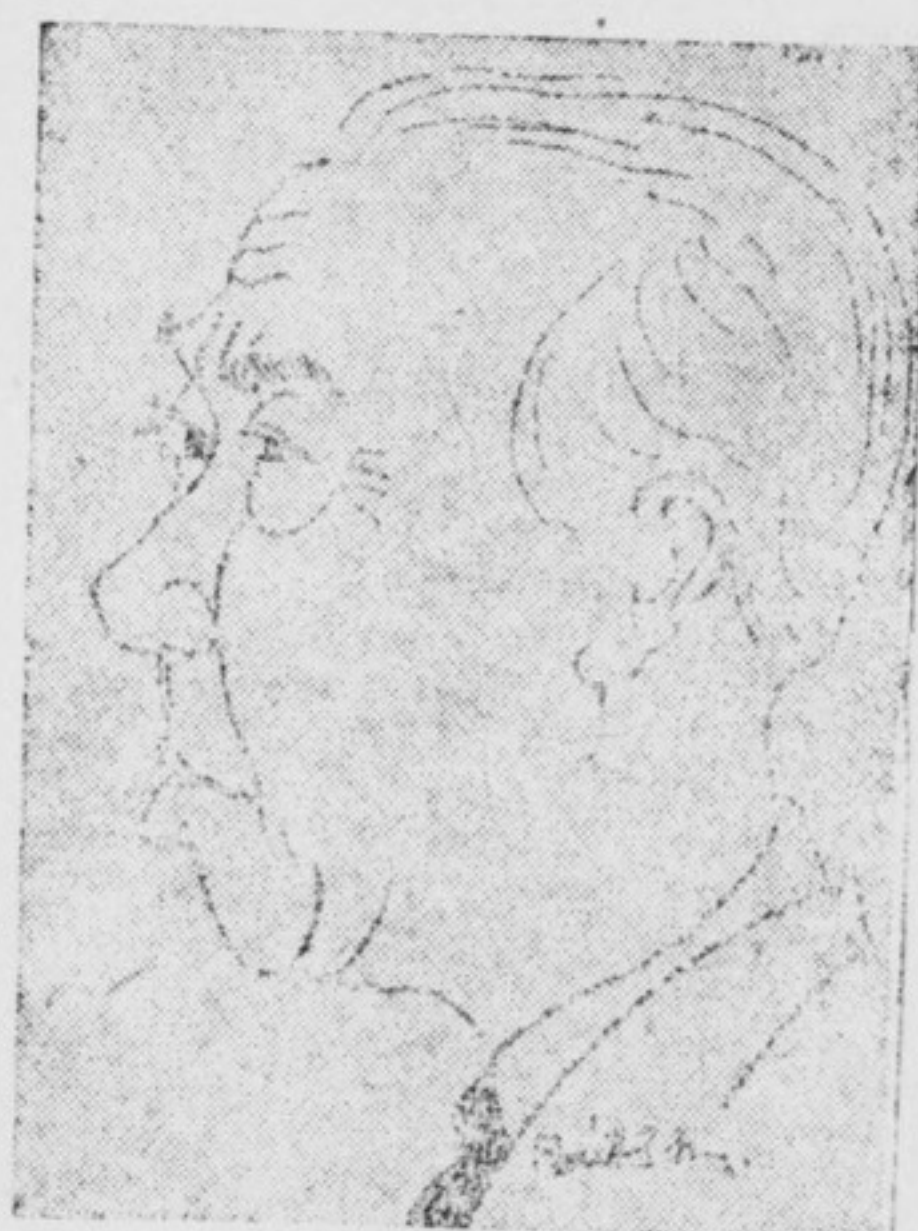
tấm lòng yêu dân, mến nước của các ông dân biểu chưa ?

Sự tiến-hóa làm cho chúng ta được hiểu biết những mảnh-khoẻ tinh khôn của hạng người lừa dối chúng ta, bảo là hy sinh lo lắng cho chúng ta, nhưng sự thật họ chỉ mong làm cho ta hiểu lầm họ, hầu họ ngồi vững trên địa-vị cao sang để mưu đồ tư lợi cho từ ấm, thế vinh, . !

Than ôi ! Các bậc yêu nước, mến dân đó ! Giữa buổi này, hầu hết các giai-cấp đều phải lấy sự đấu tranh để làm nền tảng cho kiếp sống mới mong bảo tồn quyền-lợi được :

Trong nghị-trường, chúng ta chán rõ cách làm việc của các ông chưng là yêu nước mến dân rồi.

Đầu người ta cố làm loè mắt quần chúng xứ này cho cách mấy đi nữa, thiên hạ không còn ngu dại mà chẳng hiểu cái con đảng chánh-trị loè dân như thế nữa



Ông Bùi-quang-Chiêu

đầu. Cuộc vận-dộng làm quăng các của các ông ấy không làm cho dân cảm mến, mà trái lại nó bày rõ tâm-địa ruột gan của mấy ông ấy

PHẢI CÓ MỘT LẬP-TRƯỜNG TRANH-ĐẤU

Muôn bảo-vệ lợi quyền, các anh em công-chức chỉ nên đoàn-kết lại mà tạo ra một cuộc tranh-đấu quyết-liệt làm lập-trường. Còn tin ai nữa được đâu, Mình nên biết mình, mình chỉ lo cho mình. Cái lẽ sống không đứng riêng ra với lẽ đấu-tranh được. Mà có tranh-đấu mới đi đến một giai-đoạn tiến-hoá.

NHÂN KÝ TUYÊN CỬ TỚI

Chúng ta có thể lựa chọn một hai người giai cấp này để đưa ra tranh cử. Ở ghế nghị-viên cần phải có một hạng người ở trong giai cấp tranh đấu ra thay mặt cho chúng ta, mới có thể bình vực chúng ta trong những hoàn cảnh khổ não. Chứ mấy ông danh vang như sấm, chưng là đại diện cho dân, làm việc cho nước, trong vòng mấy



Ông Lê-quang-Liêm

năm nay đã đem lại cho nước, cho dân những kết quả gì ? Anh em quan lại nghĩ sao ?

Bác-sĩ LÊ-QUANG-TRINH



Bổn-báo Tổng-lý Bác-sĩ Lê-quang-Trinh Cựu Phó Nghị-trưởng Hội-đồng q. ản-hat, Cựu nghị-viên thiết thọ Thượng-nghị-viện và Đại Hội-đồng kinh tế lý tài,

NHÀ văn sĩ Tchya đã được hoan nghinh vì lối văn chương tao nhã có ý vị đôi dào Trên nền văn - học Việt - Nam Tchya đã ghi một công trình đáng kể. Tôi rất cảm tình ông bạn viết thiên chuyện - ngắn này mà đề tặng cho tôi. Muốn cho bạn đọc ngày xuân thưởng-thức áng văn-tao-nhã ấy, chúng tôi đăng thiên « Áo-mộng » vào đây. Luôn tiện xin cảm ơn bạn Tchya, với cái chân tình quý báu ấy tôi xin ghi tạc ở đây lòng.

HỒ VĂN-LANG

HAI mươi tám Tết năm ấy, khách làng chơi đi hát tất-niên rạp-riêu quanh xóm lâu hồng. Bởi ngày mai là ngày cuối cùng của năm cũ sắp qua ; mà ngày mai, nhớ lúc mê-mải trong cuộc vui chơi, quên mất Giao-thừa, thì tiền mở

chiếc xe ngoại ô xộc-xệch để trở về nhà hay buồn giầy, khi bóng bình minh đã diễm bạc phố phường...

Ấy, chính trong hoàn cảnh đó, về buổi tối hôm 28 Tết năm ấy, giữa lúc thiên hạ — vừa ra khỏi cơn khùng-hoảng — đua nhau đùa bỡn vui cười, giữa lúc các bông hoa ban đêm hừng-hờ nhưng hồi-hộp, đón chào cái ngày xuân mới lạ, giữa lúc đó trong một căn phòng ấm áp, trên từng gác một lớp nhà ở gần Cổng-trắng, một cuộc phong ba đang sôi nổi trong óc một khách làng chơi quý phái, lìm đim nằm bên khai đèn giữa một lũ á-đào nhoai-nhoai ăn vận đủ các màu hồng tía.

Trong căn phòng ấm-áp đó, về im lặng nặng nề của khách hình như án mắt cả những vẻ tươi vui của mấy cô mỹ-nữ đương-thì, nó biệt lập hẳn gian buồng u-uất ấy

trước ngày nào, có lẽ ngày ấy được thân - hồn thần xác thảnh thơi. Vậy thì đa - mang làm chi, dùng dằng nữa làm chi, có phải càng thêm não-nùng, nhọc-nhả?...

Lần khói tỏa ám-u trong nền lặng-lẽ như cảm thấy về não nùng của khách mà cũng dăm ra chán nản, cứ lần-quất lượn phiêu-phiêu trên những làn tóc dài đen mượt, ngại-ngùng không muốn bay đi... Có phải chăng đó cũng là tâm-sự của khách bấy giờ : Khách vẫn chưa thấy đủ can-đảm để hiến hồn cho cõi chết. Không phải khách sợ gì cái chết, chỉ tại chàng còn dùng dằng chưa nở tay xả một mãnh thân mà, tự chàng, chàng cho là cao-quí, đáng giữ gìn.

Khách vốn sinh trưởng ở một cửa chai-quyền, Các bạn bè chàng thường đùa mà gọi chàng là ông

chơi riêng hoài bảo một đau thương chan-chứa tận đáy lòng ; nằng cứ tưởng ông quan-viên lạ mặt nọ, vì sắc đẹp của nàng đến nỗi chết mê, chết mệt,

Ý nghĩ của giai nhân có lẽ cũng một vài phần đúng như sự thực : ông Hoàng đã vì sắc đẹp mà bàng hoàng. Nhưng, sắc đẹp, — ôi ! sắc đẹp ! — một sắc đẹp của ai kia, ai kia, — một sắc đẹp chầm đời, dằm cả toàn nhân loại vào vòng mơ mộng, một sắc đẹp lệch trời nghiêng đất, mà từ lâu, ông Hoàng vẫn sùng-kính tối thiêng liêng... Có vì đâu, thấy bóng hồng của một gái hồng lâu, ông lại bỗng nhớ đến vị nữ-thần tuyệt mỹ đêm ngày ông tưởng nhớ ? Nào có chỉ là kỷ-dị : người thiếu nữ giang - hồ tối nay xuất hiện, trăm phần trăm phảng-phất như hồn si kia nhập vào xác thịt củ để trở về trần thế một lần... Không có lẽ có lý nào như thế được ?

Ông Hoàng dờ mắt ngắm Hằng Nga tha-thướt tiến lại gần. Ông như không còn biết sự thực là đâu và mộng-ảo cũng là đâu, ông không nhận gì được nữa, không trông thấy gì nữa chỉ thấy có một hình

ẢO MỘNG

quà Tết, kính tặng ông bạn Hồ-văn-Lang

của Tchya

quả-hộp cho cô-dâu không phải là một số bao giờ cũng có sẵn trong chiếc ví-da lằng-mạn.

Cho nên một ngày trước buổi bọn má-hồng chải - chuốt và súng sinh dục người xông đất, mấy tụi « ăn sương » thiện - nghệ rủ nhau hàng đoàn hàng lũ, là-cà chè chén tung bừng. Chả khác gì mấy ngày thường, vẫn hai bên phố những căn nhà đèn thấp sáng chực trong có mấy ả mặt hoa da - phấn ngồi đánh châu, dăm-dăm chờ đợi một quan-viên « xộp » chưa từng thấy mặt từng buổi tối ; vẫn những tiếng trống tong tong diễm giọng hát của một vài ca - nhi trĩ mũi từ mấy tòa gác cao rơi xuống vệ đường, lọt vào tai mấy cậu công-tử xác, phát-phơ đi « tuần - tiễu » các « đường-xinh » !

Cảnh ồn ào của cái phố chật hẹp, lăm-lội, nhơ-nhuốc, từ cuối ga chạy thẳng xuống Thái-Hà, về mi-miêu áo-não của phố ấy buổi lấp-loáng ánh đèn so với vẻ tiêu-tụy của nó. Khi thanh thiên bạch nhật, ai đã từng phen lần lóc trong chốn phùng-trường tác-hi, chắc đã nhiều lần thấy thấm-thía vào linh hồn một cảm tưởng nửa buồn rầu, nửa ghê-tởm, cảm-tưởng về cuộc đời bọn thiếu nữ truy-lạc mà vẫn tươi cười nhí-nhoẽn, cảm-tưởng của một quan viên đa-lự lúc tro bộ mặt nhánh mỡ, thu-hình trong

ra một cõi riêng, một cõi tịch-mịch tẻ-lạnh giữa chốn phồn hoa náo nhiệt. Mấy cô đào-non như bị nổi ăn-sầu của khách truyền sang tâm-trí, các ả cũng ngồi thườn mặt ra nhìn nhau buồn bã, trong khi, hừng hờ đỏ lấy giọt sầu, khách kéo vo-vo một hơi giải thuốc phiện, rồi nằm lìm đim thờ vào bóng tối một lần khói hắc, vừa hồn vào dăm khói bay lên một găm không gian vô-dịnh, mịt-mờ...

Khách buồn. Phải, khách buồn. Từ mười mấy tháng nay, chàng đeo trong đáy tâm một nỗi thâm sâu vô-hạn. Bao nhiêu thú - vui, sự-nghiệp, đối với chàng, không còn có gì là đặc sắc, đáng quan-tâm. Chàng đã trải những giờ đau đớn nhất trên trần thế ; chàng đã nhai nuốt không thiếu gì thất vọng nhục nhằn. Cho nên, sau khi những nếp nhăn trên trán đã in lằn của muôn ngàn sự thất-bại và nỗi chua cay, chàng không còn một chút tin-ngưỡng nào ở hạnh-phúc Hóa công dễ dành cho nhân-loại, Trên đời làm gì có hạnh - phúc, làm gì có sự nghiệp ; chả qua những thời-khắc mà ta quay-cuồng tìm - kiếm-hai áo - ảnh đó chỉ là những phút diễm rồ ! Đời không còn gì đáng tiếc nữa, không còn gì đáng quý nữa ! sống thêm lúc nào, lúc ấy càng đem lại thêm một dư-vị thâm buồn, đau-dớn. Chết

Hoàng 28. Tên chàng là Hoàng-tuấn-Sinh.

Bỗng cánh cửa phòng kẹt mở. Một cái bóng dịu dàng tha thướt vén bức màn thông thả tiến vào. Một mái tóc xanh, một nụ cười tươi thắm, một làn áo nhung màu xam tím đem vào cảnh tiêu điều im lặng một vẻ nồng nàn rực-rỏ phá tan hẳn sự buồn rầu. Mấy chị á nhoai nhoai òn ào đứng dậy. Khách cũng chống tay xuống phần góc đầu nhìn mỹ nữ mới vào : rồi hai mắt chàng bỗng chăm chú nhìn nàng, rất lâu, rất lâu, hình như chàng bị nhan sắc nàng thôi miên, làm cho say mê dằm đuối. Dưới mãnh lực của những tia sáng diệu kỳ chiếu thẳng ra từ trong đôi đồng tử lạnh lùng của khách, giai nhân kinh ngạc, bàng-hoàng. Nụ cười kinh thắm nở trên môi nàng bỗng đứng sững, đứng im, không hoạt động nữa. Hai mắt nàng nhìn xuống e-lệ thẹn thùng. Nàng không hiểu vì sao vị quý nhân kia quá sỗ-sàng, vô - lý thế.

Ông Hoàng 28 nhìn nàng một cách trân-trân, tro-tráo ; nét mặt ông bỗng dờ ra thờ-thẫn, tựa hồ ngờ-ngác mà dằm-duối, đưa vút tăn nhón-tuyển vào một cõi không-gian vô-dịnh, một cõi dĩ-vãng chỉ một mình ông đã sống, đã thờ. Ả hồng-nhan nào biết đâu khách làng

ảnh rực rỡ chói lọi mà thôi : hình ảnh của Nàng !. Trong tâm thần ông, lúc đó, tựa hồ một cõi vô cùng mờ ám, chín giữa có một bức chân-dung sáng toé, lóng lánh hào-quang, chứa-chan mỹ-lệ, man-mác cảm-tình. Bức hoạt-tượng duy nhất đó là một người thiếu-phụ, một nhân-vật đang sống, đang cử động, đang tươi cười hơn hơ, mà quái lạ thay ! — lại cũng chỉ là một ảo-ảnh hư-huyền !

Thiếu phụ đó có một mình, song thực ra là hai người, hai người mà kết cục, lại chỉ là có một ! Ô hay ! Có lẽ ông Hoàng trông quáng ông Hoàng sắp diên, hoặc ông bị một sự gì khích thích mà hóa ra hoa mắt ?

Thiếu phụ đó là Nàng...

Nhưng mà không phải nàng ! Người ấy chỉ là một vưu vật, cao siêu trong làng son phấn. Mặc dầu phải hay không phải, đối với ta nào có ích gì. Các bạn hãy theo tôi đi ngược con thuyền số mệnh, lên quá quảng trên của giòng sông Thời gian : rồi chúng ta sẽ được mục kích nhiều sự vật lạ-kỳ, có thể giúp chúng ta, nhất đây phá tấm màng bí mật phủ lên tâm sự của ông Hoàng 28.

Ông Hoàng 28, sinh ở một cửa ả để vương' mà không phải chính giống tôn thất. Bởi lẽ rất thường

là tổ tiên ông không phải những vi Hoàng-đế đã vén tay áo long bào cầm vận mệnh nước Nam này.

Ông chỉ là con riêng của một bà mạng phụ cao số lấy ba chồng: một ông Chánh-sứ không tin số Tử-vi nên bị vừng sao «Thất-Sát» của bà chiếu thẳng tuột vào cung «mệnh» hóa nên đoản thọ; rồi đến một ông Lục-sự phải ngồi «Hồng-loan» làm cho xanh mắt, đến nỗi sau cùng lâm vào vận tía (tử) cơn đen; rồi cuộc, khi bà đã quá bốn mươi, lúc ấy số bà mới đứng, nên phúc cho ông chồng thứ ba là con trưởng một đẳng thân-vương, có tên ghi trong sách vàng chép gia-phả của mấy vị phước-đế.

Bởi những lẽ sơ-sai ấy nên con độc đinh của ông Lục đã nghiêm-nhiên thành một ông Hoàng; nhưng thực ra, tên «ông Hoàng» chỉ là một cái tên đùa mà bạn ông đã dùng màu để tặng cho ông, ngộ hầu kỷ-niệm lại cái thân thể phẩm giá cao-quí của bố - đương ông và cái nghề nghiệp của thân-phụ ông, trước kia làm lục-sự. Và sau nữa, thân-phụ ông họ-Hoàng, nên không gọi tên mà gọi họ, cũng là do duyên cớ ấy.

Còn cái số 28? Đó lại là một chuyện khác, một chuyện tình-cờ tương-tợ như muốn vận chuyện tình-cờ đã xảy ra trong gần-sinh-nuot, nhưng có một đặc-tính thú-vị là khiến người trong truyện xuất đời, phải đeo một biệt hiệu lạ-lùng... Số 28.

Con số 28 kia, ngờ đâu, lại là vết thương tâm thắm thía của ông Hoàng, chính là bí mật và kỷ niệm duy nhất của đời ông chính là cái nhẽ xui ông phải lạng lẽ âu sầu mà nhai mất bao niềm oán hận, phải đeo đẳng một chuỗi ngày hoàn toàn vô vị, như đã vô vị và còn vô vị nữa, vô vị mãi, cuộc đời ông sống cũng như thừa...

Ta không cần kể ra đây quãng thời giờ niên thiếu của ông Hoàng bởi lẽ có biết rõ buổi còn thơ ông phong lưu sung sướng thế nào, cũng không bổ ích gì cho câu chuyện dị-kỳ ta thường thức. Ta chỉ nên biết qua tình hình, phẩm hạnh và dung mạo của ông thế là đủ.

Bạn hãy tưởng-tượng một người nam-nhi quốc thước, trạc ba mươi tuổi, khổ người cao-lớn đều-đặng nét mặt rắn rỏi hiên-ngang có một cái trán rộng rãi thông-minh, lộ hăng dưới làn tóc mượt đen hơi dĩa bạc hai bên thái-dương vì quá ưu-tư sầu muộn; có cái mũi đều đặn giữa đôi lông-quyên hơi cao chút đỉnh; có cặp mắt! ôi! cặp mắt! nó tinh-anh sắc sảo làm sao! — một cặp mắt long lánh như chứa toàn điện-quang, có lúc lúc chiếu ra những tia sáng chứa-chan nghị-lực, cũng có khi lại đầm như giọt móc, êm như tuyết nhưng, mơ-màng đắm đuối nh n vào một cõi không-gian man mác; có cái cằm vuông quả-quyết dưới đôi môi hơi giầy nhưng đó

xăm, mà một làn râu mép bao vành phía bên đề điềm vào dung-mạo uy-nghi một nét điềm-lệ, đa-tinh.

Đó, vài nét phát họa vẽ mặt lầm liệt của ông Hoàng; khi phách lối lạc quật cường của ông lại đi đôi với những giáng điệu rất hoạt động, mạnh-mẽ, nhưng chẳng phải không lịch sự hào hoa. Từng sinh trưởng một danh gia vọng tộc, ông là người sành sỏi và phóng lảng ít ai bì. Quen thói bốc rời giấy bạc ném qua cửa sổ thả bay đi, ông đã trải những bài kinh nghiệm trong phùng trường bằng một giá không ai dám trả. Nào phải tính ông đại dốt, chỉ vì ông hào sảng hơn đời. Có lẽ cũng bởi thế mà ông cao số.

Ông cao số, một là do ông lịch sự trai lại cao to lực lưỡng, hai là vì ông có tâm nghĩa hiệp anh hùng, ba là tại, — mà điều này mới đáng chú trọng hơn cả ba là tại ông bẩm sinh... có khiếu tài hoa! Trời ơi! một người con trai đã tuần tú khôi ngô, giàu sang phong nhã. Hóa-công có lẽ cầm cây thăng bằng nghiêng lệch, trong khi ra ơn thêm cho người đó những mầm mống cái thiêng liêng!... Ngu Hoàng có tâm hồn nghệ sĩ! Ông làm thơ tuyệt diệu, đánh đàn rất hay, mà sành cả về môn hội họa! Có bao nhiêu vẽ hoàn hảo trong gấm nhàn loại, một mình ông đã chiếm hết cả rồi! Ông thực là một bậc vĩ nhân hiếm có.

Trong một lúc vụng suy, ta những tưởng Thượng-Đế quá yêu ông, chiều ông, mà ban cho ông nhiều sự tốt đẹp hơn đời, để khiến ông được hưởng, hơn đời, một hạnh phúc hoàn toàn, đầy đủ. Song xét cho cùng, đạo trời đạo thánh chí công, tâm óc phạm tục để mấy khi lường xuất được. Nếu Hoàng-tuấn-Sinh chỉ sinh ra với một sắc đẹp uy nghi, trong một hoàn cảnh phong lưu êm ái có lẽ sự nghiệp chàng sẽ hiển hách phi thường. Nếu không có khối tài hoa nó theo chàng mà ám ảnh. Những mầm ươm-cầm thiêng liêng kia trong một xác thịt không biết mùi chung đỉnh, có gì giúp được nhà nghệ-sĩ có xác thịt đó vui cảnh nghèo, an phận mỏng, mà tạo ra những công trình bất hủ trước tang thương. Nhưng, trong một linh hồn cậu công-tử quý-phái Hoàng-tuấn-Sinh, thì mỹ-thuật là một nguồn tài họa đau thương rất lớn.

Bởi lẽ nó xui cậu khinh rẽ ánh công danh tài lợi để sống một cuộc đời phóng dăng, ra khuôn khổ của những gia đình trưởng-giã chịu nó lệ ép mình dưới những tục-lệ cổ hủ tự ngàn xưa. Song lẽ sống hẳn một cuộc đời lảng tử bê-tha, vui chữ nghèo cũng như vui ngọn bút, cái xác thịt sấm những mùi phong lưu dài của ông Hoàng 28 không cho ông được là một nhà nghệ sĩ hoàn toàn. Thành ra cái thân ông đành chịu làm một trường thí nghiệm cho hai chủ nghĩa phân đối nhau, trong khi óc ông dùng làm một chỗ cho

các tư tưởng, các thành-kiến, nối tiếp nhau mà quay cuồng múa rối. Ông lơ lửng như chiếc thuyền giữa sông không biết lái vào bến nước nào để đậu, cũng như một chàng lữ khách vân-vơ ngơ-ngẩn, không biết vào nhà ai để trú an, giữa cơn bão táp phong ba...

Đó là tình cảnh của ông Hoàng một người mà thiên hạ thêm-thường, khen-ngợi, một người mà bao cô thiên-kim thiếu nữ muốn đón đường cướp lấy đem về.

Cha mẹ ông Hoàng thấy con đến tuổi trưởng thành, chỉ tập tễnh muốn cho ông lập thành gia-thất. Trái hẳn sở nguyện của ông là sự lấy vợ. Nhất là lấy một thê ba bảy thiệp, nên dù đức thân-vương và bà mạng-phụ ép uống đến thê nào, ông cũng cố từ nan. Ông chỉ ham mê những từ-quán trà đình chỉ mãi miết trong các cuộc phùng trường tác-hí. Ông bay lượn trên các bông hoa thắm như con bướm thiêng đậu cành này sang đóa khác hừng hờ chưa chấm cụm hoa nào. Gái đẹp đối với ông, thực quá là một vật sở-trường, sở ái! nhưng sở dĩ tâm ông còn chưa mờ, tà bởi chưa có dịp gặp ý trung nhân nào đáng gọi là một bậc giai-phi.

Bởi thế, ông đợi chờ, ông mong mỏi, ông len-lỏi trong các chốn phồn-hoa đô-thị! cố moi ra một người hợp với quan-niệm và tính-tình mỹ-thuật của ông. Người ấy thực là hiếm-có! Giá không bị cái ma-lực của hồn nghệ-sĩ vây-vò, ám ảnh, có lẽ ông đã tuân theo lời nghiêm-giáo, cùng một công-nương nào tiêm-tiệt kết thành giai-ngẫu, rồi đề-huê, cùng vợ con lúc nhút, sống cuộc đời an-nhàn, vô tư lự, của những ông trưởng-giả tâm-thường. Xót nhẽ những mầm ý, tưởng siêu-việt mà Hoá-công cay-nghệt đã gieo thêm vào bản-tính ông cho mỹ-mãn hoàn-toàn, nó lại bắt ông phải có những dục-vọng cao-quí hơn tạo-nhả hơn, thiêng-liêng hơn, khiến ông phải xuất đời bị trái ý, bị thêm muốn, bị thất vọng, bị điều-linh phiến-bạt giữa hồng-trần... Có phải chăng tài-họa cũng lắm lúc là một điều bất-lợi?

Ông Hoàng vẫn kiên-tâm chờ đợi. Ông tin rằng, đã sinh ra ông, tất phải sinh ra một vị nữ-lang muôn phần hòa-hợp với ông. Luật bất di bất dịch của Âm-dương chẳng có lẽ tại có ngày không đúng?

Ông Hoàng một lòng tìm kiếm; ông muốn sao được thấy mặt, thấy bóng; một cô hàng kiều-diềm, tha thướt, thắm như đóa hoa buổi sớm, đầm như hạt lệ sương thu, mà cũng réo rất như cung-đờn gảy khúc Chiêu-Dương trắng tỏa, cũng làm li mơ mộng như bài thơ tả buổi xuân tàn... Một người như thế, ông tìm đâu cho thấy, nếu không phải trong khi ông mê ngủ, hoặc trong trí tưởng-tượng hơi viễn-vông, cuồng đại của ông? Song lẽ dù thế nào, ông vẫn tin rằng người ấy có. Ai có thể ngờ được người ấy quả nhiên

có thực, mà người ấy, cũng như ông, còn khóa cửa mong chờ chiếc lá thu, đem trước bay đi, đem lại cho nàng một tiếng oanh tho thê hót bên rèm...

*Phầy cánh lông trĩ, cau đôi mày,
Vi trong tâm sự uất ức đầy,
Xuống thêm cầm bút ra sân viết,
Viết nên một chữ tương tư này.*

*Chữ này chẳng khắc vào mặt đá,
Không viết trên giấy má thơ-từ,
Viết vào lá rụng mùa thu.
Gửi trôi theo ngọn gió vù vù bay...*

*Thiên hạ có lòng, nào những ai
Xiêu cho tương tư là đắng cay?
Thiên hạ phụ lòng nào phải ai
Hiện cho tương lai là đắng cay?
Thiên hạ phụ lòng, nào những ai
Nghĩa chữ tương tư đâu có hay?
Có lòng, hoặc dẫu phụ lòng nữa:
Chớ biết trời dặt vào đâu đây! (1)*

Chàng gặp nàng trong một buổi thái-bình đại-hội. Một ngày chợ phiên lồng-lẫy chốn đô-thành. Vẻ đẹp muôn hồng ngàn tía xức vãn vật ngàn năm, vẻ linh-hoạt của tất cả nhân-dân tứ-xứ, vẻ đa-tinh của phong-cảnh một ngày nắn êm-ả cuối thu, vẻ làm sao cho hết nét đậm-đà tươi thắm?

Vì việc nghĩa, giúp ích chung để cứu những dân khổn-khổ, đã vì nạn chiến tranh mà tan nhà, nát cửa, chết vợ liá con, một cuộc hội-hợp linh-dinh trên một bãi rộng thênh-thang gây thành một bầu hoà-khi êm-dềm, vui vẻ, náo-nhiệt, đa-tinh; những cặp má đào, những làn môi thắm, những bộ răng ngà, những khoé mắt hoặc mơ-màng thủy-mị hoặc sắc-sảo sáng ngời, những bộ ngực láo xược rắn căng, những cặp đùi ngon lành đầy đặn, những tà áo đủ các màu óng ả những mùi nước hoa đầy mọi vẻ gợi tình, những làn tóc chải mượt hay uống cong, bao vành các khuôn mặt nghiêm-trang hay hí-hởn, thò thì không thiếu gì các vật-liệu có thể giúp nhà hội-họa vẽ thành bức tranh kiệt-tát, nhà nhạc-công chép thành điệu hát siêu-phàm, nhà thi-sĩ chép thành giọng văn bất-hủ.

Thiêng liêng đến đâu lưu loát tuyệt-kỹ đến đâu ngọn bút cũng khó lòng tả cho hết cái hay, cái thú, cái đẹp, cái vui của một giờ hội-chợ. Ta chỉ để bạn tưởng-tượng ra hoàn cảnh, tưởng tượng ra mỹ-nhân, có lẽ còn đúng hơn còn hay hơn! con đẹp, còn vui hơn hết cả những câu sáo giải giòng vãn-từ. Ta chỉ muốn gợi ra cho bạn một ý nghĩ, một đầu đề, dùng làm khuôn khổ cho sự thí nghiệm của ái-tình, rồi mặc bạn muốn đưa hồn vào một cõi âm - thắm, huyền-diệu nào, để đoạt với mục đích, ta cũng muốn tìm, tưởng thế cả đôi bên đều hưởng chung khoái lạc là đã tạo ra tiểu thuyết và nhân vật!..

(1) Dịch thơ vợ Thầu-kế-Đô (Tinh-Sử)

(Coi tiếp qua trang 34)

Nhà Lan

LAN.— Nếu chị bảo Tri-an không phải chờ chúng ta đi giải khuây trong lúc buồn chán này, thì từ miệt Biên-hòa, chị tìm đâu cho ra được nữa?

Mai.— Nào, tôi có bảo Tri-an không phải là chỗ đi chơi đâu? Tôi chỉ e người ta ra đó, phát nhớ tới tình nhân, rồi nhảy xuống thác nước cho tan xương, nát thịt, thì có khổ khổ cho tôi không?

Lan.— Chị yêu quý kia, chị phải chờ cho ra kể nào nhớ tình-nhân mà nhảy xuống sông, xuống biển?

Mai.— Cõi kia! Chuyện gì mà tru-tréo lên như thế? Tôi bảo ai chờ có đám bão có mình đâu? Mà thôi, cô dám nói như thế, đi thì đi, nhưng tôi cấm không cho ngồi chống tay dòm vô-vân trên bờ thác đa!

Lan.— Chị này khéo lắm, mỗi lần rủ chị đi chơi, là mỗi lần chị nói xiêng nói xéo... Ầ! ta lại rủ anh Vân đi với chứ!

Mai. (cười).— Rủ thì rủ! có anh ấy, mình mới có thể ở lại Bungalow lâu được chứ mình, đàn bà con gái, ai dám chứa?

Lan.— Cha! lý luận đủ! Tôi biết anh ấy mà! Anh quen nhiều duy có một điều, anh không kiên nhẫn gì thật thành ráo, anh nói nhảm còn gấp mấy chị, tôi ghê mình lắm. Tôi nhớ một lần, anh dám ôm ông Phật bằng sành ngoài Tri-an mà giỡn.

Mai.— Hừ! đời bây giờ mà còn sợ nói nhảm! chị coi, vậy mà

TU' TU'

kịch ngắn hai hồi

của cô MỸ-LÊ (Camau)

VAI:

VÂN — 10 tuổi, tình nhân của Mai
MAI — 18 tuổi, một thiếu nữ vui vẻ,
SƠN — 21 tuổi, tình nhân của Lan,
LAN — 18 tuổi, một thiếu nữ rầu rầu

anh có chết đâu!

Lan.— Thì không chết, bây giờ mới nghiêm nhiên là... của ai đây?

Mai.— Là gì chứ! mà đó là sự vĩ nhiên tôi không chối, nhưng tôi chỉ e cho ai dấu được, rồi dấu mãi, có ngày nứt hai trái tim ra thôi!

Lan.— Tôi không được tự do như chị, là vì tôi còn có gia-dình, còn cha mẹ!

Mai.— Còn gia-dình, còn cha mẹ; thôi thì đừng yêu dẫu, có được không?

Lan.— Nói như chị, con gái còn trong gia-dình thì chẳng được yêu! (thở dài) mà khổ lắm chị ạ, mỗi lần mà thiên hạ họ hay một cô gái yêu người nào, là họ xăm-xi dũ thứ... nào là trặc-nết, lằng loàn.

Mai.— Thì tôi đã bảo, khoan có yêu, để cha mẹ định đâu ngồi đó, yêu là tội, yêu là nhục, nghe chưa... Thôi đi!

Lên xe

Vân.— Coi, chị Lan đâu rồi?

Mai.— Lang-thang ngoài rừng chờ đâu, chị ấy buồn lắm anh ạ, yêu anh Sơn mà gia-dình nghiêm khắc quá, có ngày chỉ chết mất thôi!

Vân.— Coi chừng chỉ đa, khổ tâm quá, có khi người ta dám liều cả thân mình.

Mai.— Tội nghiệp, chị ấy rủ đi ra đây giải sầu, nhưng theo em, thác nước ầm-ầm như thế này, gọi sầu thêm thì có!..

Vân.— Thôi, em đi kiếm chị coi, để chị đi một mình không tốt!

(Mai ra... Vân ở trong Bungalow nghe có tiếng kêu hốt hoảng)

— Anh Vân! Anh Vân!..

Vân. (chạy ra).— Chuyện gì thế?

Mai.— Anh lại đây coi, chị Lan làm em sợ quá, chị vừa thấp nhún trước miếu ông Phật bằng sành này... rồi phục xuống mà khóc... có lẽ chị muốn tự-tử anh ạ! (day qua Lan).— Chị Lan! Chị Lan!— Chị làm sao?...

Lan.— (Ngước mặt lên, nước

mắt ràn rụa). Em có gì đâu, anh chị yên tâm, em buồn quá!

Mai.— Đổ! nói với người ta, ra đây cho giải khuây, rồi cứ khóc mãi như thế, biết làm sao bây giờ...

Lan.— Anh chị à, chắc em không thể sống nổi sự khổ tâm càng ngày càng tăng, em định tự tử thôi... (gục đầu xuống khóc).

(Mai, Vân nhìn nhau.)

(Có tiếng xe quẹo vô Bungalow... có tiếng giày đi ra, Mai, Vân quay đầu dòm lại, hai người muốn la... Sơn, mặc áo-phục khoát tay ra đầu im và len lén lại sau Lan đang gục đầu khóc bên cạnh cốt Phật bằng sành...)

Mai. (cười mỉm).— Chị Lan này chị tính chết thật ư? Sao chị không cho anh Sơn hay?

Lan. (vẫn gục đầu khóc).— Có, tôi có gửi cho anh một bức thơ vĩnh biệt (Vân, Mai dòm Sơn, Sơn mỉm cười gượng)

Vân.— Thôi, để tôi về kêu anh Sơn ra đây nhé!

Lan.— Không nên, anh Sơn ra, em chết làm sao được, em đau lòng lắm.

Mai.— Nếu vậy có anh Sơn, chị không chết ư?

Lan.— Chị coi, trước mặt chàng chết làm sao?...

Sơn.— (Cảm động cúi xuống niếu tay Lan).— Thôi! Có anh ra đây, em đừng chết nhé!

(Lan dòm lên sượng-sùng...)

Hạ màn

MỸ-LÊ

— NHỮNG QUYỀN LỢI ÍCH CHO VÉ TIẾT KIỆM THỨ "A" CỦA HỘI VIÊN-ĐÔNG LẬP-BỒN

1 Chủ vé muốn bán lại vé tiết-kiệm một cách rất dễ dàng, miễn là vé đã góp tiền được hai năm rồi, bán được theo giá tiền đã cam đoan.

4 Người của Hội đi đến tận nhà thu tiền tháng, mà người chủ vé chẳng phải chịu thêm tiền phí tổn chi.

MUỐN GÂY MỘT SỐ VỐN LÀM MỘT LÚC THÌ NÊN MUA VÉ TIẾT

2 Nếu người chủ vé cần tiền, có thể vay Hội một số tiền ngang với 90 % cái giá tiền bán vé, và vẫn được dự các cuộc xổ số.

5 Vé tiết-kiệm này là vé « Vô-Danh » nếu chủ vé, hoặc vì quá cố, hoặc vì ý muốn, thì có thể nhường lại cho ai cũng được, mà Hội không tính tiền phí tổn, hay là trừ thêm một món tiền nào cả.

VÉ TIẾT-KIỆM
ĐÔNG LẬP-BỒN MỘT LẦN
CÓ T 165\$

3 Chủ vé muốn ngưng góp lúc nào cũng được, đến khi muốn góp nữa thì có quyền góp cả những tháng đã bỏ hay là không cũng được.

6 Hội Viên-Đông Lập-Bồn trừ bớt tiền 5 % cho những vé tiết-kiệm nào trả tiền 12 tháng trọn 1 năm.

KIỆM ĐƯỢC LÃNH 50% VỀ TIỀN LỜI NGAY TỪ LÚC MỚI MUA VÉ

Thật là một cách để dành tiền tốt nhất

Thí dụ: về hạng vé 400 \$, lúc đầu chỉ phải đóng một lần là 165 \$ mà hết 15 năm sẽ được lãnh ngay số tiền là 260 \$ không phải trừ một khoản gì, nghĩa là số tiền mình đã góp thêm lên 60 \$ tiền lời nữa.

Những vé ấy ngay từ lúc đầu đã có một giá bán tại cam đoan, lúc nào muốn lấy ra cũng được

Khi số trúng vào kỳ xổ số ban đầu thì được lãnh một số tiền là 563 \$ nghĩa là 3 lần rưỡi số tiền đã góp. Vé này có thể trả 1 m 2 lạng cá nguyệt: 83 \$ 60; 4 lạng cá nguyệt: 42 \$ 20; 12 cá nguyệt: 14 \$ 20

CHUYỆN THẾ GIỚI TRONG MỘT NĂM QUA

SÚNG NỔ ĐẠN BAY

TRONG

hai gầm trời ÂU, Á

Từ' trận NHỰT-HOÀ xung đột đến

cuộc nội chiến Tây-ban-nha

Tam-quốc liên minh khuấy rối cuộc-diện hoà-bình thế-giới và chánh sách phòng-thù của các liệt cường

của HOAI-DUONG

UỐC-diện hòa - bình thế - giới thật là kỳ phùng địch thủ, tài cao muốn nghiêng đổ trong năm 1938 qua rồi, ai ai cũng lo



CHAMBERLAIN

ngại cho một ngọn lửa chiến-tranh to tát bao trùm từ Âu sang Á, trong chiến-trường Tây-ban Nha thây phơi máu chảy, và mặt trận Nhựt-Hoa càng ngày càng lan rộng.

Một bước lầm-tham của nhân loại! Đông-phương và Tây-phương đã diễn cảnh sông - huyết núi xương.

Người ta sợ thế-giới chiến tranh Phái như thế, vì có nhiều bằng cứ xảy ra:

Dựa theo thời-cuộc, nhà tiên-tri Maurice Privat và cô Tabouis, trợ bút viên cho báo *Oeuvre* quả quyết rằng trong tháng *juillet* 1938, thế nào thế-giới cũng có trận đại chiến. Dự luận xôn xáo với lời tiên-đoán của hai vị này.

Rồi ... một tiếng vang dậy trong thời im lặng nổ lên, làm cho thiên hạ căng tin hơn nữa.

Ở Biên-thùy Nga Mãn, Nhựt Nga xung đột nhau rất kịch - liệt tại Trương-cao-phòng. Nếu hai nước này mà gặp nhau trên mặt trận

Ai ai cũng quả quyết là sẽ có một cuộc chém giết dữ dội ghê gớm, từ xưa tới nay chưa từng có. Vì giữa hai nước này có một mối thâm thù mà Nga vẫn luôn luôn ghi vào lòng (*Trận Đại-chiến 1904 - 1905 trên một Thái bình dương, Đê - đốc thủy - sư Nga là Rojevvenski bị hải-quân Nguyên-soái Nhựt Đông-hương Bình - bắt Lang-bất sống và bắn chìm của Nga hơn 40 chiến thuyền ở Hải-sâm-uy, Nga thất trận ấy phải nhường Phụng thiên và Lữ thuận cho Nhựt và từ ấy Nhựt giành quyền Hải thượng bá chủ cho đến bây giờ*).

Trong lúc đôi bên gây gổ nhau, Nga-sô-Viết quyết không thối-bộ. Tổng-soái Hồng-quân Nga ở Viễn-dông là « Blucher » tuyên-bố rằng, đạo Hồng-quân dưới quyền ông ta chường-quân dư sức giết trừ quân Nhựt một cách dễ dàng. Và



DALADIER

ngày nào chiến-tranh phát khởi, đạo phi-thoàn oanh-liệt của Nga sẽ bay đến tận hải-đảo Phù-Tang

mà ném bom, quyết làm cho giang san xứ « Mặt-trời mọc » trở nên một khoảnh đất bằng.

Xét cho đúng sự thật, nước Nga có tiếng tăm oanh liệt về không-quân bậc nhất trên thế-giới và một đạo Hồng-quân đông mãnh vô cùng.

Không ngờ! Thực không ai ngờ được, khởi lửa vừa phát bùng lần lần tắt hẳn, Tổng-soái Bhucher phải có lệnh triệt hồi về Mạc-tư-Khoa, biên giới Nga Mãn êm lặng như thường.

Người ta đã cho ông « Maurice Privat » và cô « Tabouis » lảng quẻ.

Thế, cuộc chiến-tranh không sớm nổ. Nhưng nó ngấm lại một

thời gian để đợi một kia phát-triển? Điều ấy không tiên đoán được mà biết đâu sẽ là sự thật.

Mặc dầu chiến-tranh thế giới không xảy ra, mà hồ hết quả địa-cầu đều rung động.

Trước hết nên nói về chiến cuộc Nhựt Hoa.

Ngày 7 juillet 1937, tiếng súng đầu tiên nổ tại Lư cầu Kiều, Nhựt Hoa bắt đầu mở cuộc chém giết nhau. Người ta không lạ cái việc Nhựt thắng Tàu thua. Bởi Trung Hoa mấy năm sau tuy gồm qui nhất thống, nên vô-bị được chinh dốn lại mặc dầu, mà quân lính chưa từng quen ra trận mặt, khó chống cự với quân lùn là bọn chiến đấu chuyên môn. Những lễ sau này chứng rõ sự thất bại của Tàu:

1) Cái tinh-thần yếu nước của Tàu rất mạnh mẽ lòng khiến cho



Bàn tay của ai châm ngòi lửa cho quả địa cầu vỡ tan?

dân hăm hờ tung hoành ra một trận quyết hy-sinh đến nợ nước. Nhưng họ là những thương dân không quen cách bằng súng mangan ra chiến địa.

2) Bọn Hán-gian mãi quốc của vinh, giao thông với Nhựt mở cửa nước với vô giấy mở.

3) Trong nước tuy được gồm về một mối dưới quyền của Chánh-phủ Trung-trong, tuy nhiên còn nhiều đảng phái bất phục tùng.

Tướng-giới-Thạch không ưa cái màu « đỏ » của Châu-Đức mặc dầu đạo Hồng-quân của Châu-Đức rất tài nghệ. Châu-Đức căm bình ra trận quyết đánh đuổi Nhựt ra khỏi đất nước Trung-hoa chứ không phải theo phe họ Thạch.

Ta đã nhận thấy « Quốc-gia chủ-nghĩa » và « Cộng-Sân chủ-nghĩa » phân chia lực lượng của nước Tàu. Đạo hồng quân của Châu Đức đã đòi ra Bát-lô-quân, và anh tướng

« đồ » này trên thủ Sơn - tây mà cứ eung quân Nhật. Đạo binh anh ta nhờ sự tập rèn và huấn luyện theo lối võ công Nga mà có đủ sức tự vệ hăng hái, và cũng có tài đánh du-kích khá hơn hết trong các đạo quân Tàu. Mang

Hoa đã bị chia xẻ ngót hai phần. Quân Nhật tuy là chiếm cứ được các nơi trọng - yếu, nhưng họ cũng phải trải vì trắc vạy mới chiến thắng được họ phải lấy làm ngạc nhiên và tán đởm kinh-hôn với cách kháng chiến can đảm của dân Tàu.

SỐ QUÂN LÍNH HAI BÊN TỬ TRẬN BAO NHIÊU ?

Quân bộ Nhật và quân bộ Tàu đều tính số coi số quân tử trận từ chiến-sự mới phát sanh tới tháng Octobre 1938, thì số hai bên bị chết :

Tàu 1.300.000 người
Nhật 350.000 người

Vậy thì phân ra cho đồng, mỗi một người Nhật tử thì có 4 người Tàu chết.

CHIẾN-SĨ HAI BÊN BAO NHIÊU ?

Dựa theo những nguồn tin chắc chắn thì từ hồi chiến tranh khai-hiến đến tháng Octobre 1938 thì Nhật đã xuất ra 80 muôn binh còn Tàu đến 3 triệu.

CHIẾN - TRANH DÂY DỪA, NHƯNG TÀU SẼ THẮNG TRONG CUỘC TRƯỜNG - KỶ KHÁNG CHIẾN

Theo lời lãnh tụ Hồng quân Tàu là Châu-Đức nói thì, cứ đánh lâu dài, thế nào Tàu cũng thắng vì có nhiều lẽ :

1) Dân số Tàu đông hơn.
2) Ngân sách chiến-tranh Nhật phải thiếu hụt vì họ đã tốn phí rất nhiều, mà cuộc chi tiêu mỗi ngày rất nặng.

3) Tàu là một giống dân ái-quốc đến cực điểm, mặc dầu ở các nơi bị chiếm cứ, nhưng dân Tàu không phục tùng Nhật và luôn luôn khi giới cầm tay quyết chống cự lại, hay là ám mưu ám sát quân Nhật với hợn Hán-gian.

4) Lối đánh du kích của Tàu sẽ giúp cho họ ngày sau nhiều trận đắc thắng về vang trên lịch sử.

5) Cuộc giao thông của Trung-



MUSSOLINI

dan là phục tùng chánh phủ Trưng-Khánh và dưới quyền chỉ huy của Diêm-tích-Son, nhưng Châu-Đức vẫn tự do hành động.

Thế cho nên trong sự đương cự cùng Nhật bản, các tướng Trung - Hoa mỗi người có một chiến lược riêng.

Sự Nhật xâm lược Tàu làm cho ta thấy lòng can-đảm, chí hy-sinh và tinh thần yêu nước của dân Tàu, chẳng riêng bậc tu-mi nam-tử, mà đến bọn liêu-yếu đào thơ cũng kẻ vai gánh nợ non sông.

Tổng - mỹ - Linh phu-nhân đã từng giúp chống ra mặt trận, tạo nên một toán nữ quân « Hồng-thập tự » để ra mặt trận mà săn sóc cho các chiến sĩ bị thương.

Mấy lúc sau này lại nổi lên nhiều gái anh thư nữa : Cô « Lucy-Tou » một cô gái vừa 22 tuổi lãnh chức nữ-sứ-thần đi khắp trong thế-giới để du-thuyết cùng các liệt cường chò Vạn quốc tiếp Tàu đánh Nhật. Bà Triệu-thái-thái tức là Triệu-Hồng Văn-Quốc, tuổi đã già đến độ năm mươi mà còn xông pha sương tuyết dặm-trường, đi khắp non nước Trung-Hoa lo mưu bài Nhật, và mới vừa đây sang Đông-dương để cổ-dộng lòng ái-quốc của kiều-dân Tàu, hầu cầu giúp tiền vào ngân-quỹ chiến-tranh.

Đem chiếc thân son phấn ra bồi đắp cho tổ-quốc giang-san thực là « Quốc loạn thục trung thần ».

Ròng rã hơn một năm trời, cuộc khói lửa càng ngày càng lan rộng. Trung-Hoa nhờ mấy năm sau này rèn luyện về võ công rất tiến bộ mới cầm cự cùng quân Nhật cho đến ngày nay. Tuy nhiên các nơi : Thương-hải, Nam-kinh, Hoa-bắc, Hán-khẩu, Quảng-dông đã lọt vào tay quân Nhật thì nước Trung-



FRANCO

hoa tiến về các mặt: Cung cấp quân nhu khi giới, lương thực rất dễ dàng, còn Nhật phải lo: tiền vì

cách trở bên già núi non trong con đường vận tải.

Lời của Châu-Đức cũng có lý lắm. nên dân Tàu vẫn không nao lòng mà kéo dài nạn chiến tranh.

BÊN GỐC TRỜI ẤU

Khói lửa ở Viễn-dông lan rộng. Âu-châu cũng không yên ổn gì. Hơn hai năm nội-chiến, Tây-ban-Nha chém giết ghê gớm. Thật là « qà nhà bôi mặt đá nhao » cũng bởi sự xúi giục của bọn quân-phiệt phát-xít.

Cũng vì mấy cái mỏ đồng, mỏ sắt, trong cái tỉnh : Oviédo, Vigo, Biscaye, Huelva, Almoden, Panarro-ga, là những nguồn-lợi mà Đức và Ý hết sức thèm-thường nên họ mới nhúng tay vào trợ lực cho phản-tướng « Franco » để thừa cơ hội mà chiếm-đoạt.

Ta hãy nghe lời nói này của Hitler. Trong bài diễn văn ở « Hurtzbourg » hồi ngày 27-6-1937, nhà lãnh tụ đảng chủ Vạn tuyên bố :



HITLER

« Chúng tôi cần có một chánh-phủ quốc-gia ở Tây-ban - Nha để cung cấp cho chúng tôi những đồ kim khí Tây ban - Nha » (Nous avons besoin d'un gouvernement nationaliste en Espagne afin de pouvoir nous procurer le minerai espagnol.)

Đồng thời, cũng trong tháng Juin năm ấy, trên mặt báo « Popola d'Italia » xuất - bản ở La mã người ta đã thấy Mussolini không còn chối cãi gì nữa, với những lời này.

« Trong cuộc đột-xung to tát « ấy, đế-quốc phát-xít Ý không thể điềm-nhiên được, nó phải đánh vì sự thắng lợi tức là sự thắng-lợi của nó (Dans cette grande lutte l'Italie fasciste n'a pas été neutre : elle a combattu et la victoire sera la sienne) »

Thế nên theo các nhà phỏng sự chiến-tranh ở mặt trận Tây ban-Nha, thì trên chiến-trường ấy tuy là mang danh « anh em một nhà đánh lộn » mà ta thấy chiến sĩ, và quân nhu khi giới của ngoại-quốc rất nhiều.

Báo Times ở Luân-đôn, có một đoạn :

« Không-quân của bọn phản-động có hơn 800 chiếc phi-cơ đều là của Đức và Ý, những phi - tướng đều là những nhà



TUÔNG GIỚI-THẠCH

« chiến-trận chuyên-môn

« Từ năm 1936, Ý gởi qua Tây-ban-Nha 80.000 quân nghĩa « đồng và Đức, 20 000 »

Thế thì ta đã biết vì sao cuộc nội - chiến mà dây dữa cho đến mấy năm trời và tại sao Đức, Ý lại nhúng tay. Than ôi ! Chẳng qua vì sự tham-vọng, bởi Tây-ban-Nha là một nước rất giàu về kim-khí và nhiều trái cây qui báu mà Đức-Ý đều không có và phải mua. Họ dùng thế-lực, mượn danh nghĩa để chiếm đoạt thôi.

Đã vậy, con hồ dơi Hitler làm cho miền Trung - Âu rối loạn, Ý muốn khuấy mặt nước biển Địa-trung nổi sóng làm cho các cường quốc phải lo ngại hết sức.

Sao khi thôn tính Áo-quốc, lại muốn nuốt luôn Tiệp - khắc Hitler bành-trướng thế lực quốc xã rất nên rộng lớn, cái bản ý của anh tướng này muốn liệt cường rung sợ, làm cho lão già Chamberlain phải mấy phen sang « Bá-linh » uốn ba tít lưỡi Tô-Tần du thuyết để điều đình cho êm chuyện. Nhưng « Hitler » làm khó không cho « yết-kiến » phải đợi có đủ mặt « Daladier » và « Mussoloni »

Bốn ông thủ tướng gặp nhau tại « Munich » mới thành ra cuộc « Hội nghị tứ cường ».

Muốn cho con hồ dơi Hitler vừa lòng, chúng xé manh, xé mún Tiệp-khắc. Than ôi cái lệ phải của sức mạnh bao giờ cũng hơn.

Tại hội nghị Tứ cường, Pháp, Anh chịu ẹp mà nhường cho Hitler đủ điều.

Đức đã thỏa mãn, bây giờ tới Ynôi lên. Ông tổ phát-xít này gầm thét vang trời báo Pháp, Anh phải trả các thuộc địa của và bị mất trong hồi Âu chiến. Rồi va lại nói luôn.

« CORSE, TUNISIE, SOMALIE,
SUEZ ! »

Một phen làm cho Pháp Anh phải cuốn cuộn nữa. Sự đòi lãnh thổ này, người ta thấy rõ Mussolini muốn chiếm bá quyền trên Địa trung hải, sở dĩ thủy-quân của họ ngày nay rất khá là nhờ họ chính đồn lại sau khi chinh phục Abyssinie.

Con đường giao-thông của Pháp và Anh qua Phi-Châu, Ấn-độ-dương Thái-bình-dương là những chỗ của thuộc-địa, nếu bị bế-tắc ở địa Trung-hải thì rất nguy hại ! Thế nên Anh Pháp phải lo điều-định cho êm ! Tuy chưa thực hiện rõ rệt



GOERING

Thông-sơai Đức

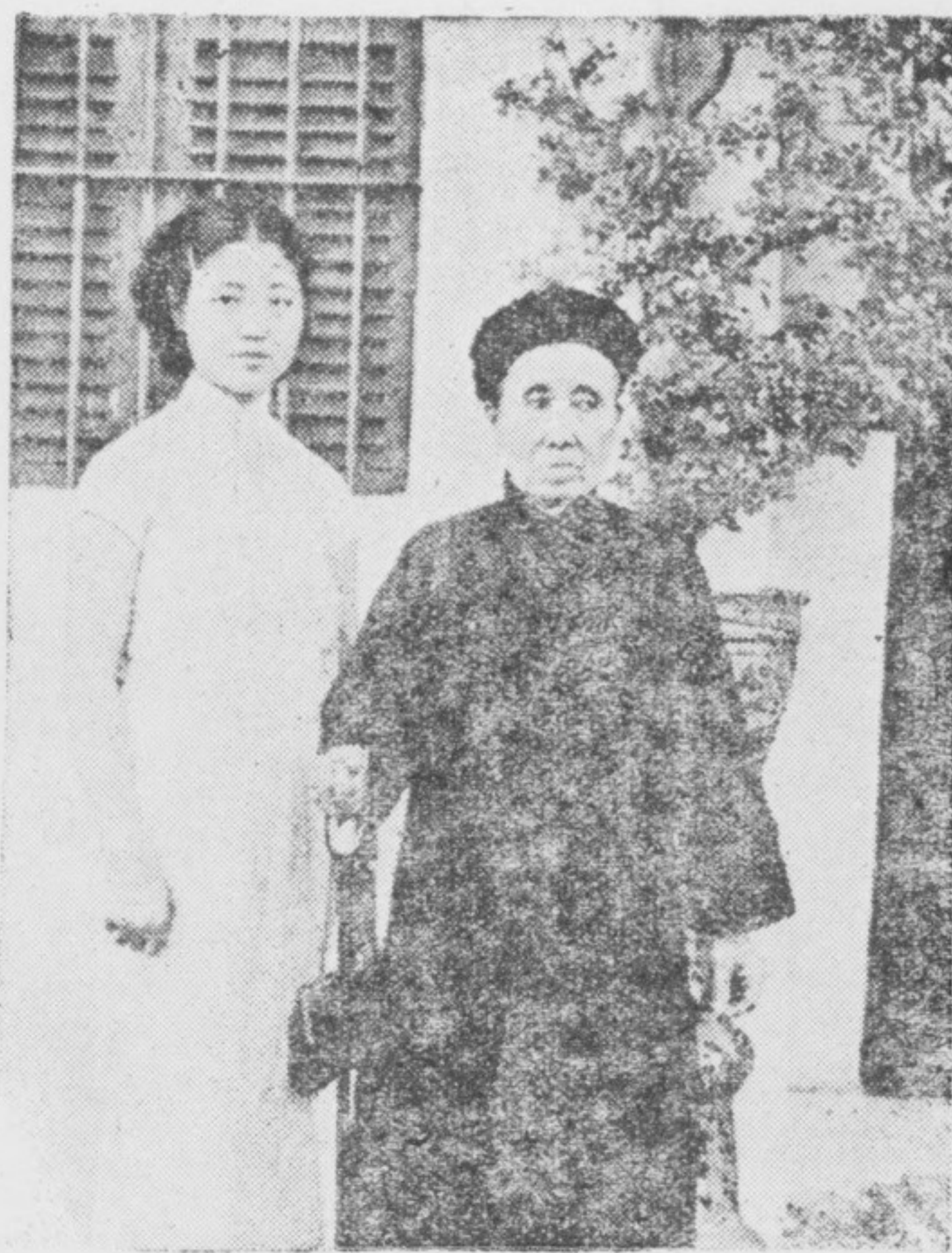
cải cách hành động nhưng nghe đầu lão già Chamberlain muốn đem thuộc địa mình mà « trảm-hạng » Mussolini cho khỏi la. Ở đòi hỏi nữa.

TĂNG LỰC LƯỢNG HẢI QUÂN

Có lẽ biết cái chuyện đòi của Ý chưa êm, nên Pháp và Anh lại lo thân mà phòng thủ trước. Hai nước này lo chỉnh-dồn hải-quân đóng thêm tàu chiến rất nhiều, nội trong 1939 này, hải quân của Pháp có đủ sức bảo vệ quyền-lợi trên mặt biển Địa-trung.

Hai góc trời Á-Âu rung động một cách hãi-hùng nhân-loại đã đi đến thời kỳ giết hại lẫn nhau. Người ta bảo là chưa có thế-giới chiến tranh, vậy chớ họ đã đánh nhau vỡ đầu kia kia

Cuộc liên-minh phát-xít ở tại đền Ch'g bên La-mã hồi năm 1937, có ảnh-hưởng đến ngày nay, nghĩa là bọn quân-phiệt Đức-Y-Nhật, họ nhau khuấy rối cuộc-diện hòa bình thế-giới;



TRIỆU HỒNG VĂN-QUỐC

tức là Triệu thái-thà cũng có thơ-ký riêng của bà

Cải khẩu-hiệu : « *Đổng có mắ* chi, họ phải tìm đủ cách để ngăn *Táy có tao* ! » mà làm cho ai nấy cần mà. Ta có thể nói họ là bọn « *uống máu ăn thề* » quyết làm cho nhân loại phải loạn-lạc. NĂM 1939 SẼ RA THẾ NÀO? Tôi không tiên-đoan được, vì

năm qua rồi ta cũng đã thấy máu nhuộm hai chiến-trường Đông-Tây rất ghê gớm, mà năm nay nó có giảm bớt đâu. Nếu cuộc diện càng mãi găng thêm thì cái nạn từ Á sang Âu một ngọn lửa chiến tranh không lẽ bao trùm cũng không khó gì. Tôi không muốn bàn trước



ROOSEVELT

sợ lằng quẽ như « *Maurice Pava* » hay là có « *Tabouis* », tôi chỉ đợi thời-gian đem về sự thật, bạn đọc cũng ráng nhân-nại mà chờ... như tôi.

HOÀI DƯƠNG (P. C.L.)

Ham mua
đồ rẻ tiền :

ấy là một sự xa-xi đồng tiền vô ích, vì một món đồ rẻ tiền tức nhiên là một món đồ không khi nào tốt được, xài mau hư, hay là xài không được lâu.

Đèn và piles đèn huê-ký hiệu EVEREADY là thứ tốt nhất danh tiếng cả hoàng cầu, ai ai cũng dùng vì :

Đèn EVEREADY làm toàn bằng thép (laiton) xài được lâu và không khi nào sét.

Piles huê-ký EVEREADY mua rồi muốn dùng lúc nào cũng được, cháy rất sáng và cam đoan rằng để lâu trong đèn không cháy nước như thứ piles hiệu khác làm cho cả đèn và piles phải hư xài không được nữa.



VĂN-CHƯƠNG

Một ít tài liệu trên lịch sử văn học Việt Nam cận đại với văn đề

« VĂN CHU'ÔNG » là Su' kết quả của học thuật hay sản vật của thiên tài

THỦY-BĂNG-TÂM

AI cũng biết ông Lê-quí-Đôn, một nhà văn có tiếng của nước Nam, có một cái khiếu thông-minh trong hồi còn thơ bé.

Năm lên chín tuổi, còn cồi trường đi tầm, mà đã có thiên tài xuất khẩu thành thi. Học lực của cậu bé Lê-quí-Đôn trong thời bấy giờ văn cũng chưa là xuất sắc lắm, vì ngoài ra thân phụ dạy dỗ cậu ở nhà, thì cậu chưa có thọ giáo với ai. Mà cậu làm thi văn nổi tiếng đến nỗi các quan đại thần đồng liêu của thân phụ cậu phải ngời khen.

Như thế, ta có nên nhận « Văn-chương cũng là một sản-vật của thiên-tài » vậy chứ.

Sự kết-quả của học-vấn chỉ làm cho ta hiểu xa thấy rộng chứ không thể giúp ta có một tâm-hồn văn-chương dồi dào diễm-ê, nếu ta không có khiếu thông-minh là cái bẩm-tính thiêng liêng của mọi người. Nhiều người học hành không được giỏi lắm, nhờ dày công trao-dồi, lại nhờ cái khiếu thông-minh tiếp giúp vào thì ngày ngày trở nên mở mang.

Nói thế, không phải tôi chỉ nói « Văn-chương chỉ là sản-vật của thiên-tài không » cũng phải nhờ ở sự học-vấn nữa, vì có học, nhưng học ít mà biết nhiều là nhờ trí-tuệ sáng láng vậy. Chứ một kẻ dốt nát, có trí thông-minh mặc dầu, nhưng không có học vấn thì cũng là vô dụng.

Ta có thể nói : « Văn - chương cũng là kết quả của học-vấn, mà cũng là sản vật của thiên-tài. » Hai cái nó có liên-quan mật thiết với nhau.

Ở thời-kỳ cận-dại, hiếm nhà văn xuất-khẩu thành thi, như những câu đối nôm của ông « Chiêu-Hồ » ông « Trạng-Q. ỳnh » đã cho ta thấy cái thiên tài của họ làm cho họ được nổi tiếng văn hay. 卐

Bà Hồ-xuân-Hương là một nữ-sĩ có danh tiếng trong hồi ấy, tưởng không còn ai chẳng biết. Bà rất kén khách, nhưng ai có tài học văn hoa mới được giao-thiệp cùng bà. Trong đám người ấy có ông « Chiêu-Hồ » là người đáng cho ta chú ý.

Một hôm, ông Chiêu-Hồ đến nhà bà chơi, vừa bước vô tới cửa thấy bà Hồ-xuân-Hương đang ngồi trên ghế.

Bà không tiếp rước chi cả, chỉ ra một câu đối này dùng các chữ trong « Thập can » « Mặc áo Giáp » « Vải cái chữ Đ nh, mặt, kỷ, canh, » « kho: mình vớ ra Qui »

Ông Chiêu - Hồ ứng khẩu đáp lại, dùng chữ trong « Bài quái », « Lâm đi Càn, tại đeo hạt Khảm » « Tồn. Ly. Đoài, khéo nói rằng Khôn »

Bà Hồ-xuân-Hương phục tài, và tiếp rước ông ta rất hậu.

Bà Nguyễn-thị-Điểm, tác giả « Chinh-phụ-ngâm », quyển - văn có giá-trị ấy lưu truyền đến ngày nay, ai ai cũng ca tụng cái tài của bà, nhưng bà phải cảm phục ông « Trạng-Quỳnh » là một văn-nhân có tánh khôi-bại, nhưng khẩu-khi văn-chương rất tài tình lợi-lạc.

Một hôm, trời sáng sớm, Bà Nguyễn-thị-Điểm đang bưng thau nước ngồi trước sân rửa mặt, chợt thấy ông « Trạng Quỳnh » cỡi ngựa đi ngang.

Bà cố ý trêu ghẹo chơi nên gọi trạng ta mà ra một câu đối rất khó.

« Ông Trạng, ông hãy đối dùm câu này ! »

Trạng Quỳnh mau mắn bảo : « Thì bà hãy đọc ra nghe. »

Bà đọc : « Xương Rồng dài ba thước, Long sao đứng thì Long. »

Câu này có ý nghĩa, xương rồng có mắc ở giữa mà bảo người ta long, nghĩa là làm cho thông thương lại nữa chữ « long » nghĩa là « rồng ». Câu đối vừa chữ nôm, vừa chữ nho ở trong.

Nhưng các bạn tưởng trạng Quỳnh bí lối sao ? Không ! Nhà văn hài hước của chúng ta, không chậm một phút, ứng khẩu đáp liền, một câu đối rất hay và tức cười :

« Dra chột » vẫn mĩ gan, mĩn « thử » « ta cho thử »

Câu này ông đáp chữ « chột » với chữ rồng, mà chữ « thử » nghĩa là « chột ». Nhưng đọc kỹ, nhà văn « bất nhơn » này ngụ ý

nghĩa sâu xa trong câu đối làm cho bà Nguyễn-thị-Điểm phải mặt đỏ mắt lật đặt bưng thau nước vô nhà lập tức.

Hai ông Đặng-trần-Thường và Ngô-thời-Nhiệm là hai người bạn nhau.

Trong lúc ông Nhiệm làm quan cho nhà Tây-sơn thường đãi bạc ông Thường. Ông này tức mình đi đầu nhà Nguyễn, rằng lập công to làm quan Thưng-thơ.

Trong buổi ấy, nhà Tây-sơn suy-vi, ông Nhiệm thất thời, thân thế trôi nổi lênh đênh, thì, nghe người, bạn xưa là ông Thường đang làm quan lớn cho nhà Nguyễn. Ông ta mới men lại, coi người xưa có tướng tinh cũ mà giúp đỡ chi chăng.

Ông Thường thấy Nhiệm đến, vẫn buộc lòng phải tiếp rước, nhưng còn ra câu đối này :

« Ai Công-hầu, a, khanh tướng, trong trần-ai, ai dễ b.ết ai? »

Câu này có ý mỉa mai. là lúc trước ông Nhiệm không coi mình ra gì, vẫn tự phụ là công-hầu, khanh tướng, mà sao nay lại còn đến đây.

Ông Nhiệm lật đặt đáp và chữa lời :

« Thế Chiên-quốc, thế Xuân-thu » « g.ữ thời-thế, thế thời phải thế »

Các bạn coi, đối thực là hay. Ông ta có ý chữa lời, sở dĩ đến đây là vì gặp phải thời thế đảo điên, thế nên phải chịu vậy. Ông Thường mỉm cười hậu đãi Nhiệm chớ chẳng nhớ hờn xưa.

Theo triết-lý Tây-phương có câu « Le style, c'est l'homme » (Văn tức là người). Câu nói ấy đã đúng như vậy. Cái khẩu khí tự nhiên sản-xuất ra làm cho người sành về tâm-lý độ theo đó mà xét về bản tánh của con người, có người bảo là ứng theo vận mạng (nhưng như thế có hơi nghiêng về thần quyền một chút, tôi không dám nói đến).

Ông Nguyễn-hữu-Chính, vừa là một nhà văn, vừa là một viên tướng tài.

Lúc còn nhỏ đi học trong làng.

Nhân ngày Tết nguyên-đang, Chính đi lễ Tết thầy học. Ông thấy cầm một tràng pháo báo Chính vịnh cho bài thi.

Không ngần ngại, Chính ứng khẩu đọc ngay :

« Xác không vốn những cật tay người. »

« Khôn khéo làm sao đốt cũng rời »

« Kêu lắm lại càng tan xát lắm »

« Thế rồi cũng một tiếng mà thôi. » Ngụ ý rằng cây pháo chỉ nhờ tay người làm nhưng đầu cũng, chắc cách nào, đốt cũng rời, và càng kêu to lắm, thì xát càng tan nát lắm.

Đến sau, lúc Chính lớn lên, ra làm quan với Tây-sơn đánh Nam dẹp Bắc, danh tiếng lẫy lừng. Thật là một thời oanh-liệt ! Nhưng sau, Chính bỏ Tây-sơn đầu vua nhà Lê. Nguyễn-Huệ căm giận, đem đại binh ra Thanh-Long bắt Chính giết đi, cái số mạng của Chính đã ứng theo bài thơ « cật pháo » mà Chính đọc hồi nhỏ.

Vì danh tiếng của Chính to lớn Chính là người có tài, sợ dễ ngày sau sanh hậu-hoạn, Nguyễn-Huệ mới giết đi. Thật là « Kêu lắm lại càng tan xát lắm » Đời của Chính chỉ có một lúc danh-vang rồi rồi cuộc cũng chết, quả là « Thế rồi cũng một tiếng mà thôi ».

Những tài - liệu trên đây tuy rằng xưa lắm và đã có nhiều người biết, nhưng nhắc lại, tôi có ý muốn nói : « Văn chương vừa là « Sự kết quả của học vấn », mà cũng là « Sản-vật của thiên-tài. » Cái thiên - tài đây nghĩa là khiếu thông minh thiêng-liêng của con người, nó phát - triển ra cho ta thấy.

Hiếm chi người học nhiều mà tánh tình tối tăm, thành ra kiến-vấn không được rộng rãi, mà cũng có kẻ học ít, nhưng nhờ nghiên-cứu và trí sáng láng mà trở nên hay. Thế mới biết văn chương được diễm lệ, tinh cảm được dồi dào, ý tưởng được sâu xa, kiến-vấn được rộng rãi, không những nhờ công phu học vấn, mà phải nhờ đến cái thiên tài nữa mới được.

T. B. T.

CHUYỆN NGÀN BẢNG VĂN VẦN

Tù Thúc, Giảng-Tiên

của PHI-YEN

TIẾNG VANG

Một buổi chiều xuân bên cội liễu,
Non xa còn gợi ánh mơ vàng,
Chim quên đập cánh bay trên suối,
Tiên-nữ đưa Từ lại thế-gian.

GIẢNG TIÊN

Chàng không ở lại vui cùng thiếp,
Trở lại làm chi chỗ gió sương.
Là nơi đây rẫy bao sầu khổ,
Bùn lấm! than ôi!... chỗ đoạn trường.

Mặt chàng rồi sẽ phai màu thắm,
Ngày tháng vô tình chất tuổi thêm
Rồi một ngày kia nơi gió bụi,
Thân chàng sẽ rũ dưới mồ đen.

Thần-thế mệnh-mang trong ánh lửa
Muôn năm chìm mãi dưới thời-gian
Trong khi tiên-giới không thay đổi,
Cảnh tục kiêu-sa mấy bận tàn.

Mà chàng sắp sửa về nơi ấy
Để sống mơ-hồ giấc mộng xưa?
Ôi! vẫn còn mê trong bóng tối
Nhớ chừng những cánh gió sương mưa.

Mà chàng sắp sửa về nơi ấy
Sống lại trong tình khổ, ước, mong
Bao nhiêu cảnh đẹp trên Bồng-Nhược
Vẫn chẳng làm say khách bụi hồng?

Nơi chốn cung-tiên ta sống mãi,
Không cần biết đến những ngày mai.

Đời ta bằng-phẳng trong kiêu-diễm
Còn mãi,... không hề thấy đổi thay

Thôi chàng ở lại đừng về nữa:
Xuân sắc muôn năm tắm suối
Đào.
Hải vui bên cạnh người tiên-nữ;
Đừng để ta buồn tiễn tấy nhau.

TÙ THỨC

Tiên nữ than ôi!... mùi tục-lụy
Vẫn còn thắm mãi ở nơi ai...
Trần gian dầu kém hơn tiên giới
Vẫn khiến lòng ta phải đắm say.

Sắc đẹp tiên-nga ta vẫn biết
Sẽ còn lưu mãi với ngày trời.
Nhưng ta chẳng thích bao nhan sắc
Chịu kiếp vô duyên ở dưới trời.

Ta yêu những cảnh mau thay đổi
Yêu cảnh mờ buồn lúc cúi đông

Đời ta dầu sống nơi luân lạc
Cũng được đôi khi giấc mộng hồng.

Ta muốn rồi đây ta phải-chết
Cần gì sống mãi giữa mùa xuân.
— Sống trong thế giới quen yên
tĩnh

Dầu phải lăm than sống tảo tần.

Bao nhiêu non nước ta yêu cũ
Sẽ thấy người xưa mỗi gót về
— Ôi! một người trần quen gió
bụi

Non tiên dầu đẹp chưa say mê.



Ta nhớ sương mưa nơi chốn ấy
Nhớ bao cánh khổ giữa gian-truân
Nhớ tình cảm cũ ta quên mất
Trong lúc ta còn sống cảnh tiên.

Hôm nay ta đã không còn nghĩ
Đến giấc mơ hoa giữa cõi này.
Và đã yên lòng về cõi tục
Sống đời tâm tối giữa trần ai.

GIẢNG TIÊN

Ta có ngờ đâu ai đã chán
Quay về sống lại cảnh trần-gian
Sắc ta không luyện tâm-hồn khách
Sau chén say sưa buổi tiệc tàn.

TIẾNG VANG

Một buổi chiều xuân bên cội liễu
Non xa còn gợi ánh mơ vàng
Chim quên đập cánh bay trên
suối,
Tiên-nữ đưa Từ lại thế-gian.

Hãy dứt duyên ta đang đẹp thắm
Ta buồn không thể dẫn nàng đi.
Đời ta đành biệt nhau muôn thuở.

Nàng chờ sầu ca khúc hận ly,

TIẾNG VANG

Một buổi chiều xuân bên cội liễu
Non xa còn gợi ánh mơ vàng
Chim quên đập cánh bay trên
suối.

Tiên-nữ đưa Từ lại thế-gian.

GIẢNG TIÊN

Chàng bao đứng sầu khi tiễn biệt
Than ôi! lệ thấm mắt tiên-nga
Tình yêu cũng biến như mây khói
Tái hợp chỉ còn giấc mộng hoa

TÙ THỨC

Tiền nhau ta vẫn buồn lâu lẽ.
Ta biết không còn buổi hợp-hoan.
Đường cũ rồi ta quay trở lại...
Nghìn năm không tại chốn cao-
sang.

Ta biết trên đời không giấc mộng
Ai-ân dài mãi với ngày qua.
Mà dầu ân-ái không chung thì
Ta cũng đã yêu mến thiết-tha.

Mấy buổi sống trong vòng hạnh-
phúc,
Cũng còn say-luyến đến muôn năm
Hương tình vẫn đọng nơi lòng
khách:
Ta hãy phân nhau để sống thắm.

TIẾNG VANG

Một buổi chiều xuân bên cội liễu
Non xa còn gợi ánh mơ vàng.
Chim quên đập cánh bay trên suối
Tiên-nữ đưa Từ lại Thế-gian.

GIẢNG TIÊN

Không thể nào chàng vui ở lại?
Tình duyên đến thế cũng là thời
Rồi đây non nước phân đôi ngã
Kẻ ở một nơi, người một nơi...

Chiều nay như những chiều xuân
khác
Một ánh hương hoa bủa khắp trời
Bên suối liễu tơ buông mái tóc
Mà chàng đành giục cuộc chia phôi

TÙ THỨC

Thôi nàng đừng bận vì ta nữa
Ta dầu còn yêu khách tuyệt trần
Lòng tục sai ta về chốn cũ
Để nàng vĩnh quyết với tình quân

Chắc lúc ta về nơi gió bụi
Xe tiên trở lại chốn cao xa
Ta yên lòng sống nơi quê cũ
Dưới bóng thời-gian lặng vụt qua

Nàng hãy buồn lâu dòng lệ thắm
Khách trần nào giống khách tiên-
nga

Đời ta rồi phải tan ra bụi
Nàng có cần chi sống cạnh ta.

Trong lúc ta về nơi chốn ấy
Nàng còn ở lại suối ĐÀO TIÊN
Hãy vui trong cảnh không thay đổi
Đừng bận làm chi, hỡi Giảng-tiên!

Nàng hãy yên lòng đừng khoe mãi,
Rồi đây có lúc ở trần gian
Ta buồn nhớ lại ngày hôm ấy
Được sống vui say ở cạnh nàng.

Chắc hẳn ta còn mơ tiếc hao
Mộng xưa kiêu-lệ biết bao nhiêu

Nơi kia, dưới ánh trời xuân thắm.
Trong cảnh dài mây, ta đã yêu...

Nàng hãy đưa tay ta siết chặt
Than ôi!... đôi cánh sẽ phân
chia
Muôn năm... mãi mãi... không
hề nữa
Gặp lại chỉ là giấc mộng khuya

Hôm nay ta vẫn còn xinh trẻ
.... Nàng giữ trong tim mộng
ảnh này
Vì ta, rồi nữa, ta già cỗi
Trần thế bao giờ cũng đổi thay.

Xe tiên đang đợi người phạm tục.
Chén rượu đưa nhau đã cạn rồi.
Như bèo hợp mặt rồi tan mặt.
Trên biển không gian ta lại trôi...

GIANG TIÊN

Biết lúc nào chàng quay trở lại!
Sống cùng tiên-nữ giấc mơ - hoa.
Chàng ôi! muôn thuở không còn
gặp...
Những phút say lòng đã vội qua.

TIẾNG VANG

Một buổi chiều xuân bên cội liễu.
Non xa còn gói ánh mơ màng.
Chim quên đập cánh bay trên
Tiên nữ đưa từ lại thế gian.

Tiên nữ ngậm ngùi bên cội liễu.
Xe tiên bay thẳng bên trần - gian.
Rồi không thấy bóng xe tiên nữa.
Non nước xa xôi gói ánh vàng.

Hỡi nàng tiên-nữ đang sầu tui!
Đừng bận lòng chi với khách trần
Vì đâu biết rằng là gió bụi.
Khách h trần ngày tháng vẫn vui
thân...

Biên-hòa, 27 Novembre 1938

PHI-YẾN

THO

Mừng xuân.

Xuân về hơn hờ khắp tây đông,
Già trẻ mừng xuân thoải mái lòng.
Tiếng pháo vang lừng trời đất Việt
Màu hoa rực rỡ nước non Hồng.
Hương đưa đậm hậu hương thơm
nức
Tuyết điểm rừng mai tuyết đọng
nồng
Mây Tào vẫn xoay xuân tới mãi
Mới người, mới vận mới non sông

Xuân về nhớ bạn

Xuân về sự nhớ bạn Biên-hòa,
Đậm cách nhưng mà dạ chẳng xa.
Biên hẹ non thể ương khó tả,
Đêm dài tình vẫn gở sao ra
Cuộc cờ tình nước hình mai, mới.
Hồn bướm mơ tiên-bóng nguyệt là
Nhớ bạn muốn xoay trời đất lại
Đậm ngàn có thấu bạn quân tha
VÕ XUÂN-ĐẠI

LÁ THƠ BẠN GÁI

TRONG NGÀY XUÂN

Tayninh, le 10 Fevrier 1959

Chị Mộng-Xuân,

Ơi hôm nào, dưới trời Đông rét-mướt; bên lò sưởi được than hồng em mãi-miết ngồi đan cho xong chiếc áo rét màu lam - cái màu mà chồng em thích nhất - để gửi đi cho kịp chuyến tàu ra Bắc là nơi chồng em đang mãi mê học tập với chúng bạn trong một « Université » ở Hà-thành, mà bây giờ, chị Mộng-Xuân ơi! mùa xuân tươi thắm đã nào-nức bay về trên sông liễu của vườn em. Mau quá chị nhỉ, thực là thì giờ đi như một cánh chim bay vội vàng trong đêm tối!

Xuân về, chị Mộng - Xuân ơi! bắt em hồi tưởng lại những ngày chúng ta còn thơ ấu, còn cắp sách vở đến trường. Cái ngày ấy hôm nay đã xa, xa lắm rồi kia, sao nó còn khiến - mỗi khi nhớ tới - em buồn buồn làm sao ấy.

Chúa ơi! hãy bớt hết áo-nào ở lòng tôi để hồn tôi nhẹ lan trong hoa lá. Đừng bắt tôi luyến-tiếc mãi một chiều xuân xa vắng. Tôi đã lớn rồi, còn bắt tôi tìm nhớ làm chi những chuỗi ngày quá-khứ vui tươi nữa!

Chị Mộng - Xuân ơi! hôm qua em thấy con Liên, con Lý chúng nó bước lên chiếc xe hoa lộng lẫy đâm lên xác pháo để về nhà chồng thì lòng em như se lại. Không hiểu « chúng nó » có biết: lấy chồng là giải cỏ trỗi xuân không? Sao mà chúng nó vui thế?!

Em thì ngày nay em đã còn biết gì là vui vẻ nữa. Cả một thời xuân hoa mộng ở lòng em đã chết mất rồi!

Có lần lúc em ngồi bên cửa sổ trông chồng, em thấy con Lan con Huệ nhí-nhảnh trong bộ cánh tân-thời diễm-lệ, nó đùa không một tý buồn lo, lòng em như thêm-thuởng như ước muốn...

Như sáng nay, chị Mộng-Xuân ơi! em thấy ánh xuân sang trong nắng mới, vườn trăm hoa khoe sắc với Đông-quân mà tìm em thì.. nhưng thôi em không nói nữa, hay có chẳng đi nữa thì cũng xin chị đợi lá thư sau của mùa xuân năm tới, vì em còn bận ra vườn tưới mầu lưỡng hoa.



Trong vườn mong

Xuân về trên cánh liễu,
Nắng mới rủ bướng tơ,
Em như muốn nhạc - điệu;
Đẹp tựa một vần thơ.

— Em đi trong vườn mộng,
Hoa lá rủ nhau ca.
Thuyền ai bên sông rộng
Bến cũ chẳng buồn qua.

— Anh đi trong vườn mộng,
Tìm lại phút xưa tan.
Nước hồ in chiếc bóng
Con én lạc bay ngang

Xuân về trên cánh liễu,
Gió sớm đuổi mây trôi.

— Em lắng nghe nhạc - điệu
— Anh nhắc lá thu rơi

Em vui vì xuân đến,
Anh nào bởi thu đi.

Simone ĐÀO (Tayninh)

Vườn hồng buoi sang

Vườn hồng, một sáng mới
tinh-sương,
Em đã ra thăm mấy khóm
hường.
Gió sớm nhẹ đi trên sông liễu,
Mây chiều nặng vương dưới
hàng dương.
Bướm vàng vơ vẩn tìm hoa
rụng,
Chim thắm bơ phờ ngắm nhện
vương.
Cảnh sắc vườn mai tươi đẹp
quá,
Mà lòng em đợi những sầu
thương!

Mlle XUÂN-NGUYỆT

(Caolanh)



L—KHÔNG PHẢI...

MỘT MINH TÔI !...

MỘT hôm, ông « Stanley Hewell » — ngư y của Hoàng đế Anh — quốc « bị » một người bệnh cho vời đến. Người bệnh này mắc phải cái tật « nhà giàu đứt tay hơn ăn mây đồ ruột », hay làm quấy rầy không biết bao nhiêu bác-sĩ và lương-y.

Sau khi xem mạch xong, Hewell nghiêm-nghị bảo :

— Ông đã có làm tờ chúc-ngôn chưa ? Như chưa, ông phải mau cho người rước « nô-te » lập tức.. À, còn con cái của ông ở đâu hết rồi ?

— Manchester !

— Đánh điện tin gọi ngay !

Sau khi thắng dây tờ đi gọi nô-te và đánh điện tin, người bệnh rưng rưng hỏi :

— Thưa ngài ! Ngài đã không còn hy-vọng cứu sống tôi ư ?

— Tôi, Đủ cả phương pháp và dư tài sức để cứu ông. Vì ông chỉ vướng một căn bệnh không nguy hiểm mấy : cục thịt bỏ ông xoi hời ban sáng chưa tiêu, nên nó làm khó chịu dạ dày ông. Chỉ có thể thôi ă !

Người bệnh đứng phát dậy :

— Thế sao Ngài bảo tôi phải mời nô-te và bảo con về ?

— Để... -- xin lỗi ông ! -- trong đêm nay, không phải chỉ có một mình tôi... vô phúc... bị quấy phá !

II. -- THẺN

Minh và Ân đang đi ngoài đường, Chợt thấy Trương -- một lương-y quen -- Minh quay mặt đi. Ân hỏi duyên cớ, Minh trả lời :

— Tôi then quá ! Vì... đã lâu rồi... tôi không có đau ốm chi hết !

III NÓI CHUYỆN VĂN-HOÀ...

Trong căn phòng đặc biệt của một Mỹ-nhon-viện.

— Thưa Nữ - bác - sĩ -- người khách hỏi -- bà bảo-dảm rằng những phương-pháp mới lạ của bà sẽ « đem trả » cho tôi một vẻ đẹp hoàn-toàn hơn trước ?

« Trả » lại ?.. Thế cô đã « làm mất » ở đâu ?..

IV. -- PHƯƠNG THUỐC... ĐỘC !

— Thưa Độc-tò, mấy hôm nay tôi mắc bệnh không ngủ được, Như đêm hôm qua đây, con mèo vừa bước sột-soạt trên mái ngói là tôi thức giấc liền ! ..

— Có gì mà sợ ! Hãy lấy nhúm thuốc này, làm theo lời tôi dặn, ông sẽ được yên ngay. . .

— Thế tôi nên uống thuốc vào tối mấy giờ ?

— Không ! Thuốc ấy không phải để cho ông dùng. . .

— ???

— Ông bỏ thuốc ấy vào một chén nước cơm. Ông đem cho con mèo của ông uống... Đêm mai ông sẽ ngủ... thục ngon !

V. -- BỆNH LẠ

— Quan Bác-sĩ chỉ hộ cho tôi món thuốc chi hiệu-nghiệm để chữa bệnh cho ở-nhà tôi...

— Thiêm đau thế nào ?

— Không ăn được ! Không ngủ được ! Hay buồn và... đồ quạo với tôi luôn ! Tôi đã chạy nhiều thầy mà chỉ : « tạt còn, tiền mất !

Truyện «ảo lộng»

L—RIÈNG TẶNG



CÁC ÔNG LƯƠNG-Y và BÁC-SĨ

— Chú thử mua cho thiêm một lọ nước hoa, hai hộp phấn và 3 chiếc áo hàng !..

VI. -- KHÔNG NGỦ

Một người lạ vừa bước vào phòng của Quan Thầy, với vẻ mặt mệt nhọc.

— Đốc tờ ơi ! Suốt đêm rồi, tôi không nhắm mắt được lấy một phút... vì tôi..

— Chơi bởi quá nên mắc bệnh ở bộ giấy ở Thần-kinh.. Phải uống..

— Không phải vậy ! Tôi không ngủ được là vì tôi..

—...Uống café nhiều quá và hút không ngớt thuốc xì-gà. Tôi đã

dẫn nhiều.

— Không ! Đêm hôm qua tôi có uống café và hút xì-gà dần ?

— Vậy, cần phải nói rõ ra.

— Cũng không cần cho lắm ! Nguyên-nhân của đêm hôm qua tôi không ngủ ? Đốc-tờ ơi ! Là vì.. tôi đã dự cuộc « grand bal » ở nơi nhà anh ruột của Đốc-tờ, đến.. sáng trắng !..

VII.--VỖ QUÍT DÀY, MỔNG TAY NHỎN !

Ông Phan kia, nhà rất giàu, nhưng mắc phải chứng hà-tiền và hay mượn thầy thuốc xem mạch cho toa giùm.

Một hôm đang làm việc, ông Phan bắt gặp một lương-y quen.

Ông bèn hỏi ngay :

— Thầy ạ ! Mỗi buổi chiều, sau khi làm việc xong, tôi thấy mỗi-một quá ! Từ nhà bưu-diện về chỗ tôi chỉ cách có 100 thước mà tôi đi không muốn nổi ! Nhờ thầy bảo hộ, tôi phải dùng chi. . ?

— Một chiếc xe kéo !

VIII.-- SỐNG ĐẾN LÀM GÌ

— Quan Đốc-tờ xem hộ, tôi có thể sống đến 100 tuổi không ?

— Ông đã bao nhiêu tuổi ?

— Năm mươi !

— Ông có nhũy dầm không ?

— Không !

— Ông có uống rượu không ?

— Không !

— Ông có hút nha-phiến không ?

— Không !

— Ông có thích « chơi mèo », cờ bạc không ?

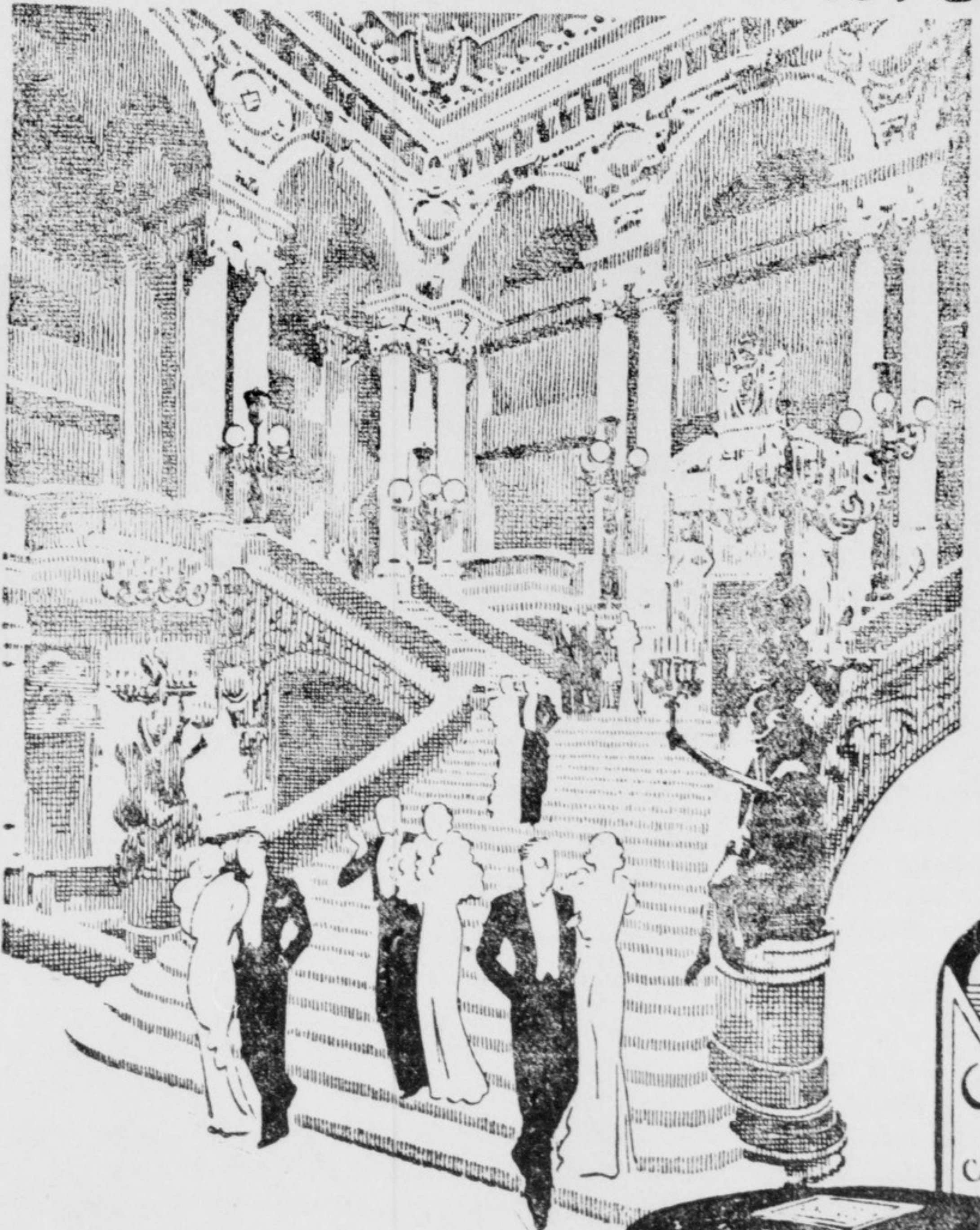
— Băm không nữa ạ !

— Thế ông sống... để làm gì ?

MONHOLD WIENS

Longlle

SOIR DE PARIS



parfum de

B O U R J O I S

Câu chuyện tôi thuật dưới đây là một câu chuyện thật rất kỳ-kỳ mà một nhà thiên-xạ ở Ý đóng vai chánh, và thuật lại cho bạn và GASTON BONHEUR, một nhà viết báo Pháp nghe. Tôi xin lược-dịch ra để làm quà cho bạn đọc ngày xuân vậy.

Lạc bước vào

TÔI, một nhà thiên-xạ ở Ý lòng chịu đựng với cái lạnh hằng năm tôi ở rừng hơn mà hằng thử biểu chỉ còn 3 độ 8 tháng, tôi sống một cảnh thối.

thần tiên ở rừng rú, tôi chỉ về nhà là khi nào có chuyện rất cần mà thôi. Bạn Gaston, bạn biết tôi nhiều, tôi không bao giờ nói quá lời đầu một chuyện nhỏ mọn cũng vậy.

Câu chuyện tôi sắp thuật ra đây với bạn, nếu nói ra bạn cho là lời huyền-hoặc, hay là truyện thần-tiên ở Hy-Lạp cũng được.

Không, một câu chuyện thật đã 5 tháng nay làm cho tôi, nói đúng hơn, cả nhà tôi đều bức mình vì tôi nữa.

Một buổi sáng mùa đông cách 5 tháng nay, tôi vào rừng để săn giống mang «isard» một giống chịu đựng nổi cái lạnh của buổi đông-thiên, chúng nó họp nhau từng đoàn vài chục con ở gần triền núi, hoặc ở giữa thung-lũng để kiếm mồi, chúng chỉ ăn quả của một thứ cây «Dob» và những «le», một thứ tre non vừa mọc khỏi mặt đất hơn 4 tấc tây.

Chúng rất nhát tẻ; một tiếng động nhỏ của cành cây, một loạt gió đưa qua khua động, một bước mạnh của thợ săn; một tiếng sủa của chó săn, tóm tắt rằng, một sự vô ý của thợ săn có thể làm cho nó lần khuất vào rừng rậm ngay. Núi Can gon là một hòn núi cao nhứt ở đây, một nơi nhiều thú nhứt, một chỗ rừng dày, những trái lại phong thổ rất tốt, cảnh vật rất ngoạn mục, những nhà thiên-xạ hay lui tới chốn này để săn, nhưng rất ít người nào bắt được giống mang này. Trừ ra tôi, tôi hiểu biết cách hành động của nó, nên tôi săn thường được. Săn được nó chỉ khoản mùa đông này thôi, mấy mùa khác nó kéo nhau bỏ đi nơi khác mất.

Hình dung nó rất đẹp, chơn nhỏ, cổ cao, miệng đỏ, sừng của nó rất quý giá, đến mùa này nó thay sừng mọc những cặp sừng nõn-nà và rất mềm. Nó sợ nhứt là gai, nếu đâm vào sừng nó mà chảy nước ra tức khắc nó chết ngay.

Ở bên phương Đông người ta dùng sừng của nó để làm một vị thuốc quý.

Tôi mang súng vào vai, trước khi ra khỏi cửa, tôi đã nốc cạn hết 3 ly rượu mạnh rồi, máu trong tôi sôi sùng sục, tôi rất yên

Tôi mạnh dạn bước vào rừng, khi gần đến chơn núi tôi bỗng thấy phía trước một bầy mang, gần 6 con đang đứng gần một cụm cây um-tùm. Tôi giờ súng lên, một con nhím mắc tôi chạy ngau qua chơn tôi làm cho tôi giật mình tôi không thể bắn được. Tôi hạ súng xuống, bầy mang rất tinh ý đã lần núp vào bụi rậm. Một tiếng kêu kỳ quái lắm, khiến tôi để ý, tôi không thể bỏ qua, chạy vòng theo cụm cây, theo dấu mấy con mang, lần vào trong một cái hổng đá lớn.

Tôi chung theo vào; nãy bạn, làm tôi ngạc nhiên hết sức, vô khối động đá chừng vài chục thước kể gặp ngay một cái thung lũng, một cái đồng bằng nằm ngay trước mặt tôi. Mới trông vào như một bức thảm xanh, một mùi thơm lạ của cỏ cây, cảnh vật bay động vào lỗ mũi tôi, một khoảnh đất bằng phẳng, mọc một thứ cỏ xanh rì mà rậm rạp, bước trên cỏ như đi trên đệm vậy.

Nhiều thứ cây lạ quá rất thấp từ 2 thước trở lại mỗi cây, trên cành những bông hoa đỏ chói, thêm nhiều con chim rất lạ bay lượn phía trên, một ngọn suối chảy quanh, nhưng vì tuyết quá nên đông lại thành khối trắng một sự lạ cây gì mà chịu sức lạnh nổi, lại đem hoa được kia. Tôi không ngăn ngại bề một cảnh hoa coi, nó rần rờ và dẻo dai hết sức, mùi thơm nức nồng.

Tôi còn mang về mấy cành để đến nay đã héo rồi, bạn có thể xem được, để tôi vào mang ra bạn xem. (Chim chóc ở đây rất dạn dĩ nó nhảy cả vào vai tôi, một con chim quá quắc, bay đầu trên lưng súng tôi mà tia lông. Thật một cảnh hết sức tốt đẹp, nếu có thể bạn nên cho là «Động lai tiên cảnh» được chăng?

Tôi thấy khoẻ khoắn lạ, những luồng gió từ phía Bắc thổi đến mát mẻ, chung quanh tôi không có chút lạnh nào, không khí ấm áp, cách xa tôi chừng 500 thước thì tuyết đồng thành khối trên gộp đá, cụm cây. Riêng ở đây cỏ cây vẫn tươi nhuận. Tôi không ngăn ngại gì mà không nằm xuống nghỉ, tôi cúi súng ra vừa đặt mình nằm xuống, thì một tiếng kêu khi nãy tôi phải đứng dậy, tôi chạy đến để

Chuyện lạ dưới bóng một trời

của PHI-HOANG

phát lên nữa, tôi dòm kiểem thì quý bên chơn nàng tiên ấy, nhưng phật sau lưng tôi: Trời ơi, một bạn Gaston ôi! Còn đầu nữa, nàng sự lạ lung hết sức; bạn ôi, một tiên của tôi hát tên một tiếng rồi người con gái hết sức đẹp hiện ra, lần mất vào rừng rậm, tôi rượt nàng trần truồng như nhộng vậy, theo, tôi không hiểu tôi chạy được chung quanh nàng một bầy mang, bao xa, cho đến lúc tôi đã mỏi con đứng, con nằm, con trổng chơn quá mà ngồi xuống một gốc giỗn, cách xa tôi hơn 100 thước, cây to để nghỉ, nàng tiên của tôi bạn ơi, một nàng tiên chăng? đã lần mất vào mây gió rồi. Thôi

cảnh Thiên - Thai

Tôi xin thú thật với bạn rằng, tôi không còn biết cách nào mà tả cái đẹp của nàng cho rõ cả. Nàng đẹp làm sao mà! Bạn Gaston chúng ta không phải là sắt đá, hay cổ cây, chúng ta đâu sao cũng là người xát thịt chớ! Phải biết thưởng thức cái đẹp thiên nhiên của tạo công. Những phút mê ly ấy, tôi không biết gì nữa cả. Đâu có ai mà giết tôi, tôi cũng cầu xin họ cho tôi ngủm cho đã rồi sẽ chết cũng đành.

Bạn và tôi, đã từng sống không biết bao nhiêu lần, gần những bông hoa đẹp ở đời chớ, thật, một lần thứ nhứt của đời tôi, tôi mới gặp, mà có lẽ chưa ai gặp như tôi cả, một vẻ đẹp hoàn toàn. Nước da, mái tóc, bắp tay, bắp chơn, cái ngực, ôi cặp tuyết lê đỏ hồng, toàn thân nàng đều như nhuộm một màu hồng lợt; nàng ngồi trên mình con mang không lỏ mà ăn một thứ quả xem coi bộ ngon lành lắm.

Cặp mắt nàng đẹp làm sao, mỗi cái liếc của nàng cũng đủ làm cho tôi rung động rồi. Tôi nằm sát mặt cỏ, không dám lay động, tôi sợ nàng tiên của tôi bay đi, nếu nàng bay mất tôi làm sao bắt gặp được. Nàng chăm rầy âu từng trái một và sau cùng, nàng phân phát mỗi con một trái để ăn, bầy tôi của nàng dường như vui mừng lắm thì phải.

Chúng nhảy nhót để ăn, con thì liếm tay nàng, con thì liếm chơn nàng, con lại liếm cả mặt nàng; Có một con mang mất tôi, nó liếm cả cặp tuyết-lê mơn mớn nàng nữa, tôi để ý coi nàng ra sao nhưng xem nàng và bầy tôi dường như đã quen nhau từ lâu, cứ chỉ ấy, làm nàng không bực ngợ gì ráo, trái lại nàng còn có vẻ vui sướng, hiện lên nét mặt nửa là khác.

Tin xin thú thật với bạn, tôi không thể nằm lâu được nữa, tôi phải đứng dậy, tôi chạy đến để

thế là đánh thất vọng rồi, tôi lùi thối ra về, với một sự bức tức.

Tôi giận cho tôi hết sức, giá tôi đừng nóng nảy mà chạy đến, để vậy ngấm nàng cho đã thêm, rồi cứ mỗi ngày đến tha hồ mà ngấm có phải trọn vẹn chăng! Nhưng nói vậy chớ đâu ở địa vị bạn như tôi, thì bạn không thể nào làm gì khác được nữa.

Về đến nhà, tôi bức tức hết sức, tôi gầy gò, bất kỳ là ai, giá tôi không còn lý trí một tý, có lẽ tôi giết tất cả người ở chung quanh tôi, dường như ai đã cướp mất nàng tiên của tôi vậy, dường như người ta làm cho nàng tiên của tôi bay mất.

Thật bạn à, tôi vô lý hết sức, tôi đòi mẹ tôi phải đi kiểem nàng lại cho tôi, trong lúc đó tôi làm cho mẹ tôi cực khổ hết sức. Tôi có phải còn nhớ nhứt gì sao! Đã 30 tuổi trên đầu rồi chớ! Nhưng sự điên cuồng ấy, khiến cho mẹ tôi sợ tôi phải bệnh loạn óc, thật lúc đó tôi loạn óc vì nàng tiên của tôi. Bạn biết tôi làm sao không?

Tôi chờ một mớ đồ đặt vào rừng, mà dựng nên một túp lều bằng cây gỗ, rồi tôi không về nhà ba tháng như thế, và cấm không cho ai ra đến chỗ ấy cả. Tôi bền chí như thế để chờ nàng tiên của tôi trở lại. Hằng ngày, tôi mang súng lên vai, tôi tìm, tôi lục, tôi quật cả những cây lá ở rừng nãy lên, để kiểem nàng, không có ngọn suối nào mà tôi không đi qua, không có hang đá nào mà tôi không chui vào.

Tôi lục lạo như thế trong một thời-gian ba tháng trường, không còn biết phương pháp nào để gặp nàng nữa; nãy bạn, lúc ấy thân hình tôi tiêu-tụy hết sức, tôi có thể già đi quá 4-5 tuổi nữa cũng được cho. Đến một buổi sáng tinh sương kia, tôi bắt đầu dậy, uể-oải trong chiếc áo trắng (blouse) Một người đến kêu cửa tôi một cách khẩn cấp, dường như để cầu cứu, tôi tôi lật đặt mở cửa ra, thì

một cụ già chừng 60 tuổi, nhảy bổ vào, mình mẩy đầm cả máu, ông cụ già ngã ra bất tỉnh, tôi lật đặt tìm cách cứu chữa, trong 10 phút đồng hồ, ông tỉnh lại như thường—Tôi băng vết thương ở chơn ông và cho ông uống một ly rượu mạnh, để ông lấy sức lại.

Ông không đợi tôi hỏi lai lịch, ông thuật rành mạch như vậy.

Tôi tên « Firmin » ở phía tây thành này, cách núi Canigon 5 ngàn thước tôi chuyên nghề săn bắn từ lúc 30 cho đến nay đã 62 tuổi rồi. Tôi có một đứa con gái, đã bỏ tôi biệt tích hơn 13 năm nay.

Nói đúng hơn là một đứa con hoang, mà tôi đã lượm được ở vệ đường, trong lúc tôi đi săn về tôi nuôi nó cho đến năm 4 tuổi nó mới vừa biết nói, thì một buổi chiều thu kia, nó bỗng mất tích tôi tìm kiếm nó trong mấy năm dư.

Bỗng một hôm, nó ở đâu lại về và cỡi trên mình con ngựa không lồ, tôi mừng lắm; nhưng ngai ơi, khổ cho tôi hết sức, nó không còn nói tiếng người được nữa. mình nó thật cứng rang đồ hồng nó về nhà tôi có một ngày và đêm đến, lại bỏ tôi mà nhảy ra khỏi cửa sổ, chạy vào mé rừng, nơi đó, một bầy mang đợi nó rồi nó đi như thể trong một thời gian 3 năm nó lại về, nhưng kỳ này nó về, nó đã lớn rồi nó gào tôi nó ôm tôi nó khóc, và nó tôi lằng liếng bằng một thứ tiếng gì tôi không thể nghe được.

Ngai ơi, nó đã thành thú vật rồi, mình mẩy trăn trưỡng, bầy những sự kỳ ảo của hóa công tạo ra; tôi lấy quần áo cho nó mặc. Cởi bộ nó bức bối lắm, nó ngó vào gương mà cười, nó chẳng ăn uống gì cả! Rồi đêm đến, nó cởi bỏ quần áo lại, mé rừng, mà đi mất từ ấy đến nay đã hơn 5 năm rồi nó không về nữa. Tôi đi kiếm nó hết sức, cùng các ngai, ngai không hiểu, hòn Canigon này tôi không còn sót ngó nào cả, nhưng vô hy vọng tôi, không còn mong gặp nữa, Tôi còn ráng kiếm đến một ngày cuối cùng của tôi nữa mà thôi. . . .

Hôm nay trong lúc đi săn và tìm kiếm con tôi, tôi bị một con báo làm hại trong lúc tôi vô ý chui vào một hang rậm để tìm con tôi nay được ngai cứu giúp cho tôi lấy làm cảm ân ngai hết sức, tôi cầu xin Thượng Đế hãy ban phép lành cho ngai thật nhiều. . . »

Thế rồi tôi và ông lão Firmin đi tìm kiếm cho đến ngày nay ông Firmin đã qua đời rồi, mà chúng tôi cũng không gặp lại nàng tiên ở núi Canigon này cho được.

Nhưng bạn Gaston tôi còn kiếm đến một ngày nào, mà tôi gặp được nàng mới thôi. . .

PHI-HOÀNG lược dịch



Chuyện ngắn mùa xuân

Thái-kim-Hoa

của LAN DÀI

NƠI một chòm núi cao thăm thẳm, đầy vẻ u tịch và hiểm hóc chen lộn những chòm

cây cỏ thụ giao, nhánh rất liên lạc với nhau trên những tảng đá to và gồ ghề nằm la liệt, ngổn ngang phơ bày những màu xanh, trắng. . .

Trên không, một đoàn chim nhận kết liên cánh, rù bay về những chôn xa xăm với những tiếng kêu la bi thiết và náo nê.

Một vùng mây đen, đen kịch xa xa phía trời tây nhẹ-nhàn bao-bọc những chòm cây cao vọi vọi trên đỉnh núi. . .

Một thiếu - nữ đang độ thanh-xuân, mặt hoa, da tuyết, nhưng không dấu dặng những nỗi đau đớn, thiết-tha của con người đã từng dày-dạn với phong-sương. . .

Một thanh gươm sáng-quắc nơi tay nàng với gương mặt đầy vẻ quã-căm, hân hái như một trang chiến-sĩ nơi chốn sa-tràng.

Thái-Kim-Hoa. . . !

Từ lúc những tiếng đại - bác, thần-công của anh « Lùn » làm điên đảo ở đất Trảng Hưng nhân dân dường như không muốn ngồi một chỗ mà nhìn cái cảnh tang thương của kẻ vong quốc. . . với những sự áp-bức rất dã man và tàn-khốc của quân nước « Phù-tan ». Nền họ ùn ùn đua nhau tỏ-chức những đại đội du-kích rất đông mạnh và về nhiệt-thành để chống trả lại với quân « Lùn » với ngọn cờ Thái-đương của « Tam đảo ».

Thái-kim-Hoa. . . !

Một đại đội du-kích gồm cả nam, lẫn nữ là những phần-tử đã thật lòng hy-sinh với giang-san và tổ-quốc. Là những chiến - sĩ coi cái chết nhẹ tựa lông hồng.

Họ thề một lòng không đội trời chung với con cháu « Nử-thần ».

Cầm đầu đạo quân du-kích ấy Thái-kim-Hoa mong có ngày khôi phục những phần đất tốt đẹp và yêu quý của nàng. . . của Đại-trung-quốc đã bị kẻ thù vấy dáp một cách bạo tàn và phi pháp. . . !

Nơi biên cảnh hai tỉnh Chiếc-giang và Giang-tô với một đạo quân hùng dũng đã chiến-đấu một cách quyết-liệt với quân « Lùn ». Do cao ngọn gươm vàng, Thái-kim-Hoa đã nhiều phen làm cho ngọn cờ « Thái-đương » điều-lộng. Kết quả, nàng đem sự thắng-lợi về mình. . . và liên lạc mật-thiết với quân chánh-phủ. . .

Càng chiến đấu, càng thấu dặng nhiều kết-quả khả quan. . . Thịnh-thể nàng càng ngày càng mạnh. . .

Thấy cuộc xâm - chiếm của mình bị nhiều lực lượng trở ngại Chánh - phủ Nhựt liền phái một đạo trình thám hán gian để dò la đề tìm xét đường lối và nơi căn cứ của Kim-Hoa. Bọn trình-thám ấy sau khi dò thám đã đem trình bày những sở hành, những căn-cứ của Kim - Hoa với quân Nhựt. . .

Thế rồi. . . một ngày kia. . . trong lúc Kim-Hoa đang thảo luận đạo quân cam - tử yêu quý của nàng, bỗng nghe báo rằng quân Nhựt đã bao vây tứ phía. . . và tiến đánh tới một cách dữ dội phi thường. . .

Tức thì, dơ cao ngọn gươm vàng, Kim-Hoa chỉ-huy quân-đội ra nghinh chiến với quân « Lùn ». Sau một hồi súng nổ, đạn bay như trời long, đất lở, đạo quân cam tử của nàng đã giết dặng một số quân Nhựt.

Nhưng sau, vì lẽ thế cô, sức mạnh, biết khó thế đương cự một cách bền lâu nên Kim-Hoa ra hiệu rút quân tĩnh về cố thủ Thái - Hồ để chờ viện binh của chánh-phủ.

Liên khi đó ba ngọn cờ « Thái-đương » từ xa lẫn lộn hiện đến với ba đạo quân tinh-nhuệ đầy những chiến cụ tối tân của kẻ nghịch tiến đến như nước lũ bờ.

Hàng hay chiến ?

— Hàng ?

— Không !

Dẫu biết rằng thế đã cùn, lực đã kiệt, nhưng quả tim nàng bao giờ cũng vẫn sôi-nổi, chí của nàng bao giờ cũng vẫn hân-hái và quã quyết luôn. . .

— Chiến ?

— Chiến thì chết ? !

— Ừ ! Thà là chết. . .

Chết để vì quê-hương, chết để vì tổ-quốc, chết giữa bãi chiến trường, chết vì lẫn tên mũi đạn để đến nợ nước non nhà thì mới gọi là đáng chết. . . !

Thì mới gọi là nơi yên giấc ngàn-thu. . . !

Chết !

Chết mà lòng vẫn dặng thỏa-thích, tâm vẫn dặng an vui, thì cái chết ấy thật là đáng biết bao. . . !

Tay cứ đưa thẳng ngọn gươm, Kim-Hoa thề quyết một cùn một mất với quân-thù. . .

Không chống trả nổi với những đạo binh tinh-nhuệ, đầy đủ đạn dược và súng ống, những ngọn đao bén, những chiếc gươm sắc, quân cam-tử cứ lẫn vào chỗ chết để chống trả lại những cử-chỉ ác-liệt của quân Lùn. . .

Kim-Hoa đã định cho nơi đây là mồ liệt nữ chẳng ? Nơi đây là chỗ lấp vùi tâm thân liễu yếu của đáng nhĩ nữ anh hùng. . . ?

Dòm thấy những lớp thấy chiến sĩ trận vong chồng chất ngổn ngan tâm đầy những máu đỏ, ai chẳng xúc động can-tràng ? Ai là kẻ chẳng đau lòng và thương xót nhưng từ sĩ ấy đã thật lòng hiến tằm thân bày thước cho tổ quốc, cho giang-san. . . ? Cho ngọn cờ thanh-thiên bạch nhựt ? ?

Trong mình đã húng nhiều viên đạn hiểm nghèo, Kim - Hoa vẫn cầm gươm điều động chơn đạp lên thấy tử-sĩ mạnh bạo bước tới với một dáng điệu hùng dũng phi thường. . .

Bầm. . . Bầm. . . Bầm. . .

Một viên đạn xẹt ngay vào ngực nàng. Nàng ngã ra bất tỉnh, máu trong miệng cuồn cuộn trào ra. . . nhưng trong tay nàng vẫn dơ thẳng ngọn gươm để ra hiệu cho bộ hạ cứ tiến. . . tiến mãi. . .

Một tốp quân Nhựt càng tới để chực bắt lấy nàng dặng lập công.

Bầm. . .

Quả lưu đạn nơi tay nàng đã lẹ làng bay đến đâm quân Nhựt khôn nạnh ấy để kết quả cuộc đời tàn ác của chúng.

Năm-gối đầu trên lớp thấy của những kẻ đã vì quốc vong thân Tay vẫn đưa cao ngọn gươm, Kim-Hoa nhìn chung quanh với cặp mắt long lánh đầy giọt lệ. . . !

Nàng khóc ?

— Vâng !

Nàng khóc là nàng xót thương cho những chiến-sĩ anh-hùng ái-quốc đã vì nàng, đã vì quốc gia mà phải phơ thấy nơi chiến địa và làm miếng mồi ngon cho lũ quạ đều. . .

Nàng khóc, là nàng thấy những non sông như gấm vẽ, như hoa thêu của nàng đã bị quân thù vùi. . . dáp. . .

Nàng không biết sau khi tằm thân ngã ngọc của nàng đã vùi lấp nơi chiến địa, những non sông ấy, có ai là người dám hy - sinh như nàng để thâu đoạt lại những sự tự do của dân tộc Đại-Trung-Quốc chẳng ?

Hay. . . rồi đây. . . với nước non ấy, với 450 triệu đồng bào của nàng đánh củi đầu khuếch phục trước 70 triệu con cháu Thiên-hoàng. . . ? ?

Bầm Bầm. . . Bầm. . . ! !

Kim-Hoa bèn gạt nước mắt và hô to lên :

Trang-hoa Dân quốc vạn tuế !

Trang-hoa Dân-tộc phục hưng !

Rồi. . . tay trở ngọn gươm đâm xuyên vào quả tim. . . Thôi rồi, cuộc đời anh dũng của một đáng nữ-khuyết đã hy sinh cho tổ quốc. . . !

con học nhảy.»

Lan nghe mẹ nói, cả mừng nhưng cũng chưa dám ra liền, độ 15 phút sau Lan bước ra mà cặp mắt còn đỏ ao. Ông cả nói:

«Nè có muốn học nhảy đầm thì bảo con Cúc nó dạy cho và nhảy ban ngày, mỗi ngày học một giờ mà thôi, nếu cái thì tao không cho qua nhà con Cúc nữa».

Lan trong bụng mừng thầm, sắc mặt hân hoan, sáng hôm sau Lan trang điểm từ từ kể lặt đặt qua nhà Cúc mà thuật hết chuyện, cha mình cho học nhảy đầm. Cúc nghe qua cả cười bèn đem máy ra mà dạy Lan nhảy. Lan thấy Cúc nhảy xem bộ nhẹ nhàng còn sao nàng nhảy lại lợ bước đạp chon coi bộ nàng muốn thổi chỉ. Cúc nói rằng:

—Tôi với chị; 2 cô gái hết nhảy không đúng điệu và khó nhảy lắm, theo thường lệ lâu nay, hề muốn học thì phải một người đàn ông, một người đàn bà chỉ dẫn nhau mới mau biết, mau giỏi được, chớ tôi với chị nhảy bây giờ đến mông năm cũng như không?

—Nếu chị nói vậy thì tôi mới học với ai bây giờ? (Lan hỏi).

—Đề anh Tùng dạy cho.

—Ừ, không được đâu. Ba tôi hay rầy lắm.

—Thì chị dấu ông, đừng cho ông hay làm sao biết được.

—Chừng nào anh Tùng dạy tôi được.

—Thôi đề ngày mai tôi nói cho anh hay trước đừng anh đừng đi chơi, đến lúc chị qua thư gặp anh ở nhà.

—Được lắm mà chị dặn anh đừng có nói cho ai biết nghe không.

—Chị, sao khéo lo, thì thôi, sợ chị chớ đừng lo cho tôi.

Hai ngày kỷ hên nhau xong, sáng mai Lan qua sớm thì gặp ngay Tùng ở nhà đang nằm trên ghế dài mà xem sách.

Nghe Lan qua Cúc phía trong phòng chạy ra và kêu Tùng bảo dạy Lan khiêu - vũ. Vì Cúc có dặn trước Tùng nên chỉ Tùng muốn làm vừa lòng em và Lan nên biểu Cúc đem máy hát ra phía nhà sau có phòng rộng rãi và mát mẻ dạy Lan khiêu - vũ cho đừng ai ngó thấy.

Vì sự ham muốn quá lễ. Lan không còn biết e-lệ ngại-ngùng, cứ việc đến ôm đại với Tùng mà nhảy như Cúc vậy.

Tùng dạy không đầy nửa ngày mà Lan đã nhảy được bản «tăng só».

Lan rất mừng rỡ, khoái lạc vô cùng rồi từ đó cứ mỗi bữa Lan mời qua cho Tùng dạy nhảy nhiều lần khác.

25 Décembre 193... năm ngày lễ Sinh-Nhật, thiên hạ ai nấy đều rùng-rùng kéo đến nhà thờ Soc-trăng để xem lễ.

Lan Cúc cùng đi một chiếc xe hơi, cũng đến đó mà xem cuộc vui đến khuya mới về đến nhà.

Sáng ra Lan dậy không nổi, bị

cảm nóng vùi, bà cả thấy thế mới vào thăm bệnh con. Bước vào phòng thấy con đau mà cặp mắt ướt rước.

—Sao! con đau cách nào mà khóc? Lan chẳng trả lời mà khi thấy bà cả bước vào Lan lại còn khóc nhiều hơn nữa. Bà cả lấy làm lạ và coi bộ bà lo sợ lắm nên bà hỏi tiếp nữa...

Lan sắc mặt sợ hãi vừa nói nhỏ nhỏ vừa khóc tím-tức

«Má ơi! con... có... thai trên 8 tháng nay, nếu cha hay được ắt con phải chết! !

Nghe Lan nói bà cả xanh mặt khóc không ra tiếng, nói không ra lời, không biết phải làm sao, bà rầy con nhỏ nhỏ và hỏi một cách gắt gao.

—Con đã tư tình với ai? được bao lâu mới có nghén? người đó là ai? lớn nhỏ? bao nhiêu tuổi? ở đâu?

—Người đó không lạ: anh Tùng con bác hội đồng Bái đó mà ả!

—Thằng Tùng, thằng Tùng con đã lấy nó lâu rồi, vậy chớ nó làm cách nào mà dụ dỗ con được?

—Anh dạy con nhảy đầm rồi thừa lúc chị Cúc mắc việc anh kéo đại con vô phòng riêng mà xúi con làm chuyện... Lúc ban đầu con không dám, nhưng anh lấy sức mà cảm dỗ con... Sau chuyện đã lỡ rồi, con bảo anh tính lẽ nào đừng cưới con cho gấp, nhưng anh cứ hện để rồi sẽ tính cho đến lúc anh đi học mấy tháng trường rồi mà không thấy anh nói gì hết.

—Sao cái bụng con lại không nổi lên cao như những người có chửa khác? —Lan lấy tay mở dây nịch bằng một miếng nỉ lớn, tức thì bụng phình lên rất to. Bà cả lấy tay sờ lên bụng con cứng ngắt, bà biết đã cận ngày sanh.

Bà cả khóc lên nghe rất thảm thiết, ông cả Phên ngoài vườn vừa bước vô nhà nghe tiếng vợ khóc trong phòng cô Lan, ông lấy làm sợ hãi và lật đật chạy vô...

Bà Phên vừa khóc vừa kéo ông cả đến cận giường mà nói nhỏ vậy vậy...

Ông Phên trợn mắt, vinh râu, hai tay bức tóc và kêu trời, sắc mặt ông đã đổi, ông càng nộ khí xung thiên, ông chạy tước lại vách giựt cây chổi lông gà trở cán nhảm có Lang mà đánh.

Bộ tịch ông Phên rất oai hùng làm cho hai mẹ con cô Lan sợ diến.

Bà cả sợ ông đánh trúng bụng Lan thì nguy, nên bà chồm - dòn muốn giựt cây chổi đang can-dán ông, rồi trật chon bà té ngã xuống đất. Còn Lan thì vừa khóc vừa lay xin cha tha tội.

Không hiểu cả Phên lúc ấy có động lòng không mà ông đánh cô Lan gần 20 roi nhưng roi nào cũng đều trúng ở cạnh giường và bệ tủ, còn vóc hình cô Lan to như thế mà chẳng rước vào mình roi nào cả!

Cả Phên giận lắm, bước ra ngoài lại bàn nước ngồi, ông đập bàn vỗ ghế làm rớt bể nát một bộ kỹ trà và cái, tô kiêu. Mấy không dám bước, Cam nắm tay đưa ở chạy lên coi đều bị nó kéo lên, cực chẳng đã Mầm mới theo Cam lên lầu.

Cả Phên nhìn trần thẳng Mầm, thấy Mầm bây giờ không phải như Mầm hồi còn đi học ở trường tỉnh cách 2 năm trước. Ông thấy nó đen dứa xấu xa, tay chon đều

đóng phen vàng cháy. Mầm thấy cả Phên nhìn trần nó thì nó sợ không dám bước lại gần, còn ông cả thì mặt mày nhăn nhó nghĩ suy dữ lắm.

Ông cả kêu bà cả ra nói có Mầm đến. Bà bước ra thấy nó mặc bộ đồ bà ba trắng đã trở màu vàng lại còn dính những đốm đen làm cho bà không vừa bụng. Mầm đứng một hồi đồ mồ hôi nó lấy tay kỳ dất ở trên cổ và lấy tay áo mà chùi trên trán làm cho bà cả càng nhòm góm hơn nữa.

Cả Phên bảo nó lại kéo ghế ngồi chơi rồi «ông» kêu «bà» vào phòng trong, hai ông bà nói chuyện xàm xỉ với nhau một hồi lâu, ông bước ra bảo mấy đứa ở dọn cơm tử tế cho Mầm ăn. Ông dặn Mầm ăn cơm rồi thì đi ngoài Soc-trang với ông. Cơm nước xong Mầm lên lầu.

Cả Phên lấy bộ đồ hàng trắng của ông bảo Mầm thay từ từ để đi. Sếp-phơ đem xe hơi ra ông và Mầm lên xe trực chỉ Soc-trăng... Cả Phên dẫn Mầm ra chợ đến tiệm may khách trú bảo may cho Mầm một bộ đồ tây cho thật khéo, nhưng phải may nội trong vài giờ đồng hồ kịp ông đến lấy. Khách trú lấy đủ thứ vải tốt cho ông lựa. Cả Phên lựa được thứ «toile de lin» màu xám. Giá cả xong xuôi cả Phên dẫn Mầm đi mua một cái nón tây trắng.

Đến tiệm nón Mầm lột cái nón cũ rách của Mầm xuống, thì ông cả thấy đầu nó chom bóm như ô bìm-bịp, còn trướng chỉ thì đóng xung quanh đầu sắp lóp. Cả Phên rùng mình!

Mua nón xong ông dẫn nó đến tiệm «thầy hù» khách-trú mà hót tóc. Ông bảo hót ma - nính thật cao dựng cho hết trướng chỉ. Giây lâu thầy hù hót xong thì cái đầu của Mầm trắng toát, khúc dưới cổ thì đen thui coi dị tướng lắm.

Cả Phên mới dẫn thẳng rẽ quẹo vô tiệm nước cho nó uống cà-phê ăn bánh ngọt. Lật-bật mà trời đã xế chiều ông cả mới dẫn Phên đến tiệm may để lấy bộ đồ tây cho Mầm. Đồ đã may xong ông cả bảo nó mặc vào cho ông xem thử. Mầm hồi nào đến giờ chưa mặc đồ tây lần nào, giờ cho nó «mặc» vào một bộ đồ «toile de lin» coi bộ nó khoái chí lắm, ngặc một nỗi nó không biết sao là vừa vặn, hề may sao thì mặc vậy.

Ông cả thấy phía trước tiệm may có chững bán giày tây đủ kiêu, ông liền mua cho Mầm một đôi giày da láng, «sơ mên» da

Sáng hôm sau hai ông bà cả Phên đang ngồi bàn nước bàn luận việc cô Lan thì xây nghe có Mầm đến cả Phên dạy thẳng Cam (đưa ở) dẫn thẳng Mầm lên lầu cho ông dạy việc.

Mầm hồi nào đến giờ không có đến nhà cả Phên, nay mới đến lần thứ nhất thấy nhà cửa nguy-nga, đẹp đẽ cực kỳ thì anh

thật cứng, một đôi vớ trắng, một cái áo sơ-mi cũng trắng và 1 cái « cà-vạt » rắng.

Ông bảo Mắm mang giày và mặc đồ trọn com-lê cho ông xem đẹp mắt, nhưng Mắm không biết thất « cà-vạt » phải mượn người trong tiệm may thắt giùm. Đoạn ông cả dẫn nó đi mua đồ trong các nhà buôn lớn đang sửa soạn đám cưới cô Lan.

Cả Phên đi bộ tịch gấp rút lắm, Mắm mang đôi giày da phải đi cho kịp ông, báo hai hai bàn chơn của Mắm phải bị phỏng da đau đớn lắm nhưng Mắm cũng ráng đi cho kịp ông cả. Giày lâu 2 chơn Mắm đều bị chảy máu dầm dề, Mắm chịu đau thiếu đều ước nước mắt bên cuối xuống lột đôi giày ra mà lột đại dưới đất, đôi vớ trắng bị máu chảy dính dờ lờm. Kể qua đường ai trông vào bộ tịch của Mắm mặc đồ tây mang vớ đi dưới đất thấy đều bùm miệng cười ngất.

Cả Phên đi trước, Mắm theo sau giày lâu ông ngó lại thấy Mắm... ông chưng hửng và hỏi lại sao? Mắm chỉ hai chơn dờ máu nói rằng đau quá. Cả Phên tỏ bộ giận lắm, nhưng ông dẫn xuống rồi mua cho Mắm một đôi dép rơm cho Mắm mang nhưng nó cũng oòn đi cả nhất.

Mua đồ xong, cả Phên kêu sắp-phơ chở đồ đi với Mắm trở về. Ngồi trên xe ông buồn lắm và không nói chuyện với Mắm một tiếng nào.

Vài ngày sau người ta thấy nhà cửa của cả Phên đều chưng dọn rực rỡ treo bông kết tuổi. Khi nói ai cũng biết là đám cưới cô Lan mà chàng rể vô danh quê dốt là thằng Mắm.

Bà con thân quyến hai họ đến dự cũng đông, ai nấy đều có vẻ vui cười hớn-hở, chỉ có vợ chồng cả Phên lại có vẻ ưu sầu nhưng cũng cười dào cho qua buổi.

Đám cưới xong qua ngày sau thì cả Phên đem xe hơi đưa hai vợ chồng cô Lan lên Saigon vào ở nơi căn phố số X... đường La-grandière.

Vài hôm sau Lan sanh đẻ một trai rất ngộ nghĩnh. Gương mặt thằng bé giống cậu Tùng như khuôn đúc. Lan thấy vậy đặt tên nó là « Tùng ».

Không hiểu Mắm nghĩ sao lại vui mừng hớn hờ, từ ngày Lan sanh được thằng bé Tùng, nó lại càng tung tiêu thằng Tùng như con ruột của nó vậy, ngặt có một điều đáng buồn là Lan lúc nào cũng xem Mắm như một đứa ở! Sai Mắm làm công chuyện đủ thứ nhưng Mắm biết thân không dám cãi.

Tháng Mars 193... tại dinh xã này Saigon có cuộc dạ-yến và khiêu-vũ rất lớn vào 9 giờ đêm.

Lan nghĩ rằng từ ngày Mắm lên Saigon không có dự cuộc vui nào cho thỏa-thích mà Mắm cũng hết lòng với Lan, nên chiều ngày ấy cơm nước xong Lan bảo Mắm sửa

soạn quần áo cho chàng-hoàng đang đi dự cuộc khiêu-vũ tối hôm ấy.

Không hiểu Mắm nghĩ sao mà coi bộ anh ta vui mừng lắm. Mắm ta « mét » bộ đồ tây vào và mang giày bốt trắng cùng Lan lên xe hơi đi dự cuộc « nhảy ».

Tại dinh Xã-Tây đêm ấy thiên-hạ rủ nhau tụ đến dập-dội có đến số ngàn, trai xinh gái đẹp kể nói người cười dường như đã có kỷ hẹn nhau trước.

Vào ngồi bàn uống rượu kẻ nói tiếng Pháp, người nói tiếng Nam, nghe những câu đối đáp vui vẻ lạ thường, chỉ có bàn cô Lan ngồi trông vào buồn tẻ. Lan muốn nói tiếng Pháp với Mắm, mà sợ Mắm không hiểu thì người ta cười thúi đầu.

Đến lúc nhạc tây trời bản ai nấy đều đứng dậy ôm nhau từ cặp mà nhảy bốt bàn trống tròn, chỉ có bàn cô Lan thì còn cô và Mắm 2 người ngồi yếm liềm mà không nói chuyện.

Lan dòm lại trông thấy ai nấy đều mặc âu phục cực kỳ sắc-sảo. Kể thì mặc « xi-móc-kính » sơ mi trắng thắt nơ đen, người thì mặc « éch-banh-sura » mang giày da láng chói ngời, người nào người nấy chảy đầu láng mượt, mũi đầu thơm bay lên ngạt ngào.

Rồi Lan ngó lại Mắm thấy càng chán ngán, đầu cô chơm bóm, mặc bộ đồ tây nhàn-nhàn, thất cật vật thì méo-xẹo một bên, nghịch hơn hết là Mắm lại mang đôi giày bốt trắng, dơ bẩn.

Sắc mặt Lan không vui đang ngồi thờ thần thờ ra, xảy nghe tiếng nhạc âm lên lần thứ nhì.

Lần này có một người không thấp, không cao, vọc mình hơi mập, đến ngay bàn cô Lan, lấy theo phép lịch sự, nghiêng mình mời Lan nhảy bản « tăng-gô » mà ai nấy đang nhảy bước dài bước vắn.

Lan rất vui lòng đứng dậy cùng người thanh niên ấy nhảy... Mắm ngồi lại bàn cứ ngó theo mãi mà sắc mặt anh ta không vui. Nhảy hết bản này tới bản kia, người thanh niên ấy cùng Lan nhảy cho đến mánh cuộc trông bộ hai người đã thích nhau lắm, hai cặp mắt nhìn nhau lơ lơ dưới bóng đèn lu... đỏ.

Lúc ra về ai nấy đều lần lượt ra, Lan ngó thấy những đàn ông khác đờ vờ lên xe ngồi trước rồi họ mới bước lên sau, còn Mắm lại không biết cách « ga-lăng » ấy cứ trông cho mánh cuộc rồi chạy tuốt ra xe leo lên ngồi trước, cái cử chỉ ấy làm cho Lan không bằng lòng. Về đến nhà Lan bảo Mắm ngủ nhà dưới còn Lan khóa cửa ngủ nhà trên, coi như là phân biệt chủ nhà với đứa ở.

Không bao lâu người ta lại thấy anh chàng khiêu-vũ hôm ấy đến ở chung với Lan, rồi vài hôm sau người ta không còn trông thấy Mắm ở nhà Lan nữa.

Có lẽ Mắm đã bị ma ai-tinh lôi cuống chết lần chết mòn chăng?

THANH-PHONG

— Nhà thuốc Normale —
123 và 125 đường Catinat

Kế nghiệp cho nhà thuốc E. Béranguier, Molinier, de Mari

L. SARREAU

Bào chế theo toa rất kỹ
Đủ đồ chuyên môn
Khảo cứu, đủ các thứ thuốc

Dắt bạn dọc ngày xuân đi xem những cuộc dị đoan quyền bí
Các chú ng bịnh : câm, bại, thư, điên, đều trị được.
Gông, vô bùa, nuốt kim v. v...

Thưa các ngài,

CƠN nhớ mấy năm trước đây, nơi làng Tân-hòa-Thành có xuất hiện ra một ông « Chúa-Lèo » Nghe đồn ông « Chúa-Lèo » ấy rất linh thánh. Ban đầu ông ấy chữa bịnh bằng một phương pháp rất tâm thường và dễ dàng là làm « phép » và lấy miếng sành « cắt » chỗ đau tức là hết lịnh. Những bịnh « nan trị » là : Bịnh điên bịnh câm, bịnh tê-bại v.v. ông chúa Lèo làm phép « cắt » hết.

Tại chưa ?

Chẳng những thế, sau ông « Chúa Lèo » lại còn có một «ai» nghệ rất cao siêu và huyền bí, mà nghe đâu những trang vô nghệ cao-cường, những người xam, đen đồ cả mình, những kẻ biết vận nội công v.v. đều không sao qua nổi.

Có quả thật vậy chăng ?

Nếu muốn rõ thấu một cách tường-tận về những «sở-hành» của ông « Chúa Lèo » :

1' Về những phương-pháp trị bịnh của ông theo như lời đồn có quả sự thật chăng ?

2' Về những cách truyền nghệ của ông có quả thật cao siêu và bí-hiểm chăng ?

3' Thân-thể của bọn đệ-tử của ông ra thế nào, xuất-sư bằng cách nào ?

Chúng tôi xin mời các ngài hãy theo chúng tôi đến phỏng - vấn «Xác» ông « Chúa Lèo ».

Và chỉ có « xác » ông « Chúa Lèo », mới có thể cho chúng ta biết một cách rành mạch về những «sở-hành» của ông -- ông « Chúa Lèo » thôi.

Do theo đường lộ mới làng Tân-hòa-Thành đi thẳng một mạch đến ấp-Dương-hòa, quẹo qua con đường lộ cát phía tả mà đi tới. . .

Thưa các ngài, cách ngã ba chừng hơn một ngàn thước các ngài nhìn qua mé bên tay mặt

Một gian nhà dựng ba tầng nằm gần con đường lộ cát ấy, giữa một khu vườn xo-xác, với những chòm cây « tạp mộc » và những đám cỏ xanh um.

Nhà ông « Chúa Lèo »

Dừng bước lại lấy ánh nhà ấy xong, tôi mạnh bạo bước vào với vẻ tự nhiên và tỏ ra những dáng điệu lơ là.

Trên một chiếc ván đầu nằm kế nhà đó. Bà Đàng vợ xác ông «Chúa-Lèo» đang ngồi chăm chỉ lặn tư sợi hàng dề đương dệt.

Thấy tôi bà ngược mặt lên chào và tỏ vẻ hơi lấy làm ngạc-nhiên !

Phải ! Bà ngạc nhiên thật vì xưa nay tôi đâu có hân hạnh để bước đến nhà bà.

DẠY NGHỀ VÔ — và — cách chữa bịnh — của — ↓

ÔNG CHÚA LÈO

— Ngồi chơi em !

— Dạ ! Cám ơn bà !

Tôi nhìn đảo-dắt chẳng thấy ông Đàng ở đâu, tôi có ý lo ngại cho công việc của tôi rồi sẽ hỏng.

Nơi căn giữa một cái khảnh bằng cây với những câu chữ nhỏ, mà tôi định cho đó là nơi thờ ông « Chúa Lèo ».

Một tấm ván môi đồ ối với những chữ vàng giăng ngang qua



Nhà ông Đàng xic của Chúa-Lèo

trước cái khảnh như che khuất chỗ ông « Chúa » ngồi, càng tăng thêm vẻ tôn-nghiêm của ngài, của ông « Chúa Lèo » Quan sát xong, tôi hỏi bà Đàng.

— Thưa bà, ông đi đâu vắng ?

Bà day qua nhìn tôi với khuôn mặt hiền từ và vui vẻ.

— Qua làng tai không nghe, em nói lớn lớn một chút.

— Thưa bà ông ở nhà đi đâu vắng ?

Bà đáp lại nho nhỏ :

Ông đau. -- Ông đau mấy tháng nay chạy tốn có ba, bốn chục đồng bạc thuốc và coi bộ ông chịu thuốc rồi nên coi bộ bớt. Ông đang nghỉ ở nhà sau.

Nghe nói xác ông « Lèo » đau tôi tự hỏi.

— Tại sao « chúa Lèo » không tro phép mầu cứu xác, để phải nhờ đến thuốc Bắc, ông Lang Bắc ?

Trời nắng như lửa đốt, tôi ngồi dựa bên chiếc ghế tre đã bung ra

từ thanh tre nhỏ nhỏ. Một lũ trẻ chần tràu đảo qua, đảo lại trước nhà để dòm hành cách hành động của chúng tôi.

Dựa mấy ảnh lấy hình bà... và nơi thờ ông « Chúa-Lèo » rồi, tôi có ý hơi ngại lòng...

Một ý nghĩ thoáng qua óc tôi.

Làm sao tiến hành cuộc điều-tra của tôi đây ? Xác ông « Lèo »

đau thì mình đành phải chịu. . . Những mùng còn đương nghĩ-vơ, nghĩ vẩn, thì may đâu có một cậu đệ-tử của ông « Chúa Lèo » bước vào...

Một anh chàng thiếu-niên, vừa hai chín cái xuân xanh, đầu hơi tóc chải với khuôn mặt vui vẻ, lạnh lợi và dễ thương...

Cậu ấy cúi đầu chào tôi và hỏi thăm bà Đàng với một giọng ân-cần,

— Ông nay hơi hôn bà. . . ?

— Bớt ! Bớt nhiều lắm !

Ông Đàng nằm nơi nhà sau rên nho nhỏ và trở mình, cậu ấy bước ra sau và hơi với một dáng-diệu kinh-cần :

— Thưa Ông ! Ông bớt hôn Ông ?

Trở mình và mở bừng mắt ra ông Đàng đáp

— Á ! Bớt ! Cháu mới lên hả ?

— Dạ !

Ông Đàng bước xuống giường và đi ngay ra đằng trước.

Tôi lệ miệng chào ông :

—Thưa ông ! Nghe nói ông đau nay khá chưa ?

—Chào thầy ! Dạ khá khá.. nhờ uống mấy thang thuốc sau coi bộ chịu ..

Một ông già tuy ốm yếu, tay đau mới bớt nhưng tỏ vẻ rất tráng kiện và chỏi hỏi. Minh ông mặc một cái áo lụa đen đã cũ và hai ống tay đã bày lớp da thiêng-liêng của tạo hóa. Dưới ông mặc một cái quần trắng cũng cũ có vá năm bảy miếng và đã mất màu trắng tự nhiên của nó rồi...

Với khuôn mặt vui vẻ tươi cười tuy ông còn bịnh ông bước lại ngồi ngang tôi :

Ông Đàng, xác ông « Lèo » ông « Chúa Lèo ». Cậu đệ tử yêu qui đã lui cui pha trà ở đằng sau... Tôi nhìn ông và tỏ ý hơi vững lòng...

Và, không để lỡ một cơ-hội hiểm cò, tôi chụp hỏi :

CHỮA BỊNH ĐIÊN — MA
THẦN VÒNG

Thưa ông, trước đây có một người hỏi thăm anh Ba Quí để nhờ anh ấy chữa hộ cho một bịnh điên. Tôi có giới thiệu ông với người ấy và bảo nên đi ngay vào nhờ ông chữa cho, vì tôi biết rằng Quí là môn đệ tử của ông, có hay chăng ? Và ông làm bịnh điên ấy có hết chăng ?

Ông Đàng nhách miệng cười, cái cười của những kẻ dắc-chí :

— Phải, có ! Ừ mà bịnh ấy chữa dễ quá đi mà... tôi chữa có hai đêm thì hết.

Nghe nói tài quá tôi dồn đá hỏi:

— Thưa, ông chữa bằng những phương pháp nào mà hiệu nghiệm» như thế ?

— Có gì đâu thầy, bịnh điên ấy một cô con gái vừa mới có chồng đầu dựng mấy tháng kể sanh ra chứng bịnh hiểm nghèo ấy, mà thầy pháp thầy phù hay chỉ chỉ nữa, chữa cũng không hết. Nghe đồn « ông chúa » « linh nghiệm » và chữa bịnh làm phước, nên họ mới đem đến nhờ tôi chữa.

Mới vừa bước vô nhà, gặp tôi nó đã té sấp đi rồi. « Ông » nhập coi biết cô ấy bịnh tà, nên chịu chữa.

—Đêm đầu ông chữa cách nào ?

— Bữa đầu, khi « Ông Chúa » về nhập tôi, « Chúa » bèn kêu nó lại biểu, tức thì nó riều riều đi lại, rồi lẹ như chớp nó ôm cây cột cái và leo tuốt lên dựng nóc nhà. Đoạn kẹp hai chơn trên cây cột ấy và buông hai tay ngi đầu xuống dất như hát xiết, cô ấy lại le lười ra nhát trở lại « chúa » ? Đầu tóc xô xuống trông ghê sợ lắm. Thân nhon và chổng cô ấy hết hồn, hết vía chạy lại với tay đỡ. «Chúa» nói.

Không sao ! Chứng nào «chúa» bảo đỡ rồi sẽ đỡ. « Chúa » làm phép rồi kêu cô ấy hỏi :

— Mi là ai phải xưng tên cho ta biết. Tức thì một tiếng cười khành-khách.

— Ta... ta là « Thần - vòng » đây. Nghe xưng là «Thần-vòng» Ai nấy đều « rờn-ợc » « Chúa » hỏi tiếp :

— «Thần-vòng» Tại sao mi lại vẫn việc người ta như thế ?

— Trước đây một người em của « nữ » chết về tay ta, nay ta

về báo « nữ » đây nữa chớ sao ?
— « Thần-vòng » cho ta xin có
đặng chăng ?

— Không ? !

— Ừ ! Mi không cho há, thiệt
há ?

Tức thì « Chúa » làm phép,
« thần vòng » khóc rầm ra, rầm
rút nghe rất thê-thảm và năn - nỉ
xin « chúa » dung tình...

— « Chúa » tha cho tôi, tôi mới
lỡ một phen...

— Mi chịu cho ta xin tội
này chăng ?

— Dạ ! Một heo ! Một heo mới
được ?

— Mi ăn giống gì dữ vậy ? Gia
chủ đã trả lễ cho mi hai heo rồi,
bây giờ còn đòi ăn một heo nữa
sao ? Một nồi chè, một nồi chè bự
có đặng chăng ?

— Dạ !

Ong « Chúa » dạy qua hỏi thân
nhơn cô ấy.

— Sao « nữ » đây quã có người
em chết về nghiệp ấy chăng ?

— Dạ có !

— Thôi coi đỡ « nữ » để « chúa »
làm phép cho « Thần-vòng » xuất
ra...

Tức thì « Chúa » làm phép,
chồng cô ấy đưa hai tai ra hứng,
cô ấy rút xuống một cách nhẹ
nhàn và êm ái trong tay người
chồng. Cô nằm thiêm thiếp một
hồi rồi tỉnh dậy, mở mắt ra và
nói chuyện như thường...

Qua bữa sau, chỉ có nấu chè
cúng « Thần-vòng » là xong.

— Thưa ông có ấy ở đâu vậy ?

— Ở Rạch-miêu !

CHỮA BỊNH ĐIÊN — PHÉP

NUỐT KIM

— Từ hồi nào tới giờ ông còn
chữa bệnh nào ghê gớm hơn nữa
chăng ?

— Ôi ! còn nhiều bệnh nguy
hiểm nữa kia.

— Nhưng ông cũng chữa hết chớ

— Hết đều có hơi lâu một chút.
Có bệnh chữa tới bảy bữa mới lành
Bệnh ấy ra sao mà chữa lâu dữ
vậy ông ?

— Một lần nọ, một bà già sồn
sồn dẫn một người con điên bừa
vì anh ấy xâm đen mình thôi.
Ông Chúa coi nói bệnh nhơn vì
vị bị nuốt kim nhiều quá, sau, vì
ăn nhầm đồ « ky » những kim ấy
hết « linh » thành ra hó hành bệnh
nhơn đau xót trong ruột trong gan
rồi sanh ra cuồng tâm ...

Bà già ấy chịu có như vậy.

Tôi nghe nói lạ vọt miệng hỏi :
— Thưa ông cách nuốt kim
như thế nào ? Và « liuh-nghiệm »
về môn bùa ấy, ra làm sao ông có
rõ chăng ?

— Trước khi thọ giáo về môn
bùa ấy, thì ông thầy mua một thứ
thuốc, thuốc gì, chỉ có ông thầy
biết mà thôi, và 3, 4 bao kim may.
Khi làm phép vô bùa xong, ông
thầy cho uống thứ thuốc kia và đưa
kim bảo cứ việc nuốt. Hay một cái
là kim nuốt vào bụng không hề
hấn gì hết, Khi nuốt hết mấy bao
kim thì những kim ấy vào bụng
và chạy đều hết nhứt là mấy chỗ

nhật. Khi gặp một dịch nhơn nào
đương cự với mình, hề dịch-nhơn
đánh chỗ nào trong châu thân,
tức thì mình đem kim ra đỡ, tất
dịch nhơn phải nguy.

Kim ấy đem ra thâu vô dặng
mới là hay chớ ? Nhưng nếu học
phép ấy thì phải kiêng những món
ăn « ky » mà thầy đã dặn trước.
Nếu phạm phép hết « linh » và
nguy đến tánh mạng..., như bệnh-
tôi vừa nói đó.

— Bệnh nguy hiểm như thế ông
« Chúa » mới chữa bằng cách nào ?

— Ông làm phép đem kim ra...,
ròng rã bảy đêm mới lấy hết kim
trong mình bệnh nhơn !!!

— Thưa ông lấy bằng cách nào ?

— Mỗi đêm ông làm phép, và
như ở ngực, ông biết rằng có kim
nơi đó, tức thì ông mẫn rút lấy ra.

— Rồi có lấy được kim chăng ?

— Thấy đâu biết, ông chỉ làm
phép và rút ra, đổ máu đổ mủ,
báo hại mẹ bệnh nhơn tới tám bảy
mặt. Nhưng chúa có nói trước
phải chịu đau như thế mới hết
bệnh.

Quả thật, qua ngày thứ bảy,
ông lấy tới mấy ngón chơn và mấy
ngón ngón tay, thì bệnh nhơn lần
lần tỉnh trí lại và đôi mắt hết đỏ
nói chuyện như thường.

— Co trả lễ cho « ông » món gì
chăng ?

Chỉ..., cứ chè xôi mà cúng là
xong.

BỊ BÇA NGÃI CỦA TẦN-VƯƠNG ĐẠO

Lại một lần nọ một ghe thương
hồ đi buôn bán tại chợ Ngã - năm
(Bàclieu). Trong ghe có 3 tên bạn
thằng Lực và anh nó làm chủ. Khi
bán đặng 280p. Lực mới thả rêu
đi chơi... Ai ngờ Lực lại gặp một
người tự xưng là một đạo với Lực
Vị Lực mới có thọ giáo Chúa Léo,
đầu vài lần. Khi gặp người ấy,
Lực nghe nói tài phép cao-siêu nên
bằng lòng theo người ấy về một
ngôi chùa của bọn họ để vô bùa.

Vô bùa cho uống ngãi xong, ông
thầy của Lực lấy một con dao bén
chém vào ngực Lực 9 dao thẳng
thét mà không sao. Và thử luôn
hai bên bắp về cũng không đứt
Phép tài chưa ?

Xuống ghe, tới hôm ấy Lực nằm
ngủ nghe « chúa » về mách.

— Con, con đã bị ngãi rồi...
Vậy con nên nghe lời ta đi về để
ta cứu cho.

Sáng ra Lực thấy trong mình
đôi khác, Lực càng tin lời « Chúa »
dã mách bả. Tức thì Lực lấy số
tiền đã bán đồ cột vào lưng và
đi xe về nhà. Nhà Lực ở Phú-mỹ
Tối hôm ấy, Lực phá dử lăm...

Nhưng không ai hiểu ất, giáp gì.
Sáng ra Lực đòi đi thăm « thầy ».

Đến nơi thấy tôi, Lực đã tỏ ý
sợ sệt nên lấp ló chẳng dám vào.

Tôi thúc :

— Sao không vô đứng đó Lực ?
Nó lăm lăm, lăm lét đi vào. . .

« Chúa » nhập về, kêu :

— Lại đây ?

Tức thì Lực bước lại trước bàn
tôi và đứng chấp tay coi bộ nh-

mỉ lăm !

Chúa nói :

— Thầy mầy « bảnh » lăm Lực
há ?

Lực ra vẻ tự-đắc ?

— Dạ « bảnh » thiệt !

— Lực lúc này mầy giỏi lăm
chớ ?

— Dạ giỏi thiệt, thầy còn thua
tôi nữa kia ?

— Phải ! Lực chém chín dao
mà không đứt. Lực vỗ ngực nghe
bình bịch và nói với một cách
cứng cật tự thị :

— Phải ! chém chín dao không
chảy máu đây nè « thầy » chém thử
chơi ?

— « Thầy » không nỡ chém con
Nhưng « thầy » hỏi

— Con có chịu thấu 15 vầu của
« thầy » chăng ?

Lực lại vỗ ngực khoe :

— Đây, không sợ ?

— Con coi nghe... ?

Nói xong ông làm phép và co
năm ngón tay lại và đánh vào
ngực Lực phũng sâu vô có một
phân tây, rách thịt, nhưng không
chảy máu. Lực đã hơi nao nao,
đôi chơn đã sụp xuống. Một vầu
thứ nhì tiếp theo, Lực quy xuống
và tỏ vẻ sợ sệt. Một lần thứ ba
như trời long đất lở, Lực ngã
ra bất tỉnh và máu tuông ra có
vòi chảy cùng một căn nhà. Một
chập Lực tỉnh dậy rên la thảm
thiệt xin thầy cứu mạng ông vạch
bắp về Lực và chỉ :

— Đây chỗ này cũng chém
không đứt. Rồi một vầu tiếp theo

liền. Lực lăn bò và khóc bù non,
bù nước. Nơi bắp về bên kia, một
vầu nữa, Lực lay lực xin tha.
Thầy hỏi :

— Mi muốn chết tại đây hay
muốn về xứ ?

— Dạ con muốn về xứ !

— Ừ để ta cho mi về làm phép
cho ngãi xuất ra

Ông kêu Lực và nói :

— Còn hai người nữa cũng bị
vô ngãi, con nhớ đem vào thầy
cứu cho

Lực cúi đầu dạ dạ Và nhờ thầy
làm phép, nên máu hết chảy,
những chỗ vầu chỉ còn những lần
như gai cào vậy thôi

Tôi hỏi :

— Đạo gì mà quái gở dữ ông ?

— Đạo ấy kêu là đạo Tần-
vương Những người trong đạo
ấy mượn một ngôi chùa ở ngã
năm (Bàclieu) làm nơi căn cứ
Bọn ấy chuyên luyện bùa ngãi
để bóc lột khách thương-hồ chúng
nó dò coi người nào túi nặng
hay bán đồ hết rồi thì chúng nó
dụ theo thọ-giáo với chúng nó
vô bùa và cho uống ngãi

Rồi..., sau bọn ấy muốn gì dặng
nấy tỷ như nó biên giờ hết tiền
cho nó xuống ghe khuôn đồ cũng
không ai nói. Những khách thương
hồ bị như thế sau rồi về nhà mới
hay, Vì khi mình về tới nhà, thì
bọn ấy thâu bùa và ngãi lại chừng
biết mất của thì sự dả rồi. Như
thế bọn ấy lợi hại biết bao !

Có người hỏi :

Sao nhà nước không trị bọn

báo đời ấy ? Tôi trả lời :

Có lẽ bọn ấy giả danh tu hành
tu-hành để lường gạt khách
thương bọn họ mượn áo cà-sa để
che mắt nhà đương cuộc chẳng ?

Ong Đang lại nói tiếp :

— Lực sở dĩ đi không mất của
là vì đã có thọ giáo với « ông chúa »
và nhờ « chúa » che chở mới còn
tiền; Dầu vậy cũng bị ngãi hành
đáo để. Nếu không nhờ « Ông chúa »
cứu không chừng Lực sẽ nguy
đến tánh mạng nữa kia ?

Tôi tiếp theo :

— Lực có phúc quá ;

— Đến đây cậu học-trò ông
bung nước lên. Ông rót nước mời
tôi uống.

BỊNH THU

Ong hợp một hợp nước và nhìn
ra đường lộ tỏ vẻ nghỉ-ngợi, đoạn
ông tiếp.

— Ý, còn cái bệnh « thư » mới
lạ cho chớ !

— Bệnh ấy ra làm sao, thưa ông ?

— Một anh đi buôn bán trên
nô bị bọn dân-thổ « thư ». Rồi
anh ấy về nhà rút hình rút dạng
như con khỉ và cặp mắt lảo liến.
Khi tiểu tiện cứ tiểu đại trong
quần. Xong, lại quào chỗ đất có
nước dãi ấy mà ăn coi ngon lành,
hay nhổ nước miếng dưới đất rồi
bóc nhai, hoặc nhổ nước miếng
trên tay rồi liếm.

Khi đem vô đây cầu - cứu với
ông « Chúa » làm phép mở thư.
Anh ấy đứng dãi có vũng trên
chiều đem trái giữa nhà nhưng
có một điều là không dám bóc ăn.
Mở thư xong ra ba đêm, anh ấy
hết bệnh và hiện - giờ anh vẫn
mạnh khỏe đi buôn bán như
thường.

— Chử những chứng bệnh hiểm-
nghe như thế, họ có đến ơn
ông chăng ?

Ông Đang tay bưng chén nước
hợp một hợp và cười và nói nói:
— Không đâu thầy à ! Chúa chỉ
« cứu dân độ thế », nên Chúa
không cho xác ăn tiền ai hết;
Thành ra không ai dám nói đến
tiền bạc.

— Tôi nghèo rách, cũng hoàn
toàn nghèo với rách. Tôi chỉ có
đi gạt mướn, đi bâng để đổi lấy
chén cơm cho qua ngày với
tháng đôi vợ chồng già của tôi...

— Như thế mới thật đúng với
ý muốn của ông chúa : « Cứu dân
độ thế » chớ !

Ông cười tôi cũng cười theo.

CHỮA BỊNH CÂM

Tôi hỏi tiếp :

— Thưa ông nghe nói bệnh cảm
nhờ ông « cắt » hết cảm và nói
được như thường có quả thật
không ông ?

Dạ có thật có nhiều bệnh cảm
« ông chúa » làm phép « cắt » tức
thì nói được.

Như có một tên ở gần đây hồi
nhỏ nói được, chừng lớn lên nó
lại mắc chứng « á khẩu không nói
đặng » nó chỉ nghe đọc vậy thôi.
Bữa ấy nó đến nhờ « ông cắt »
« ông » làm phép xong, lấy miếng
sanh « cắt » hai bên cuống họng vô

Nghề trồng trầu

(Một nghề nuôi sống anh em bình-dân
ở Hóc-môn - Bà-điểm)

của VÕ CH. ANH

TRẦU, một loại thảo mộc mà người ta (thứ nhất là đàn bà) dùng để nhai rồi nhỏ đi không có lợi chỉ cho thân thể mà nó được thạch hành như thuốc lá vậy. Họ nhai trầu với cao và vôi nhưng họ ghiền như ghiền thuốc phiện, nhiều bà theo mắt tôi thường thấy thì họ không thể nào nhỉnh trầu được một ngày, họ phiến đến đôi phải ngáp và chảy nước dãi nữa là khác. Muốn cho độc giả được biết cái lợi của sự trồng trầu và cách thức trồng trầu như thế nào, tôi lên tận Hóc-môn để điều tra và hỏi cho quý độc giả biết một thứ thổ sản rất có lợi ở xứ ta.

Đến chợ Hóc môn — một cái chợ mà người buôn trầu nhiều nhất — mỗi người một thùng đó là họ bán trầu lẻ, trầu vụng, còn ai muốn mua sỉ nhiều để đi bán khắp nơi thì phải đi đến tận vườn trầu mà mua mới được. Tôi hỏi thăm một người bán trầu lẻ để vào một vườn trầu to nhất, thì tôi được người ấy giới thiệu một ông chủ vườn trầu lớn nhất ở đây. Nhà ông cách xa chợ Hóc môn độ vài ngàn thước, muốn vào tận nhà ông, phải theo nhiều ngõ hẻm quanh co trong xóm. Ông Nguyễn-văn-Th. người vạm vỡ nước da ngăm ngăm tuổi độ 32 trông vẻ người có học.

Nhà ông ba căn hai chái, trên lợp ngói, vách bở kho, cất trong một miếng vườn rộng rãi lối một mẫu đất. Trong đám vườn ấy ông trồng nhiều thứ cây ăn trái thứ nhất là bưởi và chuối. Vào đến nhà ông thì cũng vừa lúc ông đi thăm vườn mới về. Ông vui vẻ chào tôi. Sau khi tôi tỏ hết đều tôi muốn, ông vẫn vui lòng thuật cái công trình của ông cho tôi nghe.

— Tôi đến tìm ông chẳng có chi lạ hơn là nhờ ông giúp cho tôi những tài liệu về cách trồng trầu để tôi về viết vào báo Tân-Tiên.

— Thì ra ông là phái viên của báo Tân-Tiên?

— Vâng, chúng tôi không làm thì ông là một người đã trồng trầu nhiều nhất ở vùng này thì phải? Và có lẽ ông sở dĩ trường vì đã thí nghiệm lâu ngày về nghề này. Ông đã kinh nghiệm.

— Không đâu thầy, nghề này tuy là nghề lưu truyền nhưng tôi đứng ra chủ trương chỉ độ 10 năm nay mà thôi, tôi cũng chưa chắc gì là kinh nghiệm nhưng tôi cũng có thể giúp thầy một phần hiểu biết của tôi về trầu này.

— Ông nói thế thì trước kia 10 năm ông làm nghề chỉ rồi sau mới

xoay qua nghề này.

— Trước tôi làm việc ở Saigon, tôi làm thợ kỹ đánh máy một hãng buôn ở Saigon nhưng gặp lúc khủng hoảng tôi cũng như nhiều anh em khác bị làn sóng thất nghiệp lôi đi. Tôi về đây xoay qua nghề này để sống nhưng nhờ trời chúng tôi cũng được no cơm ấm áo. Bây giờ thầy muốn biết nghề này tôi xin vui lòng thuật lại, trước khi thuật việc này tôi xin mời thầy đi với tôi tận vườn trầu mà xem. Thầy có bằng lòng chăng?

— Được nếu ông chỉ cho tận mắt cách trồng lại càng hay. Thế rồi ông lấy nón đội lên nhanh nhẹn đưa tôi ra vườn trầu của ông cách xa nhà độ ba trăm thước. Đến một đám trầu còn mọc lúp xúp độ ba tất tây, ông dừng bước chỉ cho tôi coi và nói:

Đây là đám trầu tơ mới dựng. Tất cả của tôi làm được hơn 7 thiên trầu (một thiên là 1000 ngọn trầu) nhưng không phải làm chung một chỗ được. Chỗ này là chỗ tôi mới dựng trầu tơ rồi tôi sẽ đưa thầy đi xem nhiều đám khác, mỗi đám làm một cách. Bây giờ tôi xin cho thầy biết cách dựng trầu tơ.

I. — Cách dựng trầu tơ

— Trước khi muốn dựng lên một đám trầu, mình phải trồng chuối chung quanh miếng đất mình định dựng trầu.

— Trồng chuối có ích chi đến sự trồng trầu chăng?

— Có ích lắm chứ, vì chuối là một thứ cây có lá nhiều và rậm mát mẽ và dễ trồng mau lớn, trồng chuối để che nắng cho đám trầu nó yếu lắm chịu không nổi sức nóng của mặt trời, thứ nhất là nắng vào tháng giêng tháng hai nó sẽ hư hết, nếu dễ nắng quá thì nó « tim » cũng như lúa vậy. Dọn đất, phải cuốc đất lên làm giồng, giồng chừng lối một tất rưỡi bề cao thôi, rồi cắm cọc, cọc bề cao lối 4-5 thước. Cây cọc bằng ngón chơn cái, có cây lớn hơn và nhỏ hơn không chừng.

— Nọc này ông mua ở đâu và giá nó có đắt không?

Nọc không phải mình muốn mua lúc nào cũng có, mình nhà nghề phải đặt trước với người ta kiếm tận trên rừng đem về. Giá tiền không chừng tùy theo nọc tốt xấu. Thứ tốt là thứ nọc người ta kiếm từ trên rừng đem về chưa ai dùng — nọc mới — người ta bán từ 7p. tới 10p. một thiên, còn nếu mình mua lại nọc củ của người ta dùng rồi lại lối 3, 4p. một thiên chẳng hạn. Sau khi cắm

nọc rồi mình phải chẻ tre làm một cái giàng cao lối phân nửa cây nọc trên giàng, mình bỏ rải rác lá chuối khô hay lá cây để che nọc trầu khỏi nắng, rồi mình lấy nọc mà trồng.

— Nọc trầu mình phải đi mua như mua nọc chứ?

— Phải, nếu mình mới làm lần đầu thì phải đi mua của người ta từ 15 p. đến 20 p. một thiên tùy theo tốt xấu, còn như tôi thì làm nhiều và lâu rồi thì mình cứ lấy nọc của mình mà dựng, đều ấy để tôi sẽ nói sau cho thầy nghe. Dăm nọc rồi thì cho nó nằm dưới đất. Nọc mình phải cắt ít ra cũng 5 tất tây. Lúc mới dăm nó thì phải thả nó nằm dưới đất rồi mỗi bữa phải rải nước hơi sương cho nó tươi ít ra cũng 4 lần một ngày, một buổi 2 lần. Đó là về tháng nắng.

— Thế ra mình phải đào giếng mới được chứ?

— Một đám trầu của tôi hai bên đều có giếng luôn luôn có nước, thầy lại tôi chỉ cho thầy xem. Ông giắt tôi lại chỉ cho tôi cái giếng đào bề ngang miệng giếng lối 2 thước tây trên có bắt hai cây cao để ngang miệng giếng. Khi dăm nọc rồi mình liệu được 10-15 ngày nó nhẩy rễ ra rồi mình phải cột nọc nó vào cọc, cột bằng giây chuối. Đó thầy coi trông chuối nó có nhiều lợi, một là tưới bề làm giấy cột nọc, hai nữa che cho trầu mát, ba nữa mình bán trái được nữa. Bởi vậy một đám trầu của tôi trồng ít ra cũng 40 cây chuối. Thầy nên biết khi mình cột nọc vào cọc ít ra cũng đôi ba chục ngọn chẻ mình phải thái nọc khác, lúc nào cột vào nọc mình mới khỏi lo nó chết vì nó đã mọc rễ và mạnh rồi. Lúc này phải vô phân, mà vô thứ phân thật tốt mới được.

— Trầu ông dùng phân chi và sao là phân tốt hay phân xấu?

— Người ta lâu nay dùng phân tằm. Phân thứ tốt nhất là phân người ta trộn với nhánh chổi và lá dàu với phân tằm. Nếu vô phân rồi thì không nên tưới nước rỏ sẽ trôi phân và oi nước thì nó sưng góc trầu thì nó chết đi. Phải tưới mỗi mếp là một gáo. Cái gáo trầu người ta làm có cổ, cứ tưới mỗi mếp một gáo (một mếp là một hàng). Lúc nào nó bén mạnh rồi chừng ấy mình liệu mà tưới nhiều hơn. Bây giờ nói qua cách dôn trầu.

II. — Cách dôn trầu

— Bây giờ tới thời kỳ « dôn » trầu. Lúc nào mình coi nọc trầu

mình dựng đó nó lên độ tới ngực lối 1 thước tây thì phải dôn trở lại.

Đôn, nghĩa là làm sao?

— Đôn, nghĩa là mở dây kéo ngọn nó trở xuống rồi chôn để lộ lên khúc ngọn độ lối 3 tất tây để cho nó nhẩy thêm rễ cho nó mạnh. Lúc này không phải thả nằm như kỳ mới dựng. Phải cột cái ngọn lộ đó vào cọc. Lúc này phải coi chừng luôn, phải tưới sương sương mỗi ngày độ 4 lần và phải coi chừng rễ tốt thì vô phân cho mình dôn đó cho nó tốt lên; kỳ này vô phân thường (phân thứ có trộn).

— Thế rồi từ đây cứ để mặt nó lên đến lúc hái bán?

— Chưa đâu, lúc này là được nhờ đâu, còn nhiều công nữa mới được. Lúc thấy nó lên cao được lối 1 thước mà thấy nó tốt thì phải mở dây ra thay nọc khác — nọc này phải thay nọc mới, mới được vì kỳ này chịu đựng lâu lắm, nếu dùng nọc củ nó sẽ mục hư trầu và nó chịu không nổi khi mình leo lên để hái.

Có một điều cần nhất lúc thay nọc rồi, cái ngọn mình đã dôn kỳ thứ nhất đó nó lên được một lần thước thì mình lại mở dây ra một khúc đầu lối 5-6 tất và dôn lại một lần nữa, lần này người ta gọi là « Đôn ăn ». Mà thầy nên biết lúc dôn kỳ nhất mà nó lên được một thước muốn « đôn ăn » thì phải coi nếu nó tốt và mạnh mới dôn được, còn không được tốt thì mình cần phải vô phân và làm đất (sới đất trộn phân) chờ cho nó tốt mới dôn ăn được. Vì kỳ dôn ăn này phải lo lắng tới nó nữa để cho nó cứ leo lên nọc. Khi mình dôn ăn rồi thì phải vô phân hết 2 bên góc. Bây giờ tới cột « Róng » và cột « Dội ».

III. Cột « Róng » và cột « Dội »

Trầu dôn được 3 tháng thì nó lên cao được 1m50. Lúc này mình phải lo cột « Róng ». Róng làm bằng tấm đồng (một loại tre) mỗi cây tấm đồng mình chẻ ra làm 2 rồi cột vào phân nửa cây nọc (kẹp nép) cho nọc khỏi ngã xiêng, cũng như mình làm cái giàng, một là để nọc khỏi gió ngã hai nữa để mình leo hái cho dễ, chừng cột « Róng xong rồi mình mới giờ cái rạp lá của mình che nắng lúc trước xuống để cho ánh nắng rơi vào, bây giờ mình lại phải cần có chút ánh nắng mới mạnh giây trầu, mà chút đỉnh thôi không được nắng nhiều. Để như thế 1 ít lâu lúc trầu lên khỏi đầu mình thì phải lo cột « Dội ».

« Dội » không có chi lạ, là mỗi cây nọc mình phải cột một chùm về nhánh và lá một thứ cây mà người ta kiếm nơi rừng về bán cho mình — thứ lá này chắc cuốn nếu cột trên 2 tháng nó dàu khô cũng không rụng xuống đất như các thứ lá khác. Cột như thế để cho nó che bớt ánh nắng thế cho cái rạp mình đã dỡ nó ra rồi.

— Lúc này là hái được chưa?

— Cũng chưa được, bây giờ

mình chờ nó lên cao độ 2 thước rưỡi mình mới khởi đầu hái nó nhưng trước khi hái, mình phải vô phân một lần nữa, cứ mỗi kỳ 3 tháng mình vô phân một lần.

Nó lên độ 2 thước rưỡi 3 thước mình khởi sự hái. Trầu này người ta kêu là trầu « Tấn », Trầu « Tấn » là lớn lắm bằng một bàn tay xòe và xanh tốt lắm. Trầu này theo thói thường người ta bán « cân ».

— Một cân là bao nhiêu ký-lô (kilos) ?

— Chẳng hạn, vì ở đây họ tính khác nhau không phải nhất định một cân là bao nhiêu ký-lô. Ở tại Hoc-môn này như theo chỗ của chúng tôi đây thì kể một cân là 16 kilos. Còn miệt trên đây lối 2-3 cây số họ lại kể 18 kilos. Còn bên Bà-diêm lại tính khác một cân có chỗ 28kos có chỗ lại 32kos vô hạn. Mấy nhà mua sỉ trầu họ biết hết cứ lựa theo chỗ mà trả giá, nếu không thạo mua lắm thì lỗ chết. Nếu không biết mua thì phải hỏi cho kỹ lưỡng mỗi cân là bao nhiêu kilos mới được. Theo tôi thường thường bán cho bạn hàng mua sỉ theo giá trầu « tấn » thì mỗi cân (18 kos) tôi bán từ 0p.50 tới 0p.60 còn trầu « tấn liên » thì từ 0p.60 tới 1p.00. còn trầu « liên » thì từ 1p.20 tới 1p.50. Không phải giá đó là giá nhất định đâu, mình phải tùy theo giá lên xuống mà bán.

Có khi trầu « hút » tôi có thể bán trầu tấn tới 1p.50 — 2p. một cân. Như khi trước nước lụt ở Biên-hòa chúng tôi trúng trầu lúc ban được 4p. — 5p. một cân.

— Lúc này nghe ông nói trầu tấn liên là thế nào ?

— Trầu « Tấn-liên » ngon hơn, lúc trầu lên đến 3 thước thì là nó lại vàng và nhỏ hơn trầu Tấn cho nên bán đắt hơn đây là trầu Tấn liên. Còn trầu « Liên » là thứ trầu lúc lên cao mứt nọc là nó nhỏ, lẫn, nhỏ hơn bàn tay và vàng lươm coi ngon lắm, trầu ấy trên này người ta ít dùng vì mắc họ chỉ đem xuống Saigon-Cholon mà bán bằng một giá rất mắc. Theo thầy thấy ở Saigon hay lục-tỉnh mấy bà nhà giàu ưa dùng trầu nhỏ là và thật vàng ấy là trầu Liên đó. Bây giờ tôi xin cho thầy biết cách hái và đôn lại.

IV— Cách hái và đôn lại

Trầu tấn là lúc trầu lên độ 2 thước tới 3 thước là xanh và lớn thì cứ mỗi 20 ngày mình hái một lần, đó là mình hái dưỡng sự hái nhiều nó yếu giầy trầu. Mình hái mỗi kỳ 20 ngày, hái được 3 kỳ thì mình tốp lại hái mỗi kỳ 15 ngày (trầu này tấn liên), cứ hái mỗi kỳ 15 ngày cho đến trầu lên sâu nút ngon. Bây giờ tới trầu liên là rất

ít, rất nhỏ và rất vàng. Từ đây nếu mình muốn dừng lại đám khác thì cắt ngọn đó mà dừng lại như tôi đã nói trước (đó là mình có làm trầu cứ lấy ngọn mà dừng nên đám khác khỏi mua) nếu mình muốn dừng thêm thì dừng còn không thì bán lại người ta làm cũng được khá tiền.

Lúc cắt ngọn rồi mình cứ để khúc dưới nó ra là hái bán lẻ hằng ngày. Theo thầy thấy mấy người bán trầu lẻ ngoài chợ đó. Lúc nào mình thấy nó gần hết là không nhờ được nữa mình lại mở giầy thả khúc đầu cho nó ngã xuống thì khúc hoẵng nó tức sẽ đâm tọt ra, nếu tọt mà nó ra được dài và nhiều rồi thì mình cắt khúc trên đi rồi sỏi đất lại mới kéo tọt mà đôn lại như kỳ đôn trầu tơ rồi cứ như thế mà làm hoài.

— Một đám trầu của ông nhờ được bao lâu ?

— Một đám trầu tốt có thể hái bán được 18 tháng hoặc hai năm tùy theo trầu tốt xấu. Nghề trồng trầu cực lắm không phải như làm ruộng chỉ cực có lúc đầu. Còn trầu từ lúc dựng đến lúc tàn mình phải chịu cực sản sóc luôn, thứ nhất là tưới. Một ngày mình phải tưới một thiên trầu ít ra cũng hai trăm gáo nước về mùa nắng còn mùa mưa thì đỡ một chút.

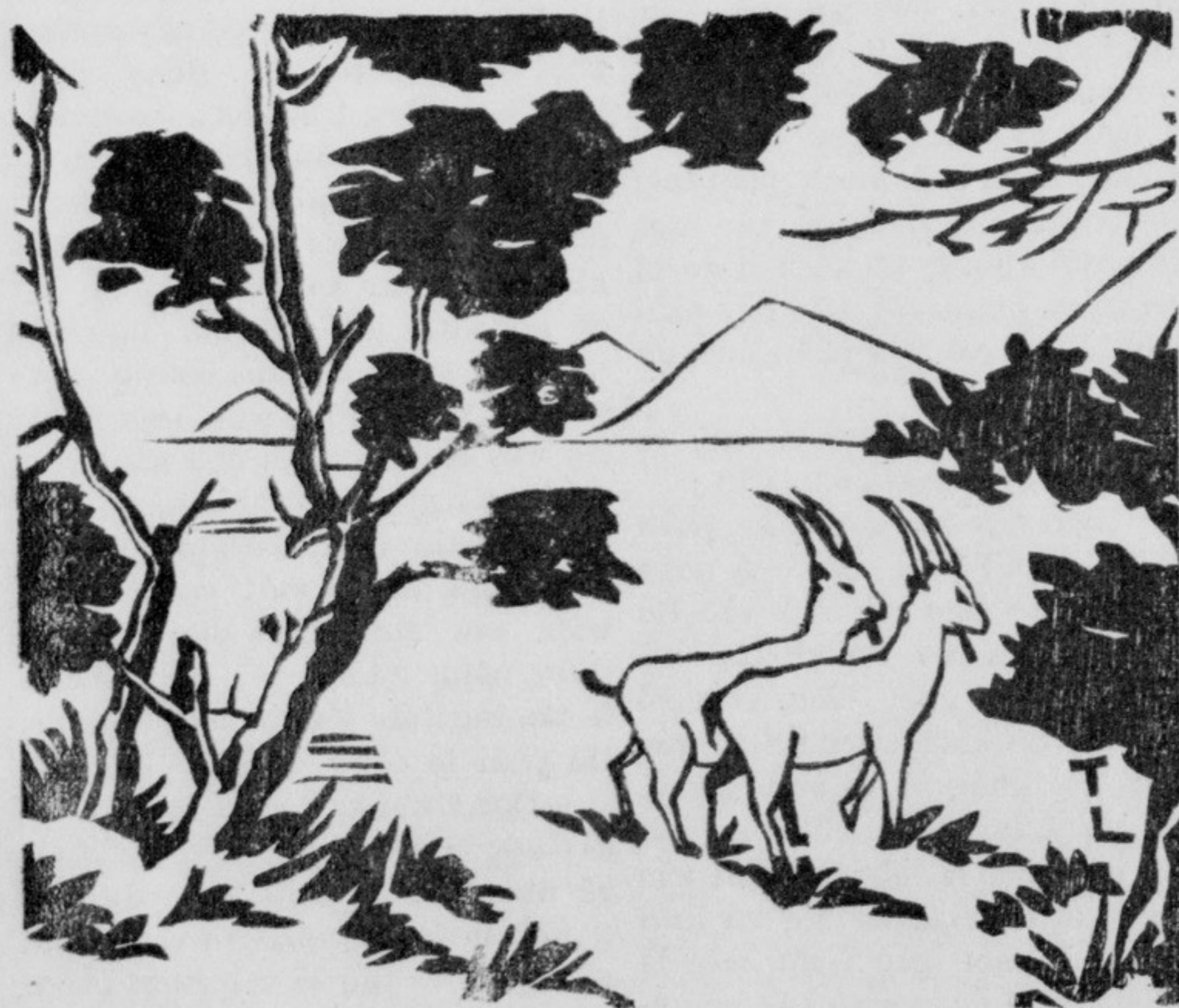
Tôi có gọt 6-7 thiên thì thầy nghĩ coi phải tưới suốt ngày. Nỗi mình mỗi việc mỗi việc mỗi vườn thì còn chỉ ăn. Tôi chỉ vườn người tưới mỗi tháng 1p.50, còn những việc lật-vật như phân nhỏ, cật ngọn thì chúng tôi cứ làm lấy, nhưng lúc đôn trầu thì phải vườn thêm hai người thiện nghệ phụ với tôi mới làm được. Còn lúc nào trầu lên giá thì đêm phải vườn người canh gát kẻ trộm nữa là khác.

Đây là cái nghề mà có thể nuôi sống chúng tôi ở miệt này cũng như nghề làm ruộng ở miền hẻm giang. Làm trầu không thể làm nhiều quá như làm ruộng được nên ít ai được làm một ông nhà giàu lớn về trầu được, vì có làm nhiều lắm năm mười thiên là cùng.

Đến đây tôi xin kiếu ông và cảm ơn ông đã phí hết một buổi để giúp thiên điều tra của tôi được kết quả.



XUÂN Ở THÔN QUÊ



TỜ thời-kỳ mà cái ý - tưởng « sưu-tập » ăn sâu vào tâm não của nhân-loại, người ta thấy một việc sưu-tập rất có ý-vị, có cái tính cách quốc - tế hơn hết là : sưu-tập cò-thơ !

Trước khi khai-sinh nó, người ta thực không hề có cuộc sưu-tập thịnh hành như thế kia.

Ở đâu, cũng có người tận - tụy với việc ấy. Tất cả người trên hoàn-cầu, không chứa một thể-hệ, ai-ai cũng nô-nức, đua tranh, chả tiếc công lẫn của, vì một việc : sưu-tập cho được nhiều cò-thơ ở các nước xa lạ !

Bởi cái thị - hiếu ấy, nên dần dần sự sưu-tập cò - thơ thiên về một mục-đích chuyên-nhất là : để bán được đắt tiền ! Và chuyện hiếu-kỳ đã hóa ra cuộc thương-mãi !

LỊCH-SỬ SƯU-TẬP

Không phải từ hồi có cò-thơ là Huân-hạ biết sưu-tập. Trong sử-ký nước Pháp, tôi không nghe thấy ghi — hay chưa gặp ? — ngày chẻ ra cò-thơ, lần thứ nhất.

Tinh-cờ đọc trong một bài « sử-hiệu » của một văn - sĩ Pháp, viết năm 1930, tôi gặp mấy hàng này :

« Đã 3 phần 4 thế-kỷ, người ta bắt đầu gom - góp những cò-thơ màu. Cò-thơ này do Chánh - phủ phát-hành ra lối năm 1849. (Gần 100 năm rồi !)

Và độ 20 năm, sau khi cò-thơ ra đời, người ta mới bắt đầu ham mê sưu-tập nó. »

ÔNG TỔ SƯU-TẬP CÒ-THƠ LÀ AI ?

— Một người Pháp tên Ponquet! Ngày 21 Décembre 1861, thiên hạ lao-nhào đồn-dải về chuyện ông Ponquet có một tập cò-thơ sưu-tập của các nước lạ. Đây là tập cò-thơ thứ nhất ở thế - giới !...

Rồi từ đây giờ, theo con đường của Ponquet đã vạch, người ta hết sức kiếm tìm cò-thơ cũ, để làm mới, để làm một tập hoàn - toàn.

NHỮNG TỜ BÁO ĐẶC-BIỆT VỀ VIỆC SƯU-TẬP CÒ - THƠ

Nhưng ở Pháp, hồi ấy không có tờ quan-báo nào đăng tin phát-hiện của mỗi thứ cò - thơ mới ! Một sự khuyết-diểm lớn lao cho những nhà sưu-tập cò-thơ (philateliste) vậy !

Bỗng nhiên, ở Anh, một tờ báo mang danh « The Stamp Collector's Monthly-Advertiser » ra chào đời. Báo này ra bằng tháng, chuyên đăng những tin-tức, đúng-dắn, những truyện lịch-sử, những bài điều-tra, khảo-cứu về con cò-thơ.

Năm sau ấy, 1863, ở Bruxelles, người ta khai-sinh một tờ báo, cũng cùng một khuynh-hướng như tờ nguyệt-báo của nước Anh, lấy tên « Le Timbre-poste ».

Nơi thành Bá-lê, độ ấy, có biết

MỘT ÍT GIAI-THOẠI NGÔ-NGHĨNH

CỦA

« CON CÒ-THƠ » (timbre-poste)

Người ta bắt đầu sưu-tập cò-thơ hồi thế kỷ nào ?
Ai có được tập cò-thơ trước nhất ?
Con cò-thơ in màu đã mấy chục năm nay ?
Giá-trị một con cò-thơ cũ ?

bao nhiêu người làm việc sưu-tập cò-thơ ! Họ hội-hợp ở nhà Bà Nicholas, nơi đường Taitbout, rất đông-đảo !...

Lối 10 năm trước đây, chính Champs-Élysées là nơi mậu-dịch cò-thơ để sưu-tập !

CHỖ KHINH-THƯỜNG NHỮNG CON CÒ - THƠ BÉ NHỎ !

Chỉ là một mảnh giấy cò-con, thể mà cò-thơ nhiều khi cao giá hơn một gia-tài của một nhà triệu phú !

Chỉ có 3 con cò xứ Roumanie mà ở đường-đường Drouot người ta định giá đến 24.000 quan vậy !

Năm 1929, một con cò-thơ của nước Thụy-sĩ hồi năm 1850, bán được 3.225 quan.

Và, người ta không khưn bán 5 con cò Nouveau-Brunswick với cái giá « mèo mặt » 15.000 quan mới là lạ.

Có những con cò-thơ ở hơn đảo Maurice, giá mắc của mỗi con hơn cả một sự nghiệp !

Đọc đến đây, các bạn đã « lác mắt » chưa ?

MỘT TẬP CÒ-THƠ, MỘT CON VỢ

Năm trước, một tờ nhật-báo quốc-âm có đăng một tin ngô-nghĩnh, tóm tắt như vậy :

« Ở Mỹ — lại một chuyện ở Mỹ (1) — có hai người (tôi quên tên) bạn thiết, lẽ tự nhiên là rất yêu nhau.

Mỗi người có một bà vợ trẻ đẹp, một người có một tập cò-thơ. Người có vợ đẹp tại thiết - tha ao-trước tập cò-thơ.

Người có tập cò-thơ-lại — trời hồi ! — âm thầm thương-mến vợ đẹp của bạn.

Hai người đều ôm-áp một mộng lòng, mà có lẽ đoạn trường nhất là cái anh có tập cò-thơ mà không vợ.

Tình-yêu, ở trường hợp này, không có miệng. Anh chàng ta « yêu mà không dám nói » cũng như một người « đau mà chả dám rên » !

Đột-nhiên một sự tình-cờ - vãng ! muôn chuyện cũng do sự tình-cờ (1) — đã làm cho hai người bạn « hiểu » nhau, hiểu nhiều hơn !

Họ can-dảm tỏ-bày tâm-sự và can-dảm hơn nữa, họ đã vui lòng đổi con vợ đẹp lấy tập cò-thơ và đổi tập cò-thơ lấy con vợ đẹp !

CHUYỆN SƯU-TẬP CÒ - THƠ Ở NAM-KỲ

Mãng nói chuyện ở dân-dân! mà tôi quên mất chuyện ở nước mình.

Ong Chưởng-khế Mathieu — nay đã qua vãng — có một tập cò 44.000 con. Ong trị giá là 176.000p. Đây là gốc, nếu có ai tranh mua, nó sẽ lên cao thêm.

Nhưng, sau vụ xài thâm tiền « kết » nả nước, ông Mathieu đã tự hủy đời ông. Và tập cò kia đã thuộc về chánh-phủ rồi !

Ong Hồ-vân-Sao ở Sadec cũng có

một cò-lét-xông cò thơ lạ, nhưng không được nhiều.

Tôi nhớ kỷ hội chợ Traviñh năm rồi, người ta có trưng bày một bức địa đồ dân toàn-bảng cò-thơ. Nhưng cái đặc sắc nhất của nó là : cò-thơ nước nào, dân thành nước ấy.

Hình như người chủ bức địa đồ rất quý ấy, chỉ để giá nó có 100p. thôi !

Ở Nam-kỳ, hẳn có nhiều nhà sưu-tập cò-thơ, nhưng tôi không được biết ; thực lấy làm tiếc !

Ở giữa cuộc đời Tân-Tiến này, chắc có người cũng dám nghĩ :

— Biết đâu, rồi đây, trong những kỹ-nghệ, sẽ chẳng có thêm một kỹ-nghệ mới, kỹ-nghệ sưu-tập cò-thơ ? Và nó sẽ thịnh hành lắm lắm ?.

MỘNG-HỒN-QUYÊN

(Longue-île)



10 PHẦN 100 NHỮNG Đĩa BÀN Ở ĐÔNG-DƯƠNG LÀ : Đĩa HẠ

MỤC LỤC JANVIER 1939

asia

ĐẶC BIỆT THƯƠNG VANG

Mr. NHUẬN (Bachien)	2 đĩa
Nghĩa tri âm (Kim độc chiếc) Vọng Cổ	4 —
Trích-ca âm điệu (Nhuyễn và Giáo) Tranh, Kim, Cò	2 —
Chích ánh ngày xuân (Gáo Tranh) Vọng Cổ	2 —
Cánh chim lìa (Nhuyễn và cò ba được) Guitar Độc	2 —
Mr. GIÁC (Bachien)	2 —
Té đồ trường nha phiến (Guitar, độc, Cò) Vọng Cổ	2 —
Mr. CHỢT (Bachien)	2 —
Tây-thi và Cò-bến (đơn đăng độc chiếc)	2 —
Mr. SÁU HƯƠNG (Baria)	2 —
Mối tuyệt tình (Guitar, Cò) Vọng Cổ	2 —
Nón hương lòng (Guitar) Vọng Cổ	2 —
Bồi nhọc sĩ (Tranh) Vọng Cổ	2 —
Cò Ba DƯỢC (Battambang)	1 —
Quan âm thọ bàm oai (Guitar, Kim, Cò)	2 —
Cánh thu tàn (Octavina, Violon) Vọng Cổ	2 —
Cò Chính DANG	2 —
Tương như (Kim, Cò) Phụng Cầu	2 —
Cò Ba HUỆ	2 —
Bóng phên mờ Violon Kim) Vọng Cổ	2 —
Khóc mồ, Sáu Huỳnh-kỳ (Guitar Violoncelle) Vọng Cổ	2 —
Cò Ba NIÊM (Vinblong)	2 —
Vấn thiềm trường (Ba-lý-Hề) (Kim Cò)	2 —
Mr. Sáu NGHĨA (Gocong)	2 —
Khóc từ mẫu (Kim, Cò) Vọng Cổ	2 —
Mr. THANH TAO	2 —
Lệ thắm canh trường (Guitar) Vọng Cổ	2 —
Mr. Bảy BỪ	2 —
Tứ đồ trường (Kim, Guitar) Vọng Cổ	2 —
Mr. Ba HUYNH (Sai-on)	2 —
Huê dung đạo (Cò, Octavina) Vọng Cổ	2 —
Mr. UT (Traon)	2 —
Thức trót canh đông (Octavina, Kim, Cò, Violon)	2 —
DỖN HÒA	2 —
Kim Cò Tiêu Violoncelle (Vọng cổ)	1 —
Kim, Tiêu, Violoncelle Xuân Nử	1 —
Mlle TUYẾT-HỒNG (Rachgia)	2 —
Bước đường chong gay Kim, Cò)	2 —
Gió thổi lạnh lùng (Guitar, Cò)	2 —

Đĩa ASIA cũ đổi mới bñ 1\$ 20
Đĩa trong tím 1\$ 40 trong vàng 1\$ 80

Một câu truyện thù vị trong ngày xuân

Riêng tặng các cô gái
quê học « nhảy đầm »

của THANH-PHONG

Cô gái ông điền chủ

ON đường địa mông. Hạt từ Soc-trăng ra Đại-Ngãi, những ai có đi qua lại đều ngó thấy cách châu thành Soc-trăng chừng 4, 5 cây số có hai ngôi nhà ngói ở cách xa nhau chừng vài trăm thước. Ngôi nhà phía tả của ông cụ hương cả Phen, nhà phía hữu của ông hội đồng địa hạt Bái. Nhà ông Bái cất trệt 3 căn hai chái, trông kiểu cũng đẹp nhưng từ ngày ông Bái qua đời mấy năm sau này ngôi nhà ấy bà Bái không chịu sơn phết thành thử bị rong rêu đồng đầy trông vào mặt tiền đã cũ kỹ.

Ông Bái chết để lại cho bà 2 con, một trai và một gái. Trai lớn là Tùng 19 tuổi đang học tại một trường tư ở Saigon, gái kế là Cúc học tại trường Nữ-học vừa đến năm thứ 2 thì bà Bái đem cho học trường nữ-công được vài tháng thì bà đem cô về nhà để mẹ con hủ-hỉ hôm sớm nhau.

Còn ngôi nhà của cả Phen thì cất theo kiểu « nhà cao cảng » và cất sau nhà ông Bái nên những kiểu tối tân và nước sơn còn mới tinh hảo, những kẻ qua đường đi ngang qua đó đều dễ mắt trông vào và trầm-trồ khen ngợi: một ngôi nhà ở đất này mà cất theo kiểu tây lộng-lẫy như thế ấy thì cũng là ít ai sánh kịp.

Phía trước nhà một cái sân rộng lớn chung quanh đều bao một cái hàng rào bằng xi-măng đúc cốt sắt, phía trong đủ thứ kiến vật sung-sẻ, phía sau nhà một đám vườn toàn là dừa và cao xanh um tùm cao vợi vợi.

Ông bà cả Phen tuy là giàu có, nhà cao cửa rộng như thế nhưng lại không con trai mà chỉ có một gái: cô Lan, 16 tuổi.

Lan lúc nhỏ học trường tỉnh Soc-trăng thi đậu sơ-học thì ông đem lên Saigon cho học trường đầm được 2 năm, rồi ông đem về không cho học nữa. Nghĩ vì nhà có một con cho nó học nhiều không làm gì, nên cho nó về trông coi việc nhà cửa với mẹ nó.

Lan về nhà không làm gì động đến móng tay còn ông bà cả Phen thì tung-tiêu Lan như trứng-

Những công-việc cần nhứt của Lan là: Đánh móng tay, móng chon cho láng ngời, soi kiến dôi phần, lo sắp lại những chiếc áo « mốt » và những đôi « săng-đanh » cao gót. Quần áo những thì bảo người ở đem ủi, giày mốt thì bảo chúng nó đem phơi. Đó là những công việc hằng ngày của Lan.

Ông nói về cách giao-thiệp với chúng bạn thì không thấy Lan chơi với bạn gái nào cho bằng Cúc: cô gái bà hội-dồng Bái. Bữa nào cũng như bữa này, hề Cúc không qua nhà Lan thì Lan qua Cúc để nói chuyện những áo « mốt » giày kiêu.

Lan-Cúc mới « chère » nhau gần trót năm không ai thấy có chuyện chi lạ. Và lại hai bên cha mẹ cũng bằng lòng, vì thấy hai trẻ chơi nhau qua lại mà không có chuyện méch lòng nhau mà cũng không thấy chúng nó có chuyện buồn nhau.

Ngày nọ Lan qua nhà Cúc chơi Lan nói chuyện làm khăn kiêu này kiêu kia để Cúc nghe, Cúc cũng trả lời lại một cách bỡ thờ dường như không thích rồi thỉnh linh Cúc cười « miêng chi » nhích mép hỏi Lan:

— Chị biết nhẩy đầm chẳng?

Lan cười và đáp:

— Tôi thấy họ nhẩy đầm chớ, tôi không biết cách nhẩy làm sao cho đúng điệu, mà môn nhẩy bây giờ tôi nghe người ta thường kêu là khiêu-vũ, phải không chị?

(vì Cúc với Lan một tuổi nhau nên ai cũng xưng hô nhau bằng chị hết).

— Phải đó, mà chị không biết nhẩy thiệt sao?

Lan lấy tay ra đầu và nói nhỏ với Cúc:

— Chị phải biết ba tôi khó lắm hề ông nghe nói nhẩy đầm thì ông chữi kịch-liệt, ông cho rằng môn nhẩy đầm làm hư phong tục Annam.

— Thì mấy ông già xưa mà chị không biết sao? mỗi ông đều nói y như vậy, chớ đời bây giờ, nếu không biết khiêu-vũ thì bị người ta chê là hủ lậu, không biết hưởng sự khoái lạc văn minh của người Âu. Đời giờ hề mình biết nói tiếng Pháp chút ít mà biết khiêu-

vũ thì thiếu gì kẻ trọng người ưa. Lan nghe Cúc nói dường như thấy cái bánh ngon trước mắt mà người ta lại không cho mình ăn, Lan bèn hỏi Cúc:

— Chắc là chị biết nhẩy khá lắm nhĩ?

— Tôi biết nhẩy hồi năm ngoài lận, mà tôi cũng tưởng chị biết nhẩy như tôi nên hôm rày tôi quên hỏi chị.

— Ai dạy chị nhẩy?

— Thì anh Tùng tôi dạy, hề mỗi lúc bãi trường anh về thì anh dạy tôi nhẩy những bản như là « Tăng-gô » « phốc-trốt » « rum-ba » « bốt-ton » v.v.v.

Bản nào bây giờ tôi nhẩy cũng được hết, hôm lễ 14 Juillet kỷ trước tôi đi Saigon với anh Tùng có ghé « Taharin » nhẩy được lãnh nhiều giải thưởng và được công chúng hoan nghinh vui quá.

Lan nghe Cúc nói càng khoái tai hơn nữa. Cúc tiếp: Anh Tùng tôi đã về hồi chiều hôm qua, hồi sáng này anh đi ngoài Soc-trang để một chút anh về nhẩy với tôi cho chị xem chơi nhé.

— Được lắm, nhưng sợ anh Tùng không về.

— Về chớ, về đặng ăn cơm trưa vì má tôi có dặn.

Lan Cúc chuyện vãng không bao lâu thì Tùng về tới, ngoài cửa bước vô, miện cười chúm-chiểm và hỏi Lan,

— Chà, lâu dữ cô hai mới qua nhà tôi chơi? nghe nói bây giờ cô học khá lắm?

— Anh nói niết, hôm rày anh mắc ở trên Saigon em thường qua đây chơi với chị Cúc. Em nghe nói anh khiêu-vũ hay lắm?

— Ôi cuộc chơi cho tiêu khiển với anh em chúng bạn mà hay ho gì.

— Đầu anh nhẩy với chị Cúc vài bản xem chơi anh hai.

— Không mấy thụt em qua đây chơi em bảo không lẽ chối từ.

Nói xong Tùng quay máy nói đề đĩa vào rồi cùng Cúc nhẩy một bản « Tăng-gô » trông rất lịch xình kiêu-diệu.

Tùng mặc bộ đồ « săng-tung » sọc, thắt cà-vạt rắng xanh, mang giày trắng có sọc vàng, còn Cúc thì mặc quần trắng giềng xanh, áo

một « toile de lin » màu cà-phe sữa, dài gần phết gót.

Hai anh em Tùng-Cúc ôm nhau và nắm tay đi qua lại, tới lui ăn theo nhịp nhàn trong đĩa hát.

Lan nhìn xem không nháy mắt thấy những cái nhúng của Cúc thì nàng « trăn » mình, cái xây mình gọn ghẽ của Tùng thì nàng lại muốn xây theo. Hết bản này kể bản kia, Cúc nhẩy nhiều bản tuyệt vời làm cho Lan cảm thấy sự khoái-lạc về môn khiêu-vũ, không còn những sự vui sướng nào bằng. Rồi nàng lại cố ý muốn làm sao cho theo kịp Cúc. Vì vậy mà sự ham muốn ấy nó càng tăng lên đến cực điểm.

Ở chơi nói chuyện trong giây lát thì tới bữa cơm. Cúc cầm Lan ở lại dùng cơm nhưng Lan vội vã kiêu từ về...

Lan về nhà đêm ấy nằm ngủ không an, hề vừa nhắm mắt thì thấy Tùng-Cúc đang ôm nhau « nhẩy đầm » rồi Lan lại mơ màng trong giây lát thì dứt mình thức giấc, rồi một mình Lan nhẩy xuống đất bước tới thối lui uốn-éo lưng ong qua lại, muốn nhẩy sao cho giống như Cúc...

Sáng ra... như lúc ngồi bàn ăn Lan làm gan hỏi đại ông Phen:

— Ba cho con...

— Cái gì, cho cái gì (ông Phen trợn mắt hỏi con)

— Cho con học nhẩy đầm.

Nghe Lan hỏi cả Phen liền buồn đưa xuống mâm, nhún mày đứng tóc trợn mắt nạt rằng:

— Đồ khốn kíp, trông hỏi gì té ra nhẩy đầm. Cái thứ phong tục ấy cha không ưa lâu rồi, tại sao bây giờ con lại muốn nhẩy?

— Con thấy chị Cúc nhẩy hôm qua nên con muốn theo chị mà học cho vui.

— Không được đâu, Cúc khác, Lan khác, cha nhứt định không cho.

Lan nghe cha rầy buồn đưa mà rưng rưng nước mắt vô phòng nằm một mình chớ chẳng chịu ăn cơm.

Trọn ngày ấy Lan khóc đến, chiều mà không chịu ra Bà Phen thấy vậy mới vô dỗ con bảo ra ăn cơm. Lan không chịu ra. Bà Phen bảo: « Cha con đã cho

đầu ít cái và vuốt cằm ba cái tức chữa. Vậy ta nói cho xác biết thì ông dơ một ngón tay lên bảo nó đếm : một, hai ngón tay đếm : một bệnh mà thôi còn một bệnh kia hai, đếm cho tới mười rồi bảo nó kêu má nó cũng kêu má đặng, Bây giờ thẳng ấy nói được như thường nhưng ngọng ngịu một chút

Ông còn chữa bệnh cam nào hết nữa chẳng ?

Nhiều lắm, nhưng bệnh trời « cho » đã cam từ trong bụng mẹ chun ra, thì « ông » « chịu », vì « ông » đầu đâm cái trời ? chỉ có những người bị rồi á-khẩu không ai đặng, ông « cắt » mới hết.

Một lần nọ, có một bà đại phú-gia quê ở Bến tranh (Mytho) có một đứa con trai vừa mười cưới vợ ít tháng là mang bệnh cam. Bà chạy đủ phương mà không có kết quả. Nghe đồn ông « chúa » cắt hết, nên bà tìm đến tôi. Bà kể chứng bệnh ra và hỏi thì coi có thể chữa đặng chẳng ? Thì nói chữa được. Và bảo bà cứ đem lên tại đây. Trong lúc bà còn đương bàn tính, bán nghi, « ông » nhập về cho năm chữ bùa bảo bà cầm về cho uống sẽ thấy « linh nghiệm ».

Cầm lá bùa về, bà cho uống liền.

Đêm ấy con bà ngủ trong phòng còn bà ngủ ở ngoài ván ngoài.

Đến nửa đêm bà bỗng nghe tiếng trong phòng con bà đưa ra - Một - hai - ba - bốn - năm - sáu - bảy - tám - chín - mười ;

Bà lạnh xương sống nhưng bà rần rợn làm tỉnh chạy vô phòng con bà

Dưới ánh sáng ngọn đèn lập lòe khi mờ khi tỏ bà thấy con bà bà còn thức và đương ngo ngoe mấy ngón tay Bà chụp kêu :

— Con, con làm gì đó con ?

— Ủa má !

Bà mừng quá, biết phép « ông » linh-nghiệm, bà tức-tốt kêu sắp bạn dậy đem cậu xuống ghe bảo chèo liền khi đó đem cậu ấy lên « nhờ « chúa » chữa cho thiệt mạnh.

Đến đây, « chúa » coi nói bệnh-nhơn mắc con « ma á khẩu » nên nói không đặng, Chúa làm phép « cắt » và « trục sứt » con ma ấy ra quả thật cậu con bà ấy nói được như thường.

Bà mừng quá, chờ con về và hứa sẽ thưởng xác « ông » hai chục bạc. Nhưng sau rồi bà bạc-tin luông, Báo hại tôi phải nấu chè mà trả lễ cho ông.

CHỮA BỆNH TÊ BẠI VÀ XỤY

Nhìn ông với cặp mắt đầy quá cảm

--Bạc bèo thật !

Ông lại còn chữa cựa những chứng bệnh tê bại xụy một cách linh nghiệm nữa kia ... ?

— Thưa ông chữa bằng phương pháp nào ... ?

« Cắt » uống chỉ có làm phép « cắt » thôi. Đêm đó trong khoan vắng vẻ thanh u, thì nghe tiếng nói bên tai.

—Ta cho xác hay : ngày mai có hai người bệnh tê bại nhờ ta

chữa. Vậy ta nói cho xác biết trong hai bệnh ấy xác chỉ chữa hết một bệnh mà thôi còn một bệnh kia vì mắc oan gia nghiệp chướng nên không chữa đặng Tên ấy làm thầy thuốc và trước kia đây có hốt phạm thuốc chết hết hai mạng.

— Qua bữa sau, có quả thật vậy chẳng ?

— Lối chừng tám giờ bữa sau, trong lúc tôi còn đương ngồi trong nhà xây thấy có hai cái vòng khiến hai người bệnh té đến nhờ « ông » chữa. Một người « ông » làm phép rồi « Cắt » « hai đầu » gỏi Đoạn ông lấy bắp tay bóp nặn hai ống quyển và vô hai đầu gỏi ba cái kéo đứng vậy và hết.

— Đi !

Tức thì tên ấy bỏ cẳng bước tới và đi nhưng còn hơi yếu một chút Sau rồi, tên ấy hết luôn và đi đứng cứng cẳng như thường.

— Còn tên kia ?



Hình ông đang xác của Chúa-Lèo

— Tên kia « ông » cũng làm phép « cắt » rồi bỏ đi không nói gì đến. Bệnh nhơn ấy dường như tức mình nên hỏi :

—Thưa « ông » sao « ông » làm phép người kia đi đặng, còn tôi « ông » bỏ qua ?

— Con trước đây phải làm thầy thuốc chẳng ?

— Thưa phải !

— Con bị nghiệp chướng, oan-gia con ạ ! thầy không dám cải « trời ». Vì trước đây con có lỡ tay làm phạm thuốc hết hai người vong mạng, nên « oan-gia » ấy cứ theo báo con hoài. Bây giờ con cứ về, ngày nào con cỏi dặng nghiệp chướng ấy, lên đây « thầy » cứu cho. Bây giờ...

— Thưa « ông », bấy giờ con phải chịu chẳng ?

— Chính thế...

Tên ấy nghe nói lòng buồn đau đê, những bệnh khác xem hỏi :

— Sao, « ông chúa » nói như thế có đúng không ?

Với một giọng nho-nhỏ và tỏ dấu khiếp sợ, bệnh-nhơn ấy trả lời,

—Quả đúng như lời ông « chúa » dạy...

Rồi tên ấy bảo bạn vòng về...

NHỮNG CHỨNG BỆNH KHÁC LÚC CHỮA MỚI VỀ NHẬP

— Còn những chứng bệnh khác « ông » có chữa hết chẳng ?

— Mấy chứng bệnh khác, ông làm phép cho uống bùa và cắt đều có hiệu quả hết. Trước đây vào một buổi chiều kia... Tôi đương ngồi làm công chuyện lật vật bỗng nghe văng vẳng có tiếng nói bên tai.

— Này, ta nói cho xác biết, ta từ nay sẽ mượn xác mi chữa bệnh giúp đời làm phước, Ý ta chỉ có muốn « cứu dân độ thế », xác nên nghe cho rõ.

Tôi tỏ vẻ nghi-ngờ, sợ những oan hồn, yêu tử, hay những bọn yêu quái phá-đời mượn xác tôi về khuấy rối thiên hạ chẳng ?

Tôi nói một mình :

— Chữa bệnh, mà chữa bằng cách nào đây ?

Vì như thầy vẫn biết, tôi trước đây chỉ tay lăm chơn bần lúc cắt bần, lúc nhổ mạ khi gặt lúa đổ giọt mồ hôi mà nuôi miệng vợ chồng già của tôi, với một căn nhà xích-xác ;

Bỗng có tiếng trả lời :

— Mi cứ theo ta và xưng là ông « chúa Lèo »

Ban đầu lối xóm đây nghe đồn ông « chúa » về nhập xác tôi. Họ đã xầm xì xầm xích xích với nhau.

— Vua với chúa gì ? Thứ tà-ma quỷ-mị vào ông chứ « chúa Lèo » nào ? Hừ, lại rồi cũng như « cậu hai » « cô Tư » đấy chứ gì ?

Họ nói gì mặc họ, « chúa » cứ nhập xác tôi chữa bệnh làm phước theo ý « chúa »

Ông chữa bệnh nào cũng có kết-quả. Thành thử một đồn mười mười đồn trăm. Những người ở xa như miệt Gò-công, Tân-an, Bentre... v. v. kéo nhau lũ lượt đến nhờ « chúa » « cắt » có hàng ngàn...

Thầy tính con đường lộ cát trước cửa tôi đây thiên hạ ngồi hai bên dài có 500 thước cửa tôi đây, thiên hạ ngồi hai bên dài có 500 thước. Ngày nào cũng đông đặc như thế. Ôi ! Còn nào mà cháo hủ tiếu, nước đá, bì búng, bánh, kẹo v. v. họ ráp bán đông đặc chẳng khác nào như một buổi chợ mai, lúc nhóm hội !

— Đông như thế chúa mới làm sao mà chữa cho hết ?

-- Bệnh nhơn ngồi hai hàng dài đầu mặt lại với nhau chữa một đường giữa cho « ông » đi. Khi « chúa » nhập « chúa » bước ra đường làm phép khoán bốn góc. Đoạn bắt đầu « cắt » từ người Bệnh chỗ nào « cắt » chỗ nấy, nhưng « cắt » có dấu nhẹ vậy chứ không có chảy máu. Đi giáp một quận, bộ đồ vải đen tôi mặc trong mình ướt mem như những nước. Mỗi ngày phải thay hai ba bộ như thế. Nhan đèn họ đem tới chất đầy nhà.

Ròng rã trọn một tháng trời như thế;

— Rồi sau tại sao « chúa » không chữa bệnh bằng cách ấy nữa ?

— Lúc ấy thấy nhân-dân tụ tập đông quá, đông cho đến đôi xe

ngựa, xe hơi chỗ đã không kịp lặn mà, thầy Hương - quán làng này mới chạy từ xuống quan chủ-quận châu-thành Mỹtho.

Quan chủ-quận bèn cho bắt tôi xuống. Trước mặt quan lớn, quan lớn, vỗ bàn hét :

— Chú mày muốn dặng giặc phải không ? Chú mày giả-dối gạt thiên - hạ kiếm tiền phải chẳng ? chú mày muốn ở tù à ?

Tôi khép-nép nhỏ-nhẹ bầm :

— Bầm quan lớn, người khuất mặt nhập về chữa bệnh làm phước, chứ phải tôi dám đặt đều hay việc dị-doan thâu tiền thiên hạ, dặng bóc lột dân lành đâu ? Đã chữa bệnh không ăn tiền, mà dặng lành bệnh, thì bảo sao người ta không kéo tới thật đông đề nhờ « ông » chữa hộ ? Cái đó là do ý muốn của phần đông, chứ tôi nào có lôi kéo họ, hay mời mọc họ tới đâu ? Tôi là một kẻ quê mùa lương-thiện, xưa nay vẫn lam lụ làm ăn, Nuôi sống vợ chồng lười là nghề cấy gặt và bán đẽm, chứ không phải nhờ đến cái nghề... chữa bệnh không công như thế ? Quan lớn thử xét, phải chỉ tôi mượn tiếng « ông này » « bà kia » hay « cậu hai », « cô tư » như những kẻ khác để mưu đồ tư lợi, để ăn no mặc ấm, thì tôi mới có tội, thì quan lớn mới bỏ tù tôi... Đầu này...

Quan chủ quận chân lại vỗ bàn.

— Nín... ? !

— Rồi quan lại dặng qua phía Hương-quán.

— Ông làm đầu việc tuần phòng trong làng, ông thay mặt pháp luật lo giữ sự trị-an, và trật tự thế mà... Ông để cho thiên hạ qui tụ hằng trăm, hằng ngàn như một đám giặc chòm như thế kia ?

Hương-quán bước tới cúi đầu bầm :

— Bầm quan lớn, quan lớn thử xét : một phần vì tôi ở xa, một phần sức tôi không thể đàn áp nổi với một số rất đông đầy lòng tin ngưỡng, tự do... Hơn nữa, theo cuộc điều tra của tôi thì tèo Đàng xác « ông Lèo » chữa bệnh không có ăn một xu của ai hết. Và họ sắp đặt có trật tự không bao động, thì ta mới làm sao đây ? Làm sao mà ngăn cấm dặng lòng tự tôn, tự ái của họ ? Ngay như hương-sư ở gần một bên, đã từng mục kích và chứng kiến nhiều lần về cách chữa bệnh của « ông Lèo ». Hương sư còn phải lắc đầu thán phục.

Quan chủ-quận bèn dặng qua kêu Hương-sư.

— Còn ông hương-sư ? Sao ông không ngăn cấm, để họ qui tụ đông như thế ?

Với một thái-độ thân-nhiên không tỏ chút sợ sệt, Hương-sư bước tới bầm :

— Bầm quan lớn tôi cũng không sao ngăn cấm nổi sự tin ngưỡng rất nồng hột của một số bệnh nhơn rất đông... đông cho đến đôi quá tri tưởng tượng của tôi... Và, theo ý tôi, nếu « Lèo » mà không linh thánh, nếu ông « Lèo » mà chữa bệnh không

lành, thì đầu có kêu rêu. có mời thỉnh cho họ thể mấy, họ cũng không đến nữa.

— Chú ngăn cấm không được. — Tốt hơn chú xin từ chức đi ? Chú xin thôi đi ?

— Dạ ! Bẩm quan lớn sá chi. Chức Hương-sư này, thôi ! ấy là theo lòng hoài vọng của tôi da !

Quan Chủ-quận làm thỉnh ra dáng suy-ughi. ...

Một chấp quan nghĩ nhẹ và hiền từ nói với tôi :

— Thôi chú về... và tôi dặn chú từ đây về sau không được phép chữa bệnh nữa. Nếu chú muốn giúp người làm phước, ít ra chú phải làm một lá đơn có làng phê-nhận, rồi tôi chuyển giao đùm cho tới tay quan Biện-lý. Chớ theo luật, chú không được để người ta tự hợp đồng dẫu như thế kia.

— Còn Hương quân và Hương sư về coi chừng, nên thiên hạ còn tự hợp một cách phi pháp nữa, thì hai ông phải lập tức chạy tới cho tôi biết để tôi có cách đối phó.

Chúng tôi đều dạ dạ và xá quan lớn và lui ra.

Sau có nhiều người hùn tiền có cả đến mấy anh đánh xe ngựa, đề xin phép, nhưng quan biện-lý không cho...

— Thành ra...

— Thành ra có người sợ quan trên làm khó dễ, nên ít ai dám léo tới nhờ « ông » chữa bệnh nữa. Chỉ trừ một số bệnh thật nặng và nguy-hiêm họ mới tìm tới tôi mà thôi...

Đến đây ông lại sai « đệ-tử » đi châm thêm nước, và lấy thuốc ra mời tôi hút. Ông cũng lấy một điếu đốt hút.

Hầu chuyện cùng ông có trên mấy giờ đồng hồ mà coi bộ ông không tỏ vẻ mệt nhọc, mặc dầu ông đau mới bớt. Tuy già, nhưng trong câu chuyện bao giờ cũng tỏ ra là người bất thiệp và vui vẻ... đáng cảm mến !

CHÚA DẠY NGHỀ

Uống xong chén nước, tôi lại bắt đầu phỏng vấn ông thêm nữa,

— Thưa ông, nghe nói ông « Chúa » ngoài cái tài chữa bệnh ông còn truyền nghề cho một số đồ - đệ, mà theo lời đồn không có tay võ sĩ nào đương cự nổi phải chăng ông ?

Bit một hơi thuốc rất dài, đoạn ông phả khói ra, và ông nhìn theo làn khói tỏa như ra dáng nghĩ-ngợi, ông bắt đầu trả lời :

— Một hôm nọ, tôi nghe tiếng gọi thỉnh-không bên tai ;

« Này xác. ta nói cho xác biết. Muốn tỏ cho đời biết rằng. ta đây không phải là quỷ-mị-ta-ma, thì xác phải nghe lời ta mà truyền nghề lại cho những kẻ nào đã thiệt lòng tin-tưởng theo ta và bao giờ ta cũng theo một bên mà ủng hộ đệ-tử...!)

Tôi tự suy nghĩ : Từ nhỏ đến lớn, tôi đâu có lưu lạc giang - hồ như ai. tôi đâu có học nghề, học nghiệp gì của ai mà hồng truyền lại cho người ta ?

Nhưng tôi lại, « chúa » nhập về đi một đường siêu, một đường song-kiểm.

— Tôi dạy qua hỏi cậu đồ-đệ ông :

— Sao, chú coi nghề ông đi có trúng phép không ? coi có qui cũ. có thứ lớp như những anh thầy nghề khác chăng ?

Cậu đồ-đệ ấy cười và trả lời một cách thân-nhiên :

— Đường siêu và đường song-kiểm ông đi coi lệ làng và phải điệu lắm. Chỉ có đường « song-đội » là coi trống trải, người biết điệu nếu họ xem qua ắt là họ cho là múa rối vậy thôi... Hơn nữa, cách đi đứng vẫn yếu ớt coi dễ « kiểm-ăn » lắm... nhưng...

Ông đang lại chặn :

— Nhưng... khó chịu lắm đa thầy à ? Với võ tiêu họ đi cứng cật, lệ làng, và kín đáo. Còn với đệu của « ông », thì yếu ớt chậm lực và không được kín đáo. Thế mà hễ ráp lại chơi, thì khi họ đánh mình, họ đá mình, mình biết trước mà ngăn đỡ hết. Trái lại, khi mình đánh, mình đá, lệ làng như chớp nháng, họ không biết dẫu mà đỡ.

Dẫu đối địch với những người có học bùa học ngải hoặc võ nghệ cao cường, chưa chắc họ qua sấp học trò của « ông ».

Hơi lấy làm ngạc nhiên, tôi nghĩ thầm.

— Nếu thế, chỉ có nghề của ông « Chúa Lèo » là cao siêu, huyền bí đáng cho là vô địch chăng ?

Ông có lẽ đoán biết những điều suy nghĩ của tôi nên cười và đáp :

— Bùa với ngải nếu gặp « ông » thì dẫu là vô hiệu quả rồi. Vì ông đã cao siêu hơn, nên « ông » làm phép trục bùa và ngải ra được.

Còn nghề theo tôi đã nói, tuy là lúc đi coi chậm lực, yếu ớt, nhưng lúc đánh lại lệ làng và mạnh bạo, địch-nhơn không thấy kịp, làm sao mà đỡ. Tỷ như lúc đứng coi lời-thời, thế mà nếu địch nhơn dẫu xa lấy trốn chạy tới đập cũng không té... là vì...

— Có nhờ « chúa Lèo » ủng hộ phải chăng ông ?

Ông cười và cậu đệ-tử kia cũng cười theo tôi lại hỏi :

— Từ trước tới giờ tôi « đồ-đệ » của ông có « chạm trán » với anh hùng, võ sĩ nào chưa ?

Ông đang lệ làng đáp :

— Có chứ, trước đây thấy sấp đệ-tử của « ông » đi coi bộ hờ-hình và trống trải quá, có tên Nhi vào xin tranh tài cùng « ông ». — Nhi xâm đen mình hết, có võ bùa. võ tổ gì đó lẫn-xán, bộ « gio » coi hùng dũng phải trang võ-sĩ lắm. Với bộ đứng chắc chĩa, với thân mình nở nang có người sẽ cho Nhi có phần thắng-lợi !

Bữa ấy, trước mặt ông Hương-sư. Nhi xin tỉ thí với « ông ». Ông nhập về và bảo.

— Muốn biết tài cao-thấp, ta không cầu phải nhọc sức, vì còn có đồ-đệ của ta kia.

« Ông » bèn kêu Ba Tĩnh = một môn-đệ yêu quý của « Ông » mà Hạnh tràn tới gần và đưa một

bảo :

— Con hãy trở lại cho người biết. Nhưng khi xáp-chiến, bề nào cũng có ta bảo vệ. Và con nên nhẹ tay, vì là một cuộc đượt chơi, ... con nên nhớ lấy.

Tĩnh vâng lời cởi áo ra cùng Nhi nghinh chiến Nhi bèn vô tổ và vận nội công... Đàng này Tĩnh chỉ có : « Mô phật » ba tiếng nho nhỏ trong miệng.

Ông Hương-sư ngồi làm giám định.

Khi ra hệu lệnh, Nhi với một điếu bộ gọn-gàn, đi môn võ tiêu rất khít khao, kín đáo. Trái lại, Tĩnh lại đi bộ cà-khèn, huỳnh tay, huỳnh chơn coi dễ tức cười lắm.

Thấy Tĩnh đi đường « song-đội » trông quá, Nhi lệ làng vào vô kiểm-ăn. Một cặp song quyền đưa tới trước mặt Tĩnh như sao xẹt, Tĩnh một tay thâu cặp song quyền ấy co lại một tay đưa một quả dấm vào ngực. Nhi nghe một cái « bịch » Nhi, bèn thối trở ra.

Liên khi đó một « cú » móc ngang bàn tang như búa bổ của Nhi đưa đến, nhưng lần này Tĩnh trảng né qua, Nhi lỡ trớn nhui tới Tĩnh cho luôn một cặp « song-đội » vào hông Nhi. Nhi lệ làng nhảy phồng trở ra. Và coi bộ hăm hừ lắm. Nhi quyết giành phần thắng về mình, nên về vô kiểm-ăn nữa Tĩnh vừa sang bộ trở qua, Nhi đã cho một đá vào bộ dưới của Tĩnh, Tĩnh cúi xuống lấy tay đỡ, thì trên Nhi đã đưa một thoi vào mặt Tĩnh, Thâu tay về gạt ga tay Nhi và Thưởng một thoi khá nặng vào ngực Nhi, Nhi nhào ngã.

— Coi như thế thì đủ biết tuy đường « song-đội » rất trông, nhưng khi vô chơi, thì nó lại rất kín từ trên tới dưới. Bởi vậy địch-nhơn mới lằm, mới bị « ăn đòn »

— Sau khi bại trận rồi thì Nhi khuất-phục ông chăng ?

— Không ? Nhi lại mong trả thù nữa kia. Số là Nhi là học trò của thầy Bấy Đạt, nên sau khi thất-trận Nhi bèn về cầu cứu « tôn sư ». « Tôn - sư » nổi giận dùng dũa, lấy bừa-bối, vô búa, vô tom cho anh đồ-đệ số một của « sư » là Hạnh « hạ san ».

Hạnh, với một tài-nghệ cao cường, bùa ngải cứng cật và lại biết vận nội công nữa kia...

Nếu đối với Nhi, Hạnh còn cao hơn một bậc ..

Lần này cũng ông Hương-sư làm giám-định.

Khi ra hiệu xong, Hạnh chấp tay bái tổ và vận toàn lực kêu tổ về.

Theo lệ thường, Tĩnh cũng cứ « Mô phật » trong miệng. Cũng một điếu võ tiêu như Nhi, nhưng Hạnh đi coi mạnh bạo và chặt chẽ hơn Nhi thập bội... Và quyết rửa nhục cho « Nhị-đệ », nên « Đại-ca » đi nhiều miêng coi khoái mắt...

Lại cũng thấy Tĩnh bỏ hờ nhiều chỗ, như là cái « bắn mặt », nên Hạnh tràn tới gần và đưa một

« cú » như điên chớp vào má Tĩnh. Tĩnh đưa tay ra chặn thì một « cú » như nhĩ đưa tới nữa. Tĩnh lấy tay nọ ra ngăn và thâu tay kia về. Không đề lộ dịp tốt, Tĩnh đưa một « cú » ngay cần cổ Hạnh, Hạnh bị thối trở ra. Hạnh đang thiệt xa vận toàn lực kêu « tổ » và dấm sấm nhẩy tới đưa chơn đập thật mạnh nơi bắp bả Tĩnh và cần luôn tới. Nếu như vô nghệ tâm thường, gặp miêng ấy, đã nằm do đất rồi.

Dẫu này, Tĩnh nhờ có « ông » bảo hộ, nên với miêng « bí hiêm » ấy Hạnh không sao ăn được. Vì khi Hạnh càng tới, lệ làng, Tĩnh đã né một bên và cho ngay một đá vào hông Hạnh, làm Hạnh xình vình...

Rồi... từ đó về sau, võ-sĩ anh hùng mới chịu phục « tài-nghệ » của « ông » Nên có nhiều người vào thọ giáo. Hiện nay có một số rất đông dẫu « ông » truyền nghề cho;

ĐỒ ĐỆ « ÔNG CHUỖA LÈO »

« XUẤT SƯ »

— Trong đám đồ-đệ của ông còn người nào giỏi như Tĩnh chăng ?

— Cũng có nhưng không bằng Tĩnh; Vì Tĩnh là học trò số một của ông; Kể Tĩnh có Dực, Tĩnh và Dực ngay bây giờ đã có một số rất đông học trò.

Dực sở-di « xuất-sư » dặng là có một lần nọ, Dực đi ghe thương-bồ ở Lạc-lĩnh. Đến một cái làng nọ, Dực dậu ghe và thả lên bờ đồ bán đồ.

Trong một cái nhà kia, có một người bệnh điên. Thân như người bệnh ấy có rước thầy Pháp thầy Gông lại đó dặng chữa bệnh. Nhưng coi bộ người bệnh không sợ muốn chơn vơn cự lại.

Thừa ư Dực bước vô. người bệnh ấy bèn chấp tay xa và tỏ dẫu sợ sệt. Thấy thế chủ nhà bèn hỏi thăm, nhưng Dực từ chối, chỉ nói mình là một tên lái buôn, ngoài ra không biết gì hết.

Tuy nói thế, chủ nhà không tin và cứ theo câu khăn già qua, Nễ lòng, Dực cầu « ông Chúa » và « Chúa Lèo » làm phép trục xuất con tà ra, bệnh nhơn lần lần tỉnh lại nói năng như thường; Chủ rất « thần-phục » tài Dực và cho chỉ anh thầy gông kia cùng theo làm quen và xin thọ giáo với Dực;

Từ đó tâm tiếng Dực nổi lên như cồn. Nhiều người đại diện chủ cho con đến thọ giáo với Dực Sau có một anh võ sĩ ở vùng đó lại thách Dực « đấu tài ». Biết không thể từ chối dặng trước một số đông đệ-tử, Dực buộc lòng phải cùng anh võ sĩ ấy một trận « thư hùng ». Kết quả Dực cho anh ấy mấy « cú » như búa bổ, búa hại anh ấy nằm vạ có hơn 20 phút mới dậy. Thế rồi danh tiếng Dực càng ngày càng bay xa...

Hiện giờ những miệt Traviñh, Vinhlong hay Ngã năm v.v... thiên hạ đều nghe tiếng Dực. Và mấy

nơi ấy, nơi nào cũng có một số môn đệ của Đức.

— Còn Tĩnh có xuất-sư đặng không?

— Cũng như Đức, Tĩnh cũng có một số đệ tử rất đông?

— Đức và Tĩnh có chữa đặng bệnh như ông chẳng?

— Thì cũng nhờ « ông chúa » không đa?

Ngay như Ba Quí mà thầy nói đó là học trò của Đức, nhờ làm mấy chứng bệnh điên mà nay danh tiếng cũng vang động vậy. Bởi nghe Quí làm hết bệnh điên, nên có người tìm nó mà hỏi thăm thầy lúc trước đó đa. . .

— Cách ông truyền nghề có giống như những thầy nghề võ khác chẳng?

— Khác hết, Tỉ như có một người xin thọ giáo bữa cùng tỏ « ông » nhập về đi bà đường thảo : một đường siêu, một đường song kiếm và một đường song đội như tôi đã nói.

Qua đêm khác « ông » chỉ vẽ ranh rẽ những thế đánh, thế đỡ, thế thủ v.v... về đường « song đội » còn hai đường song kiếm, và siêu thì không có dạy.

Khi dạy những thế xong, ráp lại, chừng nào thuộc trọn đường thảo « song đội » ấy mới thôi.

Rồi mỗi một vị đồ-đệ « ông » cho một « ông » nhập vào « ứng-hộ » Nền « ông » của các đồ-đệ đều chịu dưới quyền của « ông chúa » trong những « ông » về « ứng hộ » môn-đệ có ông thiện có ông nóng tánh, có ông « hòa hườn ». Chỉ có một mình « ông chúa » là thiệt hiền lành, nên hằng theo kèm chế mấy ông nóng tánh.

Bởi, chung qui rồi các « ông » ấy cũng phải chịu dưới quyền sai khiến của ông chúa.

Tôi lại các cơ hội :

— Lúc ông nhập về nói tiếng Annam hay tiếng Lào; . ?

— Nói tiếng Annam không!

— Tại sao « ông » không làm phép chữa bệnh cho xác.

Nghe lời nói ngớ ngẩn của tôi, ông đang dường như tìm để trả lời.

— Tôi bệnh đây là vì mất sức thầy nghĩ từ hồi « ông » nhập về tới giờ đã từng phí sức ra g lắm; Lốp chữa bệnh lóp truyền nghề.

Nên, tôi bệnh đây, cũng tỷ như bệnh già.

Tuy vậy « ông » cũng có chỉ cho tôi uống thuốc, nên bây giờ tôi mới đặng khá đây. »

Vì muốn có một bài « điều-tra » đầy đủ và trọn vẹn, nên tôi đã hầu chuyện cùng ông đang có trên ba giờ đồng hồ.

Trong khoản ấy, lúc đối đáp cùng tôi, ông đang bao giờ cũng vui vẻ và tôi để ý coi mặt ông mới vừa bớt bệnh, nhưng ông nói chuyện với tôi không biết mệt.

Bên kia văng, Bà đang ngồi chăm-chú dường như lỏng tai nghe câu chuyện tọc mạch của tôi — Và hai tay bà vờn lẩn từ sợi

bàn để đương cho rồi thức đêm... Đặng... có lẽ chiều nay, bà sẽ ôm nó lại (tiệm... rồi... lấy tiền mua gạo đặng lo bữa cơm chiều cho ông...

Bên kia nữa, cậu học trò yêu quý của « ông » ban đầu còn nghe... ngóng... và lâu lâu chêm vô một vài lời làm cho câu chuyện càng thêm ý-vị... Nhưng sau... có lẽ nghe ông đang kể lẽ êm tai, nên cậu bắt ngửa ra ngủ hồi nào không biết...

Mnón lấy cho đặng tấm ảnh của ông, nên tôi ân-cần mời ông thay đồ và ra trước chụp một tấm ảnh để làm kỷ-niệm, nhưng ông viện lẽ còn bệnh nên từ chối và ông hứa hẹn để khi khác... Khi khác, tôi, bụng bảo dạ :

— Biết chừng nào tôi trở lại đây nữa...

Lấy đại bức ảnh ông ngồi trong... tôi đứng dậy kiếu từ ông bà. . .

Thưa các ngài đến đây là hết bài « Điều tra » của chúng tôi, Chúng tôi đã ghi chép một cách rành rẽ kỹ lưỡng theo những lời ông đang, xác « ông Lèo » đã thuật lại.

Phép « ông Lèo » linh nghiệm chẳng?

Nghề « ông Lèo » cao siêu huyền bí và trên hết các nghề chẳng?

Hư thật như thế nào, chúng tôi nhường quyền phán đoán lại cho các ngài. Linh hay không, tự ý các ngài chúng tôi không dám đề lời phê phán!

THO

Vui xuân

Xân rớt trong hoa nhí nhồn cười.

Cuối nền trời sáng, đám mây trôi...

Mây trôi theo gió óm non vắng,

Đón tiền mưa hồ trong nắng rơi,

Thoảng gió cười reo, lá thẹn thùng,

Vờ lay cánh rú giọt sương trong ;

Nắng in trên cỏ trời lơ lửng-loảng,

Giữ lại trên hoa chủ ánh hồng.

Xa, con chim lẻ lên ba tiếng.

*Lắm nắng xuân tươi, cánh ngập-
ngừng.*

Nhẹ với từng mây chầm chậm bước

Đến cùng theo dõi đến vui xuân.

Rao đường tơ biếc khi khoan nhặt

Lả lướt thông đưa ghé sóng khơi,

Sóng rừ rọt cười quên tót bạc,

*Và gánh xuân vằng vặc thuở
bơi...*

(Cảnh quê)

HUY-VÂN T. Đ.



Những món quà xuân

đặc biệt kính tặng Nhân-vật Bắc-Trung-Nam

HƠN dịp Tết, người ta chúc giàu, chúc sang, chúc phước, chúc lộc, riêng mình Thọc-Mạch có ít món quà xuân, xin kính tặng quý ông :

Ô BỨ-TRÀ.— Một quyển sách của Hàn-lâm-Viện « Saigon » mới cho ra nhan đề « *Tôi tập nói tiếng tây* ».

ÔNG LÊ-TRUNG-CANG.— Vì biết « tánh riêng » của ông nên xin tặng một ve « *Marcel* » và một ve « *Whisky* » để cho ông vui xuân,

ÔNG NGUYỄN-V-SÂM.— Một căn « sâm » thượng hảo hạng mua tận ở bên Cao-ly, để ông nấu trà mà đãi khách. Vì ông có cái tánh đặc biệt là hằng mỗi ngày đại lễ thị mở rộng cửa cho người ta vô ra « *Tự do* », vì thế mà nhà ông khách đông lắm.

Ô NGUYỄN BẢO TOÀN.— Một bộ cánh tân thời « *mi* » may thật đúng mốt, để ông mặc cho thăng cơn hưng « *dân-mở* » của ông, cho cho nó mới với người ta.

Ô NGUYỄN VỸ.— Một chiếc xe đạp hiệu « *Le Cygne* » để tập đi với chị em trong Nam,

ÔNG VÕ-KHẮC-THIỆU.— Một chiếc dao cạo, để cạo vô tuồng « *Bè tôi cho hoa* »

ÔNG PHAN-VĂN-THIỆT VÀ BỬ-THẾ-MỸ.— Một quyển « *Hình-luật* » của Trương-Giới-Thạch luận về tội hút thuốc phiện, mà đã « *Phổ-thông* » cho dân chúng Trung-hoa từ mấy năm nay,

ÔNG TÔ-NGỌC-ĐƯỜNG.— Một chiếc lọng để về hưu lần thứ hai.

ÔNG TÂN-ĐÀ NGUYỄN-KHẮC HIẾU.— Một tấm « băng-dờ-rôn » bằng nhiều điều có thù chữ vàng: « *không còn là thi-sĩ mà là Quí-cử* », ĐOÀN-TƯỚNG MẠNG NHƯ

NHÀ TIỀN-TRI MAURICE PRI-VAT. » để treo trước nhà.

ÔNG-BỨ-T-SON.— Một cây « bút » to để « *son* » con nai cho Thiên-hòa-Đường và chiếc thuyền « *Văn-Nghệ* » cho bà « *Hoàn-ti-trúc-Mai* »

CẬP THI-SĨ KIÊM-KHÊ.— Một chiếc áo nữ thật đẹp để dành mặc cho đứa con « *Tin xuân* » sắp ra đời.

ÔNG ĐÀO-TRINH-NHẤT.— Một quả « đào » ngon « nhất » hạng, mà giá rẻ lắm chỉ bán có một đồng « *trinh* ».

ÔNG ĐIẾP-VĂN-KỶ.— Một cái áo « *giông* » bằng lụa thứ thượng hảo hạng để mặc ăn tết.

ÔNG HỒ-BIỂU-CHÁNH.— Vì ông bấy lâu lặn lội trong quan-trường, nay đây mai đó, truân-chuyên như « *Ngọn cỏ* » bị « *gió đá* ». Vừa làm quan, vừa viết sách, thật là khó cho « *Ái-lâm-dược* » như vậy. Xin tặng ông một cây đòn Ghithare sáu giây, để lúc buồn ông khải bản « *Cây đàn mười* » cho khuây lảng cái tuổi già.

ÔNG CAO MINH CHIÊM.— Một nhánh « *mư Vang* » để cắm trong chậu mà chưng ở salon. Nhưng sợ ông không chịu, vì chắc ông « *s'en-foutisme* » ngày Tết.

ÔNG HIỀN SĨ.— Một chùm cho rừng hái tận trên Lèo, để chưng thì coi đẹp lắm. Nhưng đừng có ăn. Ăn vô thì sẽ bị « *lớn bụng bằng cái trống chầu* » như mấy đứa con nít ở « *plantation* » vậy.

Ô KHÁNH-SƠN.— Một quyển sách « *Dựa theo Khoa-học đoán việc tương lai* » để xem coi số vận của phong trào « *coi lay theo khoa học* » chừng nào bị tiêu-giệt.

CÁC BẠN ĐỒNG NGHIỆP NGÀY NAY.— Một chiếc rổ to tương để đãi sạ trong cái nồi vãn chương Tự lực văn đoàn.

QUYỀN truyền rằng, thuở xưa tại xứ Mưng-cá (phía tây nam Bình-thuận) chẳng có vua. Vua Tao-Tà-Bài đến xưng vương và kết tình liên-bang giao-hảo cùng vua Gian-Ing. Tình bề bạn rất khắng khít đáng cay chung sốt ngọt bầu đồng chia, sánh lại với hội Đào-viên nào có kém chi. Ngoài trị an thiên hạ hai ngài lại thích đi săn bắn và làm thợ rèn.

Bữa kia hai ngài cũng đi săn

nguyệt, nàng Nga (Nàng Chà) lúc này nàng Nga muốn chỗi từ song đã muộn quá rồi biến vào không kịp và tưởng thiết là vua Tao-Tà-Bài nên không còn e lệ gì nữa.

Nàng hỏi: «Sao cùng đi săn bắn với quân tướng mà ngài lại nhứt thân trở về triều?—Chẳng tình trả lời: Không rõ vì sao đương cùng với quân-thần đi săn bắn, giữa đường thỉnh không trời lại xuôi

liền từ giả nàng Nga viện lẽ rằng: Đề cho nó qua thăm vua Gian-Ing vì tình bằng hữu cách nhau mấy lâu nay nên nhớ lắm. Nàng Nga sao sanh nghi liền đáp: « Nghĩa vợ chồng tình dẫn-điều hề cả h nhau thì thiệp nhớ lắm, vậy phiền ngài ngồi đó một chốc cho thiệp họa chơn dung, ngài qua đó nếu có đi lâu, thiệp nhớ thì lấy ra mà xem cho giải cơn muộn ». Chơn dung vừa họa xong Chàng-Tinh

No mắt ngon giận mắt khôn Vua Tao-tà-Bài vì trong cơn ghen giận không kịp suy nghĩ, đuổi Nàng Nga đi song vì còn nặng lời non nước với nhau, Ngài phải ngày đêm ứ liễu sầu hoa, một mối cảm tình canh cánh bên lòng, làm cho ngài tự hối. Ngài bèn giả chết cho dân sự cất đám thiêu, để thử tình vợ coi còn mến nơi bên cũ dò xura, hãy đã đoạn tình duyên kim cái. Hay được tin chồng chết sắp

NÊN BIẾT QUA

Một đoạn lịch-sử Chăm có Liên-quan đến Lịch-sử nước Nam

bắn, lúc vào rừng, hai bên đều tề ra thành hai ngã, mỗi người cùng kẻ tùy tùng mình đi mỗi nơi. Vua Tao-Tà-Bài đi ngang qua một cái Vững-Nga (Nguyên trước tại đây có một con tượng rượt theo sát hai vua Gian-Ing trong lúc ngài nhất thân đi tuần - thú, lệ như chớp ngài liền giương cung hạ-sát hung vật ấy tại trận. Ngài chìm vào vũng nên gọi là Vững-Nga) bấy giờ chó săn của ngài cứ đứng đó mà sủa mãi.

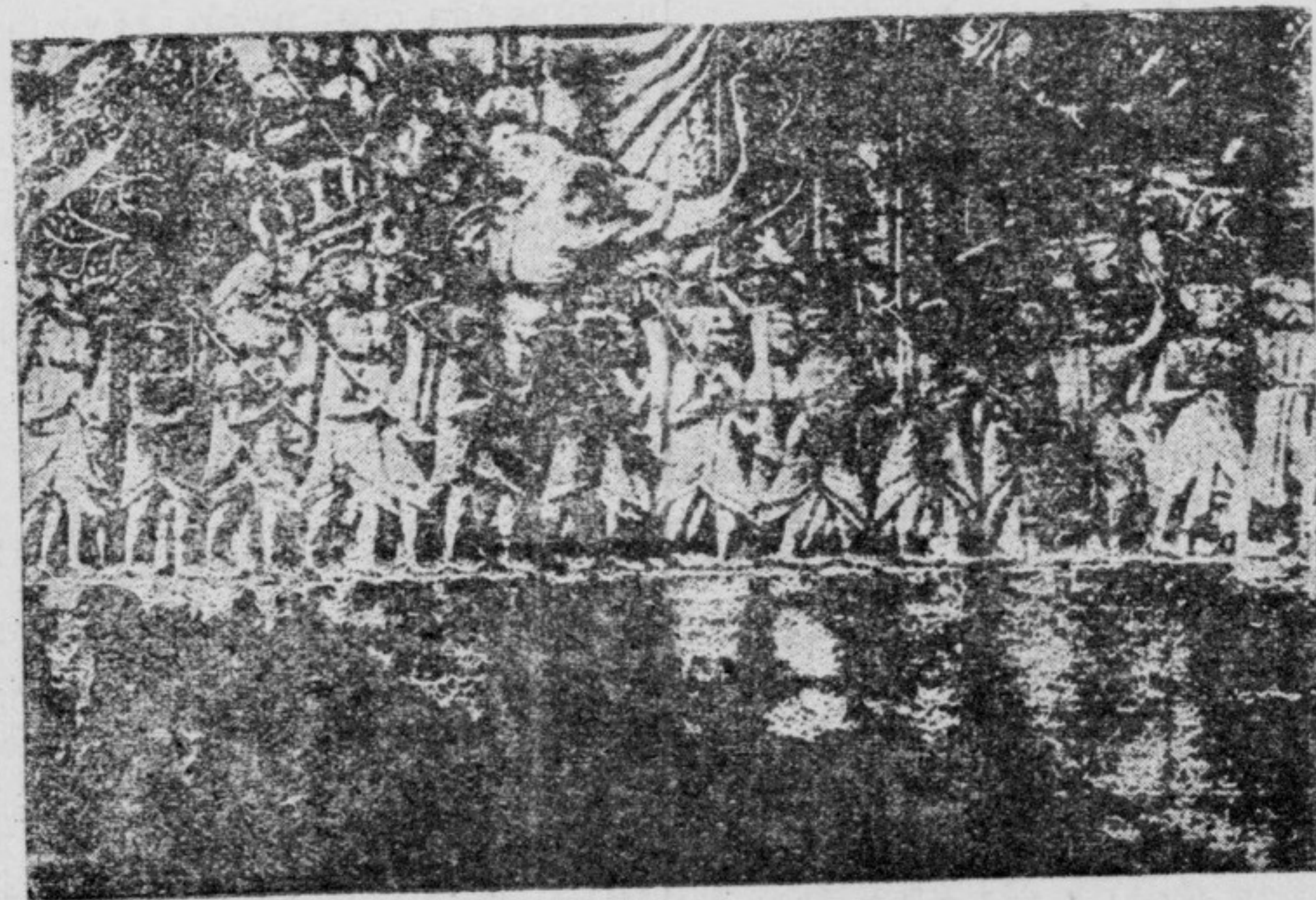
Ngó chẳng thấy gì ngài bỏ đi đã xa, mà bấy chó vẫn còn đó. Tức mình mà lại sanh nghi, ngài bèn truyền cho kẻ tùy tùng xuống vũng mò, quả nhiên thấy ngài. Ngài truyền đem lên nhưng ngài ấy nặng vô-cùng- nên chỉ một tên quân nhắc lên không nổi, đến hai, ba, bốn, cũng vậy, mà cho đến cả quan quân theo hầu hạ ngài cũng không thể làm gì lay-chuyển ngài ấy. Nư giận trắng hồng, ngài bèn nhảy xuống với tay kéo thì ngài ấy nhẹ tợ mây lông. Được vật quý ngài liền truyền thái quân phân-bộ, và đem ngài để trên gát.

Từ ấy trở đi hễ bữa nào ngài đi săn-bắn thì trong ngài hiện ra một nàng mỹ-nữ tợ tiên-nga, sắc đẹp tuyệt trần; nấu-nướng các món ăn, cao-lương mỹ-vị không thiếu sót món nào, lại còn may áo thêu áo cho ngài nữa là khác. Xong rồi nàng lại nhập vào ngài như cũ nên mỗi lúc đi săn-bắn về chẳng biết ai là người ân-nhân đã săn lùng thương mình trong lúc trai tợ góa vợ mà dọn các món ăn thức uống cho mình.

Ngày qua tháng lại đã giáp năm mà nào biết ai là người tri kỷ mà đến ọp tri ngộ. Than ôi! hoa đã về tay nhưng phải thúc thủ đành ôm-ấp một mảnh chần đơn, chẳng được hưởng tuần trăng mật cùng người ngọc, đành để Chàng-Tinh (Bát Oánh Thuynh) được biết trước chực vua Tao-Tà-Bài đi ra hóa con thằn lằn đậu trên cánh cửa thấy Nàng Nga(Nàng Chà)xinh quá đôi xinh dục tình phát - động toan bế hoa đầu mùa, liền biến thành người giống như vua Tao-Tà-Bài mà vào trên hoa ghẹo

cho tôi mọc thêm hai cái nanh mới là diễm rất quái gở làm sao! Liếc mắt thấy hình dung thì giống vua Tao-Tà-Bài mà có mọc hai cái nanh nàng liền sanh nghi lại gặp kỳ vua gần trở về. Chàng-tinh liền giả kể ra trước cửa rồi biến mất.

Vua Tao-Tà-Bài về được gặp nàng mừng quýnh than than thở thở, trách nàng sao nhân tâm để cho ngài trót nằm dư phải ấp cây chờ thổ, chích bóng năm canh, mơ mơ tưởng tưởng, song nào biết cùng ai kể nỗi khổ-tâm hay là gởi quã-tim... Nàng hỏi vào ngài đi săn về trưa rồi bỏ đi, đến bây giờ mới về, và nàng tả luôn hình dạng cho ngài được rõ, Biết đó là Chàng-Tinh trả hình dễ vào quấy vợ con nên ngài nín và cũng không cho nàng được biết.



Những nét điêu-khắc của mỹ-thuật Chăm

« Tiên xa kỳ phúc hậu xa giới chi, » qua ngày sau lúc sửa soạn cùng quan quân đi săn bắn, Ngài đề phòng trước về phủ-trú ếm các cửa để ngừa kẻ gian-dâm.

Chàng-Tinh đến thấy liền biến hình mà vào cung trá hình vua Tao-Tà-Bài mà cùng nàng Nga ân-ái vậy cuộc mây mưa. Nàng Nga sanh nghi hỏi thì Chàng-Tinh đáp như sự của vua Tao-Tà-Bài từ lúc ở nhà cho đến lúc ra đi, nên nàng cùng Chàng-Tinh âu-yếm mừng nồng như tình chồng nghĩa vợ chớ chẳng có gì sứt sè e lệ.

Ái-ân phải chí rồi Chàng-tinh

liền biến mất.

Đây nhắc lại vua Tao-Tà-Bài đi săn nửa buổi lòng vẫn hồi-hộp lo ngại cho vợ ở nhà bị Chàng-Tinh đến quấy phá, nên lại trở về thăm thấy bữa-trú các cửa còn y nguyên

thiên, nàng Nga vẫn còn tưởng nghĩa tóc tơ đến gần thì thì khóc kể xót thương người ngọc, nàng kể nỗi khúc nỗi từ khi mới sơ ngộ cho đến lúc nào nghĩa càng thường, rồi cũng vì Chàng-tinh mà én nhận phải chia rẽ Châu-Trần đôi nơi, xét cho cùng suy cho cạn lỗi ấy nào phải tự thiệp vì chàng quá dối nhân tâm chẳng chịu nghe lời thiệp phân giải, nên ngày nay mới ra có đôi này: Chàng về nơi chín suối bỏ thiệp lại đương trần như chim lìa cội nào biết chốn gởi thân...

Nghe mấy lời thống thiết bi-ai của nàng Nga vua Tao-Tà-Bài bèn với tay nắm chặt vạt áo của nàng mà nói: «Mấy đều lầm lỗi của trẫm đối với ái-khanh, xin ái-khanh hãy rộng lòng dung thứ mà trở về cung-son cùng trẫm vầy duyên như cũ...»

Nàng bảo ngài đưa bàn tay ra cho nàng nhảy vào nếu nắm được thì nàng sẽ vui lòng trở về duyên cả nước như xưa. Quả-nhiên ngài vừa sẽ bàn tay thì nàng liền nhảy lên ngài nắm được. nàng hoá thành một miếng chì giệp và vuông, lúc này nàng đã biến vào Nga lại như cũ rồi! Thế là Sở-Tề đã tái hiệp phỉ tình ái-ân.

Thỉnh-thoảng vua Gian-Ing nhớ tình bằng hữu, đến thăm vua Tao-Tà-Bài luôn dịp rèn một cây Chà-gạt, vua Tao-Tà-Bài làm thợ vua Gian-Ing nhảy lên ống bễ mà thổi, nàng-Nga ở trong ống lò đầu ra xem hai vua làm thợ rèn, liếc mắt xem vua Gian-Ing hình dung tuấn-tú diện mạo khôi ngô, phúc động lòng tà-mị, nhớ nước miếng

ra làm một kẻ thường dân.

xuống vấy đầu vua Gian-Ing, ngài ngó lên thấy một nàng tợ tiên nga giáng thế, bèn động mỗi tình thương mặc dầu hoa đã có chủ, nên hai chàng mắt cũng liếc mà tình cũng ưa.

Than ôi ! hai chữ ái-tình, ái-tình nó làm cho người ta phải mù quáng không biết biện phân phải trái, chỉ biết vâng theo tiếng đập của quả tim, nó làm cho một chàng quên mình là gái có chồng mà mình là một hoàng hậu, còn một chàng thì quên nghĩa kim-bằng đành đang tâm tởng vợ của ông bạn mà mình là một vị đế vương. Ừ thì « sắc bất ba đào dĩ nịch nhân » là vậy đó.

Thế làm bao nhiêu tình bẽ bạn khản khít với nhau đã bị mũi tên ái-tình bắn tan cả Vua Gian Ing tay thì thụt ống bễ, vắn lập trí kiếm mưu nào cho cao kế nào cho dày để đoạt vợ của ông bạn mới phỉ tình ao-ước ; nên lúc hai chàng rên cây chà-gật xong thì vua Gian Ing liền rủ vua Tao-Tà-Bài sáng bữa sau đi săn bắn chơi cho giải muộn, hẹn chỗ giáp nhau và nếu ai đi trước thì nên bẻ lá cây mà rải theo đường cho người đi sau biết dấu mà tùy-hành.

Tội nghiệp cho vua Tao-Tà-Bài thấy người ta tính kế ; người ta đoạt vợ ngài nào có hay có biết cứ tin bằng lời, nên sáng ngài cùng quần thần đến chỗ hẹn thấy dấu lá cây bỏ theo đường cứ noi dấu ấy mà đi mãi, đến tối trở về thì ôi thôi ! Ngã đã mất rồi, vợ không còn, ngài sai một tên quân qua tận cung vua Gian-Ing mà đòi. Vua Gian-Ing bảo tên quân về tâu lại vua Tao-Tà-Bài nói ngài không trả đầu tức mình mình làm gì đó thì làm. Vua Tao-Tà-Bài bèn tả nan thơ hẹn ngày giáp chiến.

Đúng ngày vua Tao-Tà-Bài đem ra một con trâu trắng lốm đốm (Tà-bào lý-ngư) còn bên vua Gian-Ing hóa làm ông mặt, ông ruồi, ông võ-vẽ mà kịch chiến với trâu trắng phép của vua Tao-Tà-Bài Trận đánh mịt mù ngày đêm, mà chưa phân thắng bại, hai bên hồi trận về nghĩ để bữa sau sẽ tái chiến. Lúc về trâu ấy nói với vua Tao-Tà-Bài rằng : « Nếu sau này trong con trận, tôi có cực nhọc cũng mặc dầu miếng được vẹn đến ơn chủ, nhưng xin đừng để tâm lo đến tôi mà than phiền thì không nên.

Tại trận lần sau này đến 7 ngày đêm, vua Gian-Ing lại hóa thêm thứ ong mật quý (Hoa-gánh) các vật áp vào cắn chích con trâu ấy, đau quá chịu không thấu bỏ chạy theo theo dây đồng cát máu nhuộm thành đỏ « hiện thời ở Phanri có dây đồng cát đỏ này do tích ấy ra »



Một người Chăm mang khi-giới đi săn

Túng thế trâu phải nhảy xuống nước nhưng nào tránh khỏi, các hung vật của vị hôn quân vẫn theo tàn sát con lương vật đã hết lòng vì chủ.

Vua Tao-Tà-Bài thấy vật mình thọ nguy mới chắc lưỡi mà thương tiếc, dứt lời ngài, trâu ấy ngã lạng ra mà tử trận.

Lẽ đặc thắng tha hồ về cùng người yêu hay nói đúng hơn là vợ đã đoạt của người, vui cuộc ái-ân, để riêng cho vua Tao-Tà-Bài vì bại trận có thể mà phải mất vợ. Ngày đêm ngài cứ mơ hình tượng bóng nàng Ngà, hết sức than rồi ngài lại trách nàng, sao đi đánh-đoạn tình chung nghĩa củ chẳng tưởng mà cùng ai kia vui câu giai ngẫu phương chi đã cùng với nhau trót năm dư nặng nợ cang-thường mà nay đành để riêng ngài sầu-tư khó giải. Hết than trách vợ, ngài lại tiếc con trâu hết lòng đến ơn chủ mà phải trận tiền thọ tử...

Mấy tiếng ngài than lần lần lọt đến tay Nàng Ngà, nàng phải động tình mà tưởng lại, lúc cùng người xưa vui chữ sắc cầm, loan phụng hòa minh. Nên nàng tuy cùng vua Gian Ing vui duyên mới nhưng nàng không rời được tình xưa. Nàng quyết trở lại bên cũ dò xua nhưng còn mặt mũi nào...

Nàng chực vua Tao-Tà-Bài xuống suối tắm nàng ở phía trên biển thành đưa con gái trẻ nít,

trời đến tấp vào mình vua. Thấy con ai khi không bị giòng nước vô tình lôi cuống, ngài vớt lên và hứa sẽ đem về làm đường nữ.

Con nhỏ này cũng lạ thật một ngày một lớn rất chóng ! ngài cưng hơn trứng mỏng đi đâu cũng thường dắt con nhỏ theo. Lúc được 16 tuổi, ngài cùng cô gái đi thăm ruộng đến một cái suối bèn xuống vồng lội qua với nhau, cô đi trước sắn khăn quần lên đến bắp về trắng-nỏn, ngài đi sau thấy thế, tình dục phát động, muốn đòi nghĩa minh-linh ra tình phu-phụ, Nhưng phải tính sao đây.....

Bữa kia làm triều, ngài phán hỏi quần thần rằng : « Cây ta trồng xung quanh nhà ta có thể hái về ăn được không ? »

Bá quan tướng là câu hỏi thường nên tâu rằng : « Cây mình trồng mình có quyền hái trái mà ăn nào ai dám cản ngăn. »

Ngài ngụ ý được bèn từ ấy trở đi cùng đưa con nuôi dây duyên loan phụng. Vua hôn quân phong hóa phải suy đồi, giang-san điên đảo vì cái vô đạo của hôn quân mà phải đảo huyền thiên hạ. Trời làm hạn hán như dân chết vô số. Thấy nhân dân ta thán quá ngài tư xét biết lỗi mình bèn hội quần thần mà phán rằng : Trẫm có lỗi, trời hành tội mà lê dân phải chịu nạn. Trẫm tư xét biết lỗi vậy phải hành tội trẫm.



Hai cô gái Chăm

Đương một cái giỏ bỏ trầm cùng ái khanh trầm vào mà đem xuống sông trần nước nếu mưa nguồn xuống nước tới lưng thì để, nước tới ngực kéo lên ». Quả-nhiên lúc đem hai ngài xuống trần nước, trời văn vũ, sấm-chớp ầm ầm, mưa tuông xối-xả, nước nguồn

xuống tới lưng rồi đến ngực, nhưng vì sấm sét càng thêm dữ dội bá quan không ai dám ra vớt nên bỏ liêu. Nước sông lớn tràn trề chảy thành hai ngọn một thì chảy ra biển, một chảy băng ngang qua đồng trôi đến làng Bình Nhơn tấp cái giỏ 2 ngài tại đó và soi thành vũng sâu và to.

Đến nước giết, đình thần cùng hoàng-tộc theo tiếm thấy ngài đem về mà thiếu. Hiện tại địa phận làng Mai-Lãnh thuộc Huyện Phanly còn đến thờ ngài thế là rồi đời một vị hôn-quân. Than ôi ! Vua Trụ mê Đắc-Kỹ mà phải nước mất nhà tan. Tam-quốc-anh-Hùng-Lữ-phụng-Tiên cũng vì sắp đẹp Điều Thuyền mà phải nát thân đồng-tướng. Anh hoàng vì nàng Simpson nhan sắc mặn-mà phải bỏ ngai vàng mà theo tình nhờn. Hèn chi cụ Nguyễn-Du chẳng nói.

Lạ chi cái sắc khuynh-thành.

Làm cho đồ quán xiêu đình như chơi.

Còn Tử-thi nàng ấy thì được người Việt-Nam ở làng Bình Nhơn vớt lên mai táng, vong hồn nàng anh-linh hiển-hích vô cùng. Nhân dân làng này rất khâm-phục nên lập miếu điện mà thờ.

Miếu ấy xoay mặt về hướng đông trước mặt có đường cái đi lại, ai đi ngang không cất non chào, hoặc kẻ nào đi ngựa, hay vồng mà không xuống ngựa hay vồng thì liền té sứt máu chết tại đó hoặc về thành bệnh mà chết.

Tại làng Bình-nhon miếu điện ấy gọi là Miếu điện của bà **Thủy-Liêm Đại động**. Đến khi quan Tả-quân Lê-văn-Duyệt kéo quân từ Saigon ra Qui-nhon đi ngang đây quân lính của ngài bị đau nhiều lắm. Ngài hỏi tự sự mới biết Ngài bèn xoay mặt bà về Hướng Nam giáp nơi thì hải bà tấp khi trước.

Hiện nay hễ đến kỳ tế thì có hội đồng do quan tỉnh hạt hay địa phương đến bái tế, trước điện thì có hồ sâu vô cùng, dân sự ở đây vì không có sông nên chỉ uống nước ấy. Muốn tắm hay giặt phải mút nước về, trong hồ có trồng sen đến mùa hạ sen nở thơm ngát khách đi ngang ngửi thấy mùi thơm dị thường. Muốn sang ngang hồ ấy thì phải dùng xường nan.

MINH-DIỀU



TẾT đến, thì cứ 12 tháng nó đến một lần, mà một lần nó đến là nó nhắc cái già, cái chết đến cho chúng ta.

Vậy thì đang khi còn ăn được, nói được, chúng ta cũng nên làm hay nói một hai cái gì có ích cho nhơn quần xã-hội về sau, dầu họ làm theo, hay không thì bút tích cũng còn ghi đó.

Việc gì cũng vậy, dầu vua, đứng nói là ai, mà làm, hay nói việc chi hay ho đến đâu cũng chỉ có kết

Trong non Lạc, đất Hồng

Bắc-Trung-Nam cần liên lạc

đề Gây một môi tình đoàn
|| thể cho ba kỳ thông nhứt

của HO-VAN-LANG



Đức Đại-Nam Hoàng-đế

quả tốt đẹp là khi nào có dân giúp sức một cách sốt sắng kia.

Bây giờ tôi xin nói một vấn đề trên đây cho các ông, các bà nghe chơi trong giây lát, nếu được bổ ích cũng không, thì cũng một cái tư tưởng đem gieo người một nước đang hứng thú vui chơi, trí não đang sáng sủa trong 3 ngày xuân, đừng xem xét về sau.

Ấy là vấn đề : Tam-Kỳ-Liên-Lạc

Tại sao tôi đem cái vấn đề rất cũ này ra đây nói hôm nay? Vậy bấy lâu chúng ta không có liên-lạc hay sao?

Thưa các Ông các Bà, tôi không dám nói rằng chúng ta chưa liên lạc, mà còn có, thì cũng chưa dám nói rằng có.

Nay nhơn dịp Tết chắc sao đồng là người Namkỳ đứng theo phía Bắc cũng thông thả nên tôi không anh em ngoài Bắc; còn ông muốn bỏ qua một dịp tốt, mới Nguyễn-Đắc là người Bắc (chủ tiệm Đào-Hương-Mai) lại đứng theo phía anh em trong Nam

Người Bắc Trung Nam xin quý độc giả xem lại cho kỹ mà coi khác nhau tại chỗ nào?

Từ mũi Camau chí Cao-Băng từ mé biển Đông tới Thượng-du thì ai cũng da vàng mũi xẹp, nói một thứ tiếng, viết một thứ chữ, dầu chữ Tàu, hay chữ quốc ngữ cũng vậy, chỉ khác nhau cái giọng nói cái cử chỉ chút đỉnh mà thôi, thế thì sao lại có người không muốn cho anh em Tam-kỳ chúng ta liên-lạc?

Tại giai cấp chăng?

Tại tư-thị chăng?

Tại ý giàu chăng?

Tại chánh trị khác nhau chăng?

Hay tại phong tục bất đồng chăng?

Mà dầu gì đi nữa cũng là Annam ở chung trên một khoảng đất hình chữ S. thờ chung một Vua, thì cũng như ở chung trong một nhà, con một cha.

Mà hề nhìn nhận là con một nhà thì phải có cái tình thân-ái, cái tình liên-lạc với nhau mới phải chứ.

Vậy thì sự liên lạc không phải là khó, không có sự gì ngăn trở hết, theo trí tôi tưởng, hề chúng ta muốn liên lạc thì liên lạc.

Mà nếu chúng ta muốn cho sự liên lạc mau phát hiện ra thì có gì hay bằng sự đi du-lịch, vì người đi du-lịch có thể giao-thiệp rộng và nhiều nơi tử tế, thì sự liên lạc nhờ đó mà phát lang ra, cho nên có nhiều cuộc du-lịch chừng nào thì hay chừng nấy cho sự liên-lạc của Tam-kỳ.

Người Nam ra Trung-Bắc chơi, người Bắc vào Trung Nam chơi thế nào mà không quen lẫn với nhau cho nên những người có thể đi du-lịch được thì cũng nên đi chơi để gây cái tình liên-lạc.

Nói đến đây tôi nhớ lại có nhiều cái gương rất tốt mà tôi đã thấy rồi, nên sáng đây nói luôn cho anh em rõ

Hồi năm 1920 trong tháng Décembre chúng tôi ra Bắc xem hội chợ tại Hanói một hôm đến viếng các thân hào tại một hội quán kia thì cụ Tổng-Đốc Trần văn Thông

là người Namkỳ đứng theo phía Bắc; còn ông Nguyễn-Đắc là người Bắc (chủ tiệm Đào-Hương-Mai) lại đứng theo phía anh em trong Nam để chào mừng chúc đều hạnh phước cho nhau, lại ước cho được liên lạc nhau mãi mãi.

Lúc ấy tôi có nói ra một câu khôi hài như vậy.

Bắc Nam lộn xộn một nhà

Còn ai dám nói không là bà con.

Một câu tình cờ phát hiện ra nơi miệng tôi, làm cho anh em



Đức Nam Phương Hoàng-đế

vỗ tay cười rộ, tăng lên biết bao nhiều về thân mật cùng nhau.

Cũng trong lúc này Ông Bạch Thái-Bưởi, một đại thương gia ở Hải-phòng (nay ông đã về tiên cảnh rồi, thật rất tiếc một người Annam rất xứng đáng cho nước

Nam) ông có đem chiếc tàu Hồng Bàng để rước chúng tôi đi xem Vịnh Hạ-long rồi ông lại nói rằng: Tôi còn có nhiều chiếc tàu khác mà tôi lại lựa chiếc Hồng-Bàng để đưa các ngài đi xem Vịnh ấy là tôi muốn cho anh em mình nhớ đến cái quý danh của một vị Vương sáng tạo nước Nam trước hết

Thật là một ý nghĩa rất sâu xa, cao thượng.

Khi chúng tôi đến xem Hang Đầu gỗ, cả anh em trong đoàn mới bảo một người phải mạo hiểm leo lên đánh núi mà vẽ 5 chữ bằng dầu-sơn để làm kỷ-niệm ngày hôm nay : 5 chữ ấy là : «Trung Nam Bắc Nhứt Gia».

Hiện nay mấy chữ ấy hãy còn lơ mờ những dấu tại Hang, mà năm ngoài đây, tôi ra đó ráng tìm cho được.

Khi Đoàn Du-lịch chúng tôi ở tại Hanói, một hôm các thân hào mời đi xem hát tại Quảng-lạc, do ông Nguyễn-mạnh-Bổng, một nhà viết báo có danh tại Hà-thành tổ chức. Ông lại lựa tuồng : Hoàng-triều-Khai sáng «Lớp Võ-Tánh tự thiêu mình nơi thành Qui-nhơn» Chúng tôi xem tuồng ấy nó bắt ngui ngui đến đâu!

Trong Nam chúng tôi, hề khi có lễ chi, hay cuộc phước thiện chi, thì cũng hay bày ra hát mà cũng lựa tuồng cho có nghĩa liên lạc : Như : «Đức Cao Hoàng bị vây tại Hátien, người Namkỳ giúp lương, giúp binh, lại các đại tướng ra xin phò tá».

Như năm ngoài đây :

Nhơn dịp lễ bách chu niên của cụ Pétus Ký, anh em trong Nam cũng có diễn một đêm hát, rồi lại xen vào một lớp :

Đức Tiên-Đế-Đồng-Khánh phái một vị Khâm-Mạng đại thần vào Nam ngự ban cho cụ Pétus Ký 9 món quốc bửu của Vua.

Còn hồi năm ngoài đây, cũng tháng Décembre chúng tôi ra xem Hội-Chợ Hải-phòng, khi trở về Hà-nội có yết kiến cụ Võ-Hiến Hoàng Đại-Nhân tại biệt thự ngài.

Khi trò chuyện cùng nhau Ngài có nói rằng :

Tôi ao ước cho anh em trong Nam, nhơn tiện đường sắt xuyên Đông-Dương đã hoàn thành, ra Bắc chơi cho thường, và anh em

Trung Bắc cũng vô Nam chơi cho đông, vì người du-lịch có thể giao thiệp rộng và nói xúng đáng thì cái tình liên-lạc mới có khăn khích thêm lên.

Tôi muốn như vậy là vì tôi, Ngài nói tiếp,—là người Trung ra làm quan ngoài Bắc rồi lại cưới vợ người Nam, thì tôi là người Trung Nam mà cũng Bắc nữa, nên tôi muốn quen biết hết cả anh em ba kỳ.»

Câu nói ấy rất thành thật làm cho anh em chúng tôi cảm mến vô cùng, về Nam - kỳ nhắc hoài không ngớt miệng.

Còn một cái gương khác nữa tôi tưởng cũng nên nói luôn cho anh em nghe một thể. Cách 15 năm nay, ông Luật-sư Trịnh-Đình Thảo, người Bắc vào Nam kết hôn. Lúc ấy tôi có tặng cho ông 4 chữ: Nam Bắc Nhứt Gia. Anh em trong tiệc rất tâng thành câu ấy.

Còn những cái gương: Trung Nam Nhứt Gia, Trung Bắc Nhứt Gia không phải là không có.

Lại cái tin chót này chúng ta nên để ý hơn hết là năm ngoài, chính Đức-kim - Thượng có ngự phán rằng: « Người Nam kỳ cũng là người Nam.»

Câu ấy Ngài ngự phán với ông Hội Đồng Trần-văn Kha mà các báo đã có nói rồi.

Vậy thì những tài liệu rất cũ kỹ và hiện thời có tình thân liên-lạc mà tôi vừa nói ra trên đó thì có đủ cho ta tin rằng người ba kỳ cũng là một nòi một giống hay không?

Cũng là Annam cả hay không?

Vậy thì cần phải có cái tình thân ái cái tình liên-lạc với nhau mới phải.

Tôi xin hỏi các ngài, cái mầm liên-lạc của anh em ba kỳ chúng ta có nên ung đúc hoài hoài, nhắc nhở hoài hoài cho nó cứng cáp, cho nó đâm chồi, mọc nhánh hay chăng?

Mà nếu sự liên lạc càng ngày càng được bền vững thì có biết đầu một ngày kia nó sẽ trở nên một vấn đề Thống Nhứt.

Sự liên lạc mà tôi kêu gọi nó hôm nay, không khác nào tôi đem lửa mà châm vào ngòi pháo, chỉ trông chờ nó nổ bùng lên. Mà nó nổ bùng lên rồi có ích gì cho xã, hội chúng ta hay chăng? Chắc có người đang hoài nghi trong trí,

Vậy tôi xin nói luôn rằng: Nó rất có ích cho xã hội chúng ta lắm về phương diện giao thông, thương mại, nó sẽ giúp lẫn nhau trong những kẻ sanh nhai và nó bình vực nhau trong khi cùng khổ.

Đồng cơ may tây có tao, thì có cái gì hân hoan bằng, có cái gì mạnh bạo bằng.

Nếu các ngài công nhận sự liên lạc có bổ ích chung cho chúng ta, thì tôi xin các ông các bà từ này về sau hãy đồng tâm hiệp lực lại mà đánh đổ một cách cho mạnh bạo và mật sát cho đến kỳ cùng những cái thuyết gì mà có tánh cách chia rẽ chúng ta.

Cung Chúc Tân Niên
VIỆN ĐÔNG ĐẠI DƯỢC PHÒNG
115, Rue de Paris :- Cholon

**GIÀU SANG
KHÔNG BẰNG
KHỎE MẠNH**



Qui ngài nên dùng thuốc bổ pha rượu :
SÂM NHUNG DƯỢC TINH
HIỆU ÔNG GIÀ

Trong mấy ngày Tết mà quý ngài dùng thuốc bổ này pha rượu đãi khách thì rất sang trọng hoặc làm món quà tặng cho các hàng tôn-trưởng quý phái thì tưởng không có chi quý bằng.

Bởi vì mùi thuốc thật thơm ngon và hề dùng nó thì ăn nhiều ngủ khỏe, đầu làm việc nhiều cũng không mệt.

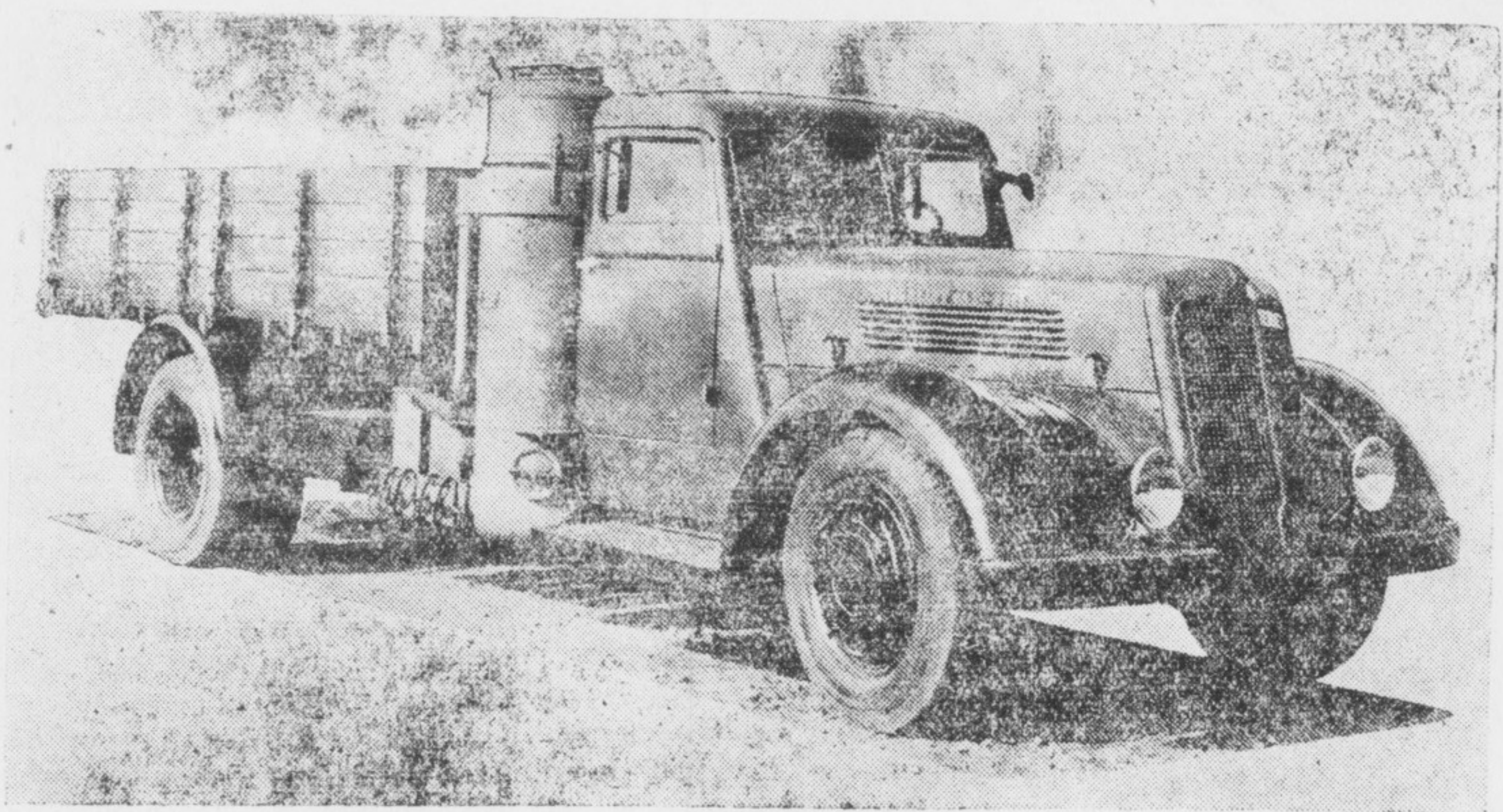
Một phương thuốc bổ trừ danh phat minh hồi năm 1867 Hơn nửa thế kỷ nay được các nước hoan nghênh tin dụng, từ quan chỉ dân, nam, nữ đều nhờ dùng thuốc này mà thậm thể được nở-nam tốt đẹp. Và nếu dùng mà trị bệnh về thân: đau lưng nhức mỏi, gây ốm, di-tính v. v. thì bảo lãnh kiến hiệu phi thường. Mỗi ve Op.60

Trữ bán khắp nơi Đông-Pháp, nhưng hãy nài cho được hiệu « ÔNG-GIÀ »

CỬA NHÀ THUỐC

VIỆN-ĐÔNG

115, rue Paris :- Cholon — Télép. N° 30.509



GAZO - BOIS - BERLIET

Chạy hơi bằng củi, với máy móc làm riêng cho sự dùng nó kết quả của 20 năm thí nghiệm có lợi cho đến 90 phần trăm việc xài thường.
Đại-lý độc quyền cho Nam-kỳ, Cah-miêm, và Nam Trung-kỳ

SAIGON-GARAGE

6 và 8 Đại lộ La Samme :- SAIGON

Vậy thì, giữa một ngày chợ phiên tập nập chốn kinh đô— một cô thiếu nữ con nhà quyền-quí, vì quá động lòng bác-ái, tự hiến mình làm một vật cao giá để thu tiền vào công quỹ giúp đồng bào. Thiếu nữ ấy đứng trên sân đường cao vút, bày biện rất hoa mỹ công-trình, trước một cái án thư trên có lộ độc-bình nâng một giỏ hoa phóng lan trắng nuột, nhưng một giống phong lan cũng đã cao-quí nhất trên đời!... Thiếu nữ bán hôn.

Trên nóc đài, một lá cờ nương tử nhiều đào phát phơ là ngọn theo chiều gió, trên mặt cờ, thêu kim tuyến, bốn chữ vàng rực rỡ dưới nắng hồng:

« Ấy ai hẹn ngọc ».

Trên cửa sảnh, một tấm trướng bằng sa-tanh hồ-thủy, viền tím, chỉ bạc, treo căng như một cái diềm măng. Trên trướng, lại có bốn chữ nhưng đen ngộ-ggĩnh:

« Bán hôn đầu giá ».

Một nàng con gái, ăn mặc theo lối thị-nữ đời cổ bên Trung-quốc, nói trước máy truyền thanh báo-cáo cho công chúng biết mỗi một ngày chỉ bán riêng có một cái hôn « Tổ-nữ » mà thôi.

Tổ-nữ ai đã từng ngắm qua một bức tranh tàu, có lẽ mới trông tượng được mong nàng Tổ-nữ sắc đẹp đến thế nào mới phải! Kể ra ngọn bút này nếu có muốn học bạch, cũng chỉ đủ tả một phần trăm trong dung nhan kiều diễm cực kỳ thành. Nhưng chẳng lẽ vì có không tả nổi mà chịu ngồi im, không nói?

Đứng trước một bức tranh thủy mặc lợi vẽ hình « Hoa mai cười bướm », một hình hài vô cùng đều đặn hiện ra trong một bộ quần áo Hằng Nga, khi bên cung nguyệt điện giăng phàm, óng-ả tha thướt làm làm sao bộ quần áo ấy! Nó là một thứ y-phục cổ của người phương Bắc, làm bằng lụa mỏng màu hồng phơn phớt, thêu ngân tuyến, diềm ngọc châu, mơ màng như khói tỏa sương che dịu dàng như nắng xuân chiều mờ lóng lánh như tinh dầu đêm hè, thông như gió, nhẹ như hơi, thướt tha như cánh liễu rủ.

Chỉ một bộ quần áo đã làm người phải chết mê, huống gì còn đến con người đầu trong y-phục tân-tiên? Một mái tóc mượt đen, uốn thanh hình cánh phượng, hai bên giắt hái cánh hoa vàng xinh xắn. Mé chính giữa nạm một hòn ngọc xanh bằng quả mận, chung quanh có học chân vàng. Rũ xuống hai bên mái tóc, dưới hai đóa hoa là một cặp bông tai bằng bạch kim giắt hạt xoàn chói lọi. Phải chiếu ánh mun hồng ngân tia mà anh ra những nước sáng tuyệt vời...

Nhưng đó mới chỉ tầm là cái khuôn bao vành nét mặt. Vào sâu một tầng trong sắc đẹp của con người ngọc, cứ thêm lên mỗi bậc, là mỗi lần mình tự thẹn thiếu lời. Ôi khổ mặt! Nó có một màu da đỏ hồng vì e lệ, trắng một lại mịn

ẢO-MỘNG

(Tiếp theo trang 7)

màng, tưởng chừng rờ đến như mềm nhũn có bộ răng trắng đung phất tuyết nhưng, tuyết lụa. Không hiểu màu da đó hàm súc một đặc tính gì bí mật, mà thoát trông nó, ta đã thấy một vẻ trầm anh quý phái phong phát bay lượn trên dung mạo giai nhân.

Nó cũng trắng cũng hồng, nhưng nó tươi ở chỗ nó trắng mà không trắng lướt, nó thắm ở chỗ nó đỏ mà không đỏ hồng. Cái trắng pha hồng, cái hồng pha trắng, tựa hồ như nhũ cho ta rõ nữ lang, đầu một khắc cũng không dầm sương chải gió, đầu một giờ, cũng khó lòng ra khỏi động khuê môn. Tuy nhiên, màu tươi kia vị tất đã là màu da của một tiểu-thư đêm ngày đam hăm đay buồng đào; nó vô tình đã lộ cho biết thiếu nữ bán hôn hôm nay cũng đùa nhây, cũng thể thao, nhưng có lẽ chỉ luyện

mềm nhũn có bộ răng trắng đều đặn, chói lọi màu son.

Tả một người đẹp hoàn - toàn, không biết nói thế nào cho rõ những vật liệu làm ra sự đẹp. Chỉ biết cái gì cũng yêu-kiều tuyệt-mỹ từ làn tóc, từ khuôn mặt, nước da cho tới cặp môi, đôi mắt, không cái gì không đoan trang, tình-tử, khiến kẻ ngắm hoa bất giác, phải ngây ngất bàng hoàng. Nói rằng Tây-thị đẹp ở giáng người, nét mặt, sự đó có phần cũng đúng; song người đàn-bà đẹp, không phải chỉ ở bộ điệu và dung nhan. Thiếu nữ bán hôn, nếu ta chịu để ý nhìn ở chỗ có bàn tay như bạch ngọc nhuộm ánh tàn của buổi tà-đương và cái gáy, cũng ngon lành như cái miệng nàng chum chim, tướng



tập trong sân vườn biệt-thự...

Trên làn da mịn màng tươi thắm ấy, hai hạt ngọc đen cử động tia ra những luồng quang tuyến sắc như dao. Thực là một cặp mắt phượng đều đặn ngà giải, hai mí chẻ đôi như hai bên vôi hạt hạnh đào he vờ. Lông mày nhỏ mà kẻ theo hình đuôi mắt, hơi ngược lên phía trên chút đỉnh, trông tự như bộ lông mày rủ rọi của ngôi sao may bạc trứ danh; rồi đến đôi mí mắt đượm một lần phần lem rất nhạt, trên cặp mắt mịn màng tươi như võ trái anh đào vừa chín tới trên cây... Một sống mũi thẳng dọc dừa vừa vắn, nhỏ ý hải nội chừ quân ai muốn cho xinh, làm cho nét mặt giai nhân càng tăng vẻ mượt mà diềm lệ; mà diềm lệ nhất có lẽ chỉ tới cái

chừng đóa hồng xuân hăm tiểu buổi bình-minh...

Thiên-hạ đến chợ - phiên đều nhao nhao vòng trong vòng ngoài vây kín sân Tiên - Nga, ai cũng muốn được tới nơi ngắm vuốt khách ngàn vàng, cho bỏ công mất thì giờ tìm đến chỗ « Ấy ai hẹn ngọc. » Tiếng sang sang của cô đóng vai nữ ấy là trong máy truyền-thanh văng ra rõ rệt: Ai muốn hôn xin quá chân lên đứng trước mọi người!

Rồi linh truyền cái hôn duy nhất cuộc vui hôm nay hôn đầu tiên đánh giá một ngàn đồng, tùy ý hải nội chừ quân ai muốn cho hơn càng tốt. Một thỉnh giá bỗng dơ tay lên trên Sân, trong khi một tiếng hét to xé về ồn ào bàn

tán của người xem: « Một ngàn hai! » Ông thỉnh giá định lên nghe tiếng hét, vắn hùng dũng tiến thêm vài bước nữa, rồi la lớn: « Một ngàn rưỡi! » Đáp lại tiếng la đó, một thiếu niên công-tử tung một bó hoa tươi lên trên sân, đoan, tươi cười, nhưng quả quyết nghiêm trang:

Những kẻ tầm thường đều lác mắt, những con nhà nghèo thì le lưỡi, lác đầu. Nhưng giá cái khoái lạc đặt môi lên má giai nhân có phải chỉ có thể thôi đâu; chàng thiếu-niên tung hoa chẳng chịu mang tiếng là tay chơi cô-gia:

— Hai ngàn!

Khán-giã đương ồn-ào, tự-nhiên im-lặng cả. Một khắc. Giá cái hôn tưởng đến đây là đứng, ai ngờ một ông già ăn mặc rất lịch sự bảnh-báo, dơ chòm râu bạc lên rõ cao, rồi xé rách bức màn lạng-lẻ:

« — Hai ngàn rưỡi! »

« — Ba ngàn! »

Tiếp theo lời nói một trận mưa « confetti » đủ màu giấy xanh đỏ rơi lả tả xuống khắp người cả á bán hôn, trong lúc một sợi giấy bằng giấy hoa đào, tựa như một con rắn rở giải, quấn lấy cổ cô và ràng buộc thân thể kiều diễm của cô với tay cậu công tử ném bó hoa trắng cho cô lúc này. Một tiếng reo hò mừng rỡ át hẳn tiếng cười vui của khách đi xem đông đúc, khiến thiên hạ phải ngừng trông người thanh niên nghịch-ngộ đa tình quá hăng hái đó là ai.

« — A, a! may chưa! tôi cầu được nàng rồi! Tôi được hạnh-phúc hôn nàng rồi! Năm ngàn! Còn ai trả giá hơn không? »

Tiếng cười đùa im bặt. Chung quanh không một quan viên nào lăm le tranh giải quán-quân, Công chúng đợi chờ. Một khắc... một khắc nữa... Vẫn không ai tranh đấu. Bấy giờ cô thị nữ mới tươi cười ra đứng trước máy truyền thanh đếm từ một tới năm mươi. Lại đến một lần thứ hai nữa. Vẫn không nghe tiếng ai hô to đánh giá cuộc vui ngoài số tiền vừa vắn cô mới sửa giọng xướng vang lên cho khán-giã cùng nghe.

« — Cinq mille piastres! Cinq milles piastres! Adjugé! » (1)

Một hồi vỗ tay ran lên như pháo Thán bằng cổ hữu cậu thiếu niên xa xỉ hoan hô cậu và bắt tay rối loạn chúc mừng. Rồi họ bước đưa cậu bước lên trên sân.

Tới trước án thư dùng làm bàn cho hoa hải đường nghiêng bóng, nụ cười mừng rỡ trên môi thiếu niên bỗng đưng biến hẳn, sắc mặt chàng vụt đổi thay tựa hồ trái tim chàng, phách chốc, đứng ngừng, đập nữa.

Chàng ngây ngất.

Chàng không đủ sức nói một câu nào cả, không đủ sức bước một bước nào nữa, cứ dờ người ra mà nhìn. Cảm-giác chàng như tan rã mà cũng như tụ lại thành một luồng ánh-ái dịu dàng từ trong

(1) Năm ngàn đồng! Năm ngàn đồng! Bắt giá xong!

mắt chàng chiếu thẳng vào thiếu nữ. Bao nhiêu tinh thần đều chung đúc cả vào hình ảnh nàng, chàng vụt quên hết mọi sự, không nhớ gì nữa. Chàng không hiểu vì sao chàng đi tới chốn Bồng - lai - tiên cảnh, mà chàng sợ đi tới được, phải chăng là sự thực hay chỉ là giấc mộng hư huyền ?

Về phần nàng, nàng cũng đứng yên lẳng lặng ngắm chàng, như một pho tượng thanh kỳ, uyển chuyển. Hai má nàng lúc ấy hây hây nhuộm đỏ, làm cho sắc đẹp lại càng tươi thắm bội phần. Bao nhiêu vẻ óng ả mỹ lệ trong vù trụ, hình như chung kết lại để tạo ra nàng, để nâng ra một nhan sắc có mãnh lực thôi miên bất kể thiếu niên nào, đa cảm hay không đa cảm.

Chàng ngắm nàng rất lâu, cứ tưởng tượng như được vuốt ve một đóa hoa tươi nỏ, là-dà nghiêng bóng giữa một gấm không khí thiêng-liêng. Gián điệp nàng chẳng khác gì thân thể mềm-mại của cây thủy-liều rủ bóng trên hồ Bích-Thủy ; lòng dạ nàng trăm phần trăm đứng hết như màu lông tuyết phủ đỉnh núi Vu-Sơn, khi nắng chiều xuân xé bóng, nó trắng một màu trắng phớt mà hồng một màu hồng đào, đẹp một màu không sắt nào vì được nhuộm không phải màu tinh-hoa của giọt sương buổi sáng ngậm khí-thiên của vùng kim ô mới mọc, mà đọng lại thành một thứ màu không chiếu chét dưới bức vẽ họa công....

Đối với chàng, từ trước tới nay, chỉ có sắc đẹp nàng là yêu kiều lộng lẫy, là tuyệt mỹ, thanh-kỷ ; trên trần gian này chỉ có một mình nàng là sự thực, là hiện-trang ! còn ngoài ra, chỉ là trò ảo mộng mà thôi !...

Đăm như khi trời thu man-mác bao tình u-ẩn, đôi mắt nàng tuy sáng như gương, sắc như nước, mà cũng vẫn-vơ một nỗi cảm hoài êm-dịu, âm thầm theo tuồng nhớn tuyền chiếu khắp người chàng ; rồi lên da thịt chàng một nguồn ân-ái nửa nồng - nần, nửa gay gắt, khiến chàng chịu cái nhìn của giai nhân mà thấy toàn thân ngây ngất, tựa hồ một luồng điện-tĩnh nao nao luồn qua xương tuỷ để chạy vòng quanh khắp ngũ tạng của chàng.

Về đẹp huyền-diệu kia, cốt cách yếu-diệu kia, nào mái tóc de xộc cánh phượng, nào bàn tay như ngọc nhuộm hồng, nào cái miệng anh-dào cười chúm chím như hoa không một nét gì, một cử chỉ gì, không làm cho chàng mê - mẩn. Chàng đứng trơ như một pho tượng, không tự chủ được nữa, không biết nói năng gì, cũng không biết hành - động ra sao. Chàng như bị chôn chặt vào sồn nửa, người như bị bện tê - liệt, chàng tuy còn cố giữ được vẻ mặt bề ngoài điềm-tĩnh, nghiêm-ngộ thực ra, tâm can đương bị trải qua một cơn khủng - hoảng điều tàn.

Cũng như chàng, nàng lộ ra vẻ

bàng hoàng tê-tái. Song nàng hết sức chấn tĩnh. Trước mặt khách lạ, nàng phải tự trọng mới được, không nên để cho chàng thấy rõ nàng đương bị ái tình chinh phục mất linh hồn.

Đáng lý ra đáng nhẽ chàng phải bắt đầu câu chuyện. Bỗng phần chàng là phải mở tay đón rước lấy thân nàng. Nhưng vì quá say sưa chẳng biết làm gì cả. Một mình nàng, ngại ngùng e lệ, không biết nên xử trí thế nào. Nàng từ từ tiến lại phía chàng, nhưng đi như không bước trong lòng rối loạn, bồn chồn. Giữa lúc cực kỳ khó khăn ấy, may làm sao — có cô ả nữ tử giúp đỡ nàng kéo ra khỏi bước đường cùng.

Cô nữ tử cầm tay đất nàng lại gần chàng. Rồi, có vẻ một nữ tướng ra mệnh lệnh cương quyết, cô vòng tay đứng nói một cách giông-giac, đường hoàng :

« — Allons ! embrassez-vous ! »
(Nào ! hôn nhau đi !)

Nghe tiếng hét to, chàng bỗng giật mình, tỉnh ngộ. Vội-vả, chàng đỡ hai tay đón nàng, nhẹ nhàng vin nghiêng cổ nàng xuống, rồi ép môi lên má nàng rất lâu, ghi rõ chặt...

Nàng cũng trả hôn lại, một cách thành kính, mặn nồng.

Cái ngày ngất khoái lạc của chàng, lạ lùng thay ! Không ở trong lúc được hôn mà lại trước giờ nghiêm trọng ấy. Thi vị của cái hôn, bởi thế! kém hẳn một phần xuân sắc nhưng vẫn đầy một vị ái ân.

Hôn xong, chàng móc túi, lấy ra một quyển chèques, mở bút máy ký cho giai nhân một cái giấy năm ngàn. Trao « chèque » cho nàng, chàng ngẩn ngại, đứng dằng, hồi một câu, trước khi vĩnh biệt :

« — Em có thể cho phép anh được một buổi, đến thăm em nói chuyện, cho anh được biết rõ thân-thể em và để làm nhẹ bớt cho anh nỗi khổ-tâm bị xa - cách em sau cái kỷ-niệm ngày hôm nay, không nhĩ ? »

Chàng lấy làm ngạc-nhiên tới cực-điểm khi thấy nàng cứ dờ mắt ngây ngô không hiểu. Chàng nói xong! một giọng trong như khánh ngọc, êm như suối reo hay như đàn cầm, là cho chàng vừa kỳ-dị, vừa tê-tái : « — Mỹ địa ? Tổ chia, sing-sang à ! Ngổ ỉm thặng Ô-nam-Và... Ừm sách à... » (1)

Chàng mới rõ nàng là gái Trung quốc. Chàng chỉ còn cách là mượn cô ả thị-nữ thông-ngôn hộ chàng câu chàng vừa hỏi, cho giai-nhân hiểu rõ ý chàng. Cô thị-nữ xì-xào nói một hồi tiếng Anh, nói bao nhiêu, bấy nhiêu, có ả bán hồn mặt đỏ bừng vì e - thẹn. Cô nghe xong thì đáp lại bạn ; tiếng hai cô nói riu-rit như tiếng oanh tho thỏ, chàng càng lắng tai càng đăm ra say đắm như say một bài

(1) — Cái gì ? Cảm ơn tiên-sinh ! Tôi không nghe hiểu tiếng An-nam... Không biết...

âm nhạc tuyệt trần.

Sau cùng, cô thị-nữ cất nghĩa cho chàng rõ :

« — Cô ấy là con gái út ông Bang trưởng Tăng-khánh-Vân đó ! Tên cô là Tăng - tuyết - Khanh, Tăng-ts'uyt-Ying à... Nhà cô ấy ở phố Carnot, số... Hôm nào ông rỗi xin cứ mời ông lại chơi.

Cô ấy muốn biết tên ông là gì ?

« — Tên tôi là Hoàng-tuấn-Sinh... »

Sau con chim phỉ-thủy nó vọt tung mây xanh kêu riu-rit ; có phải chăng nó đẹp đôi nên thi nhau bay lượn khắp chân-trời

Chân trời hôm nay chẳng hiểu gì đâu, lại nhuộm một màu nhớ nhung man-mác ; nước hồ sen không mà vẫn đục, ngọn gió heo may đánh gọn mặt gương mờ... Mấy chiếc lá bàng khô lá-tả rụng trước thềm, tựa như ném trên mặt đất giấu tích của sự tàn-tạ, cũng như ném trong lòng người hình ảnh của sự buồn rầu.

Nàng, con mắt đăm đăm, nghiêng bóng liêu dựa lan-can : ngắm nhìn quãng trời mây vô định. Một luồng gió bất hủ nhẹ thổi mai tóc ai chưa trải, bốn - cột với mùi hương thừa còn lẫn-quất ngai - ngùng không nở lia da người ngọc, bay đi... Nàng gầy-gầy lẹch. Sờ lại tấm khăn lụa hồng quần cô, nàng hơi ngả đầu nhìn ngọn trúc lung-lay óng-ả, mơ màng trông đôi chim phỉ - thủy tung-hoành trong quãng mây thu. Nàng buồn. Buồn vì đâu, thương nhớ cũng vì đâu ; tuổi xuân-non hơ hớ, mái đầu trẻ xanh tươi, nào đã trải qua áng phong - trần, nào đã nếm qua mùi đau-khổ, mà phát ầu-sầu thất-vọng ?

Đẹp như nàng, phong lưu phú-quí như nàng thì, đối với cái xuân đang hứa hẹn xiết bao hạnh phúc, đáng lẽ tuổi thơ ngây phải ấp-ủ trong lòng những thi-vị của cuộc đời êm-ấm, say vui. Ngày thơ, đóa hoa sớm của ngày xuân, đứng lý, phải cười với gió ; có làm sao hoa lại âm thầm rũ cánh, ẻo lả nghiêng mình giữa bầu trời âm - đạm tựa hồ trên cánh hồng nặng trĩu bao niềm hoài cảm bàng-khuân ?...

Nàng buồn. Đôi lông mày lá liễu hơi cau, đôi mắt phượng không đắm lệ mà nó cũng mờ ám như bị vẩn bởi một bức màn sương đục. Thiếu nữ buồn, chắc không phải chán nản vì thói đời đen bạc, chắc không phải đau sâu vì thế sự ẻo lẹ ; có lẽ chỉ bởi quá tâm non đương hồi hộp chờ mong, chờ một cuộc ân ái chưa hò hẹn mà cũng vẫn chưa bao giờ lại...

Nàng buồn. Nàng chỉ có thể buồn như Kiều-nhi, sau khi viếng mã Đạm-Tiên, về tựa mái Song-hồ, ngắm vừng trăng bạc, mà vẫn vơ dơi đoạn ; ngoài ra cái buồn của nàng không còn ý nghĩa gì xấu xa khác nữa, nếu không phải ý nghĩa ấy chỉ nằm gọn trong lòng hai chữ tương tư ? Ồi ! tương tư !..

Lá ngô-dồng năm xưa, trong sân chùa Đại-Từ, đưa lại cho Hầu

phu nhân một mối duyên ngẫu nghị : nếu duyên ta vì chẳng sẽ cùng chàng ràng buộc! ai ngăn ta, không như Hầu - phu - nhân, chép cho chàng mấy dòng thơ giải nỗi tương tư ? Lá bàng ối ! Người sẽ giúp ta thay bức tin-hồng, bay lên từng mây vô định, mà đặt cho ta cái mục đích thăm chàng ! người sẽ trôi theo ngọn gió thiêng liêng, lướt qua ngan hoàng nội thắm, rơi xuống chân chàng, để chàng thấu rõ nỗi tương - tư... Tương-tư...

Thức thủy liễm song nga, (1)

Vì gặt tâm-trung sự

Nặc quân hạ đình từ,

Thử tư tương tư từ,

Thử tư bất thư thục,

Thử tư bất thư chỉ,

Thư hương thu diên thượng,

Nguyện tùy thu phong khứ...

Thiên hạ hữu tâm nhân,

Tận giải tương tư từ,

Thiên hạ phụ tâm nhân,

Bất thức tương tư ý !

Hữu tâm tử phụ tâm ;

Bất tri hà lạc địa ?

Trên chiếc lá bàn đồ chơi, nàng cầm cành hoa bạch-ngọc, trăm thành một khúc tương-tư. Công trình vĩ đại ấy từ-mũi làm xong nàng ra đứng tựa lan-can, ngắm mây vô-dịnh rồi nườn một cánh diều bay bổng nhờ tung chiếc lá lên cao. Nàng cất giầy thả diều trôi trôi mãi tới phương trời, trong lòng hồi hộp ước-mong cánh thư lá sẽ đến tay người giai-ngẫu-

Nàng có ngờ đâu giờ ấy, người giai-ngẫu đương bế cạp chiếc mũ dạ sam, tung lạng áo rộng che mưa, lững thững đi bách-bộ qua cửa nhà nàng ngẩn ngại không biết tìm cách nào thấy mặt người yêu trong chốc lát. Từng quãng một chàng đi tránh sang bên kia vệ đường, ngấp - ghé nhìn tẩn cửa sắt nhà nàng, một tấm cửa nặng nề hùng dũng nhìn thừa vườn cảnh mệnh mông sáu tuần nhìn con đường đá cuội nấp dưới bóng hay giầy xoan cổ thụt đi thẳng vào thềm đá rộng của một tòa biệt thự nguy nga.

Từ đã nửa tháng nay, không ngày nào chàng không lên phố Carnot, đi về bốn buổi, như một viên-chức đi làm công sở vậy. Chàng đã lượn đi lượn lại, hỏi thăm hỏi dò, chẳng đã ngóng, đã trông, đã chờ, đã đợi ; thế mà bóng trông ngóng, chung-quy vẫn chẳng ịch gì !

Thế rồi, ... Mãi đến ngày nay...

Đương lúc thất vọng buồn rầu, chàng vơ-vẩn nhìn trời âm-dạm, thì bỗng ngạc-nhiên thấy một vật tròn tròn trắng trắng bay từ vườn biệt-thự bay ra. Một cánh diều, chẳng biết vì nợ hay duyên, chẳng hiểu vì tình-cờ hay số-mạng, là diều con lượn đến trên đầu chàng thì vương giầy vào cành cây sấu,

(1) Thơ của quan Thượng thư Hầu kế dò — Tình sử xem bài dịch của tác giả ở đoạn trên, cuối chương thứ hai.

khuyến chiếc lá bàng rơi thông-thả xuống chân chàng...

Vô tình chàng nhận lấy. Ngắm trên mặt lá, chàng nhận rõ mấy giòng chữ Hán hiện ra trong mũi kim châm. Tuy không hiểu nghĩa những chữ đó là gì, chàng thấy hay hay, cũng cứ bỏ túi đem về làm kỷ niệm. Có ngờ đâu thơ, giai nhân gởi gió đưa, lại trao đúng cho người try kỹ; chẳng duyên chưa để vào tay ai cầm?

Mừng rỡ xiết bao, sau khi mượn người đọc, chàng biết rõ của Tuyết-Khanh bắt chước cổ nhân gửi cho chàng một lá thư hồng-diệp; đối với tình tri ngộ chân-thành cao quý ấy, chàng biết lấy gì đáp lại nghĩa đồng-tâm?

Từ buổi đó, chàng hết sức hỏi thăm hỏi nom, hết sức rò xét xem có cách nào len lỏi được vào nhà người yêu để thỏa-nguyện nỗi nhớ nhung hoài-vọng. Song le, dù vào được chẳng nữa, cũng chỉ là vô-ích mà thôi! Nhà nàng là một nhà quý phái, nước Trung-hoa, nên điều cốt-yếu nhất cho chàng trước khi đặt chân lên thêm cửa ý trung nhân, là phải thông thạo tiếng Quảng-dông như một người khách thực. Bởi vậy, chàng về nhà đón ngay một ông thầy Huế-kiểu đóng cửa học rén trong bốn tháng. Khi đã thấy sức mình khá khá, chàng nghĩ ý cho thầy được biết, nhờ ông tìm một thượng sách đưa chàng tới gặp mặt Tuyết-Khanh.

Sau khi chối từ đến bốn năm

lần, ông đành phải nhận lời giúp chàng đi tới đích, bởi ông đã thu của chàng quá nhiều tiền hồi lộ mãi rồi. Ông bèn nghĩ cho chàng biết hiện tiền thơ nhà ông ban trước đang cần một giáo sư dạy tiếng Pháp-Lăng-sa. Có thì đồ tốt nghiệp ở một trường Trung-Học Hồng-kông song-không thạo tiếng Pháp bằng tiếng Anh-cát lợi. Ông thầy khách cật-cực mãi mới đem được chàng vào biệt thự nhà họ Tăng.

Lại phải đưa đây rất khéo léo mới khiến được ông Bang nhận chàng làm giáo sư dạy âm nhạc và tiếng Pháp, lương bổng mỗi tháng ba chục đồng. Đắt rẽ thế nào chàng cũng chịu, lại chịu luôn cả bảo Tăng tiểu thơ học đàn « Violon » vì chàng thiện nghệ về khoa ấy.

Thế rồi, đã sẵn giấy liên lạc gây nên bởi cảm tình thân thiện của cả đôi bên trong những buổi cùng nhau họp mặt, đôi giai nhân tài tử ấy yêu nhau tạo thành một tiểu thuyết ái tình cao khiết. Họ đều biết trước mỗi ái-ân đồng thắm của họ chỉ là một ảo mộng hư huyền ngắn ngủi, bởi lẽ không khi nào nó được hạnh phúc thành ra chính thức, như cuộc âu-yếm của những cặp vợ chồng lấy nhau theo tục lệ cưới xin.

Tuy nhiên yêu nhau vì vậy cứ yêu nhất là yêu nhau một cách bông bột thiết tha nồng nàn thành thực tựa hồ trước lúc thấy mặt nhau trong cuộc hội chợ cả đôi

đã sẵn sàng có duyên nợ với nhau.

Bởi thế lúc gặp nàng, là cơn tìm chàng đương khóa chặt bồng mở rộng ra ngay, để cùng trái tim nàng vỗ chung một dịp ái ân chan chứa. Đối với một mỗi tình nghĩa tối thiêng liêng cao quý như tình nghĩa cặp uyên ương đó, thì bao nhiêu những điều trở ngại gây nên bởi chủng tộc hay tín ngưỡng, chỉ có thể gọi là những tội lớn làm xấu xa nhân loại mà thôi.

Trong lúc say mê nhau, không thể có một thứ lý luận gì xen vào để làm giảm vẻ mỹ lệ của niềm âu yếm được. Chàng thấy nàng là tâm thần phấn khởi, là nét mặt tươi vui; mà nàng phải xa chàng thì ừ-ừ vốc mai, đến ngay mái tóc mây tuôn cũng chẳng hề buồn vẫn lại. Họ như đôi chim phỉ thúy song song bay trên mây kêu riu rít họ chỉ biết yêu là yêu, chỉ sống bằng hiện tại, còn ngoài ra, không muốn nghĩ gì nữa. Vì càng nghĩ càng thêm buồn rầu, thất vọng, càng dăm ra ngán ngẫm cuộc sinh tồn. Nàng là gái Trung-Hoa, chàng là trai Nam-Việt; dẫu cùng nhau có tự tiện nặng lời mình san sẻ hải, chắc mười mười bố mẹ cả đôi bên cũng khó lòng ưng thuận sự gả bán cưới xin.

Vẫn biết rằng sẽ chẳng bao giờ được hi-vọng đẹp đôi loạn-phượng trăm năm, nhưng không lẽ vì khó nên vợ nên chồng mà không dám theo tiếng gọi của con tim

thôn-thức? Cho nên nàng cứ yêu chàng.

Những lúc trăng thu nghiêng bóng, những giờ gió bắc lay rèm mượn có giấy dòn giấy chữ cho cô gái ngây-thơ, chàng rủ nàng ra ngồi trước lò hương, đọc cho nàng nghe bằng một giọng say sưa một bài kinh ân-ái chàng đã thức suốt đêm mới ghép nên câu nên đoạn.

Bởi chàng chỉ đủ tiếng để nói những câu chuyện thông thường nhạt dẹt, còn văn chương thì quá chưa đủ sức tạo ra. Mỗi lần cần giải cho nàng một câu bóng bẩy sâu sa chàng lại phải nghĩ ngợi nát óc, hoặc hỏi ông thầy chữ hán. Nhưng dần dà chàng quen tiếng Quảng-dông mà ngày nào cũng nói, hóa nên khi chuyện trò to nhỏ, có phần hoạt bác hơn xưa.

Thế rồi, xiết bao phen, trong căn phòng thân mật của nàng, chàng đưa đây mắt tình, nhoeo miệng cười duyên, dùng hết gân tay kéo một vài bản « violon » tuyệt-kỷ, trong khi nàng ngồi dờ mắt, ngắm chàng bằng cặp mắt dăm dăm mơ-mộng chiếu ra muôn vàn tia khen ngợi yêu đương. Nàng say chàng say về tài-hoa hào sảng say dung mạo lắm liêt đoạn-trang say khổ người cao to cường dũng say những cử-chỉ lịch-sự nhàn-nhã, có lẽ còn hơn say khúc dờn.

Về phần chàng, chàng dùng mấy sợi giây văn-vô giải cho nàng

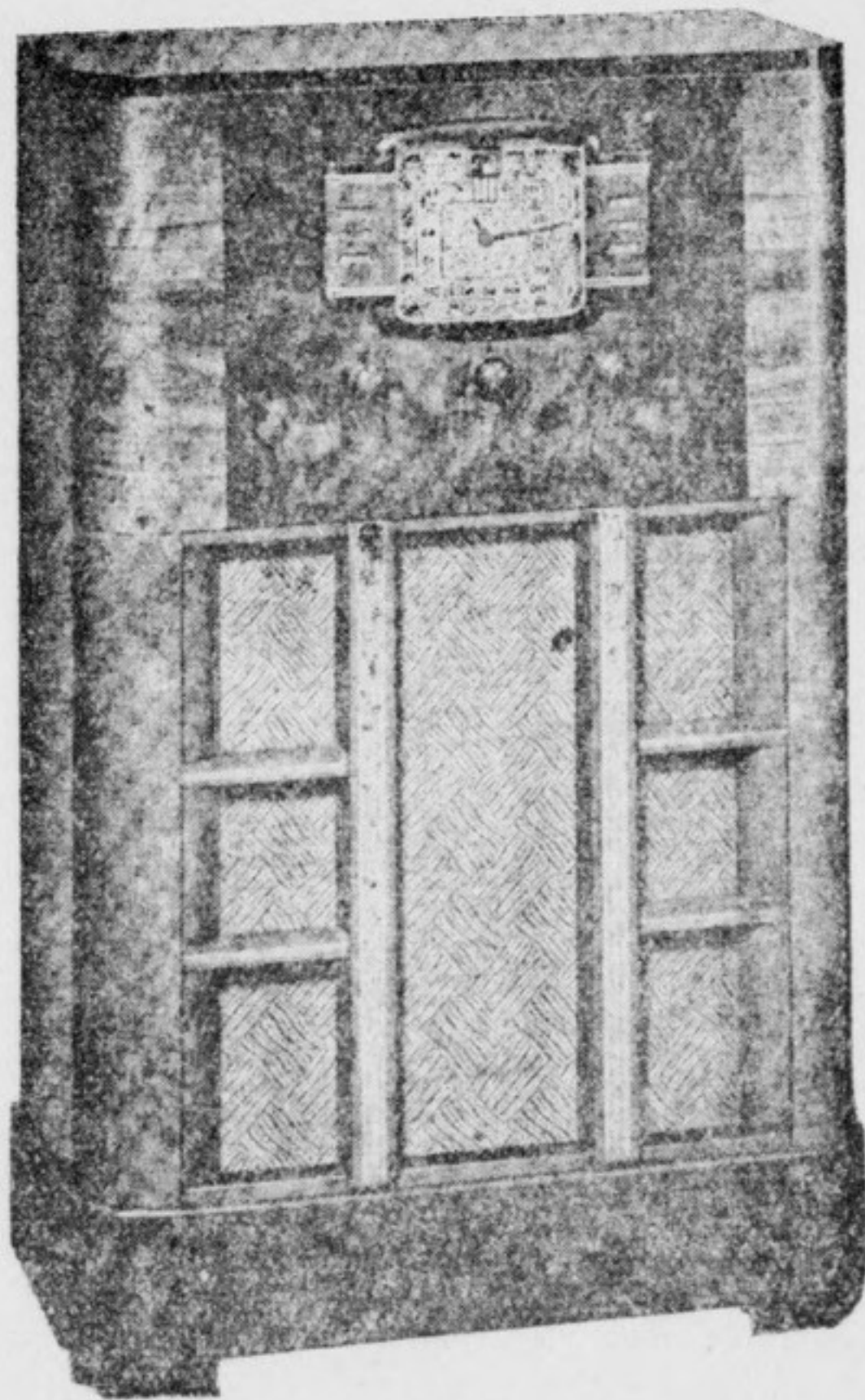
Máy hát điện

BÁN HẠ GIÁ

SÉRIE 1938

RCA

La Voix



VICTOR

de son maître

Giá rất rẻ từ 120\$

RADIO-COLONIAL

149, rue Catinat - SAIGON



hiếu quả tâm chàng đương thôn-thức, tinh-thần chàng đương mê-man, mà chỉ có Nàng, chỉ có Nàng, đối với chàng, là một vị nữ-thần đáng phải nâng - niu, sùng kính. Họ không nói với nhau, cũng không cười với nhau, họ đều có vẻ nghiêm-nghị, đúng đắn, thể mà cảm nhau, thấu nhau, yêu - mến nhau đến cực - điểm, không cần phải thổ-lộ bằng lời. Một liếc mắt, một tiếng dờn, thể là đủ.

Bởi lẽ, ở trong một gia - đình sang - trọng như gia - đình nàng, chàng không nên có một cử - chỉ nào ra ngoài qui củ. Nàng cũng phải giấu nỗi lòng đừng để lộ mỗi tình cho cha mẹ biết, kẻo có khi bị khó dễ cho cả đôi, thì sẽ không còn hi-vọng nào gặp nhau được nữa. Một cái hôn đầu - điểm, một lời nói lảng-lơ, còn không bao giờ xảy ra giữa giai-nhân tài-tử, huống hồ còn lại nói chi sự lả-lơi bỡn-cợt, ra vào xuống-xã, tự-do? Nàng, một đôi khi, còn dám làm bộ ngày ngó đánh yêu chàng một cái, nhưng chàng thì lúc nào cũng giữ ý-tử từng li từng tí, chẳng khi nào để cho ông bà Bang bắt được một hành-động gì khỗ-ố, khỗ-nghị.

Vì thế, cuộc ăn - ái của đôi bên không bị tiết-lậu, không bị ngăn trở phút nào. Thực là một cuộc nhân-duyên thanh-khiết nồng-nàn, có thể ví với những cuộc ái-tình cao-thượng của anh-hùng liệt-nữ từ ngày xưa. Mà có lẽ cũng bởi vì cao-thượng thanh-thiết ấy nên cả đôi say mê nhau rất nồng-nàn

đằm-thắm, rất chân thật lâu bền. Cái thi-vị của yêu đương, một khi không bị khoái lạc vật-dục đem nét ô-uế dễ bời lên mỹ-cảm, thì chẳng khác gì một hòn ngọc châu sáng ngời chói lọi, không có mảnh lực gì có thể ám mờ đi.

Giá-trị trường-tượng của người ta lại hay tiêu diệt, vờ-vời, khiến trong lúc xa nhau, cả đôi bên cùng thương nhớ nhau, cùng tỏ - điểm thêm sắc đẹp và nét tốt cho nhau rồi càng đăm-đuối nhau cực-diểm. Và chẳng, có thêm thường một sự gì rất khó-khăn, vì ngăn-cấm không khi nào đạt tới, ta mới cho sự ấy là tuyệt thiêng liêng. huyền diệu, lấy dần dần ta được hạnh-phúc nếm mùi. Cả đôi cùng ước ao được một lần ôm-ấp hôn nhau, mà ngoài cái hôn tặng cho nhau trên sảnh đường trước mắt công chúng đôi môi, để tỏ tình với nhau một lược thứ hai.

Chàng thêm vuốt ve nàng, cũng như nàng ước nằm gọn trong lòng chàng; thể mà từ ngày trông thấy rõ mặt nhau, ngày ở chung với nhau trong một căn phòng kín đáo, cả đôi cùng dành coi sự mơ ước của mình như mộng tưởng, mà dần dần chôn nó tận đáy lòng. Chàng sống gần nàng như thể được nửa năm; trong nửa năm, chàng được sùng kính yêu đương nàng bằng một mối tình âm thầm bí mật; trong nửa năm, mỗi ngày hai buổi chàng được ngắm vuốt cả đôi say mê nhau rất nồng-nàn

nước hoa ướp tóc nàng, được ăn bằng mắt cái gáy ngon lành tươi đẹp của nàng trong khi nghiêng đầu xuống sát vai nàng, giấy đồ nàng học tập.

Cái vui của trần-thế rồi cũng có ngày đoạn-tuyệt, như đoạn-tuyệt dần dần hết cả bao nhiêu hạnh-phúc mà người đời xây đắp như những tòa lâu bằng cát, dựng trên một nền vất-vưởng lung-lay. Song sự sung-sướng, cái đau-đớn khổ-não vẫn đứng rình, nó chỉ đợi có cơ-hội là nhô ra, dơ bộ mặt-nạ gớm-ghe tàn-ác.

Cơ-hội đó, hỡi ôi! nay đã đến; quang-tình-duyên của lứa uyên-ương, này đây, bỗng tới giờ đứt đoạn, khiến cho tấm lòng chàng cũng đứt, mà bốn giây dờn cũng theo đó, bực dần dần...

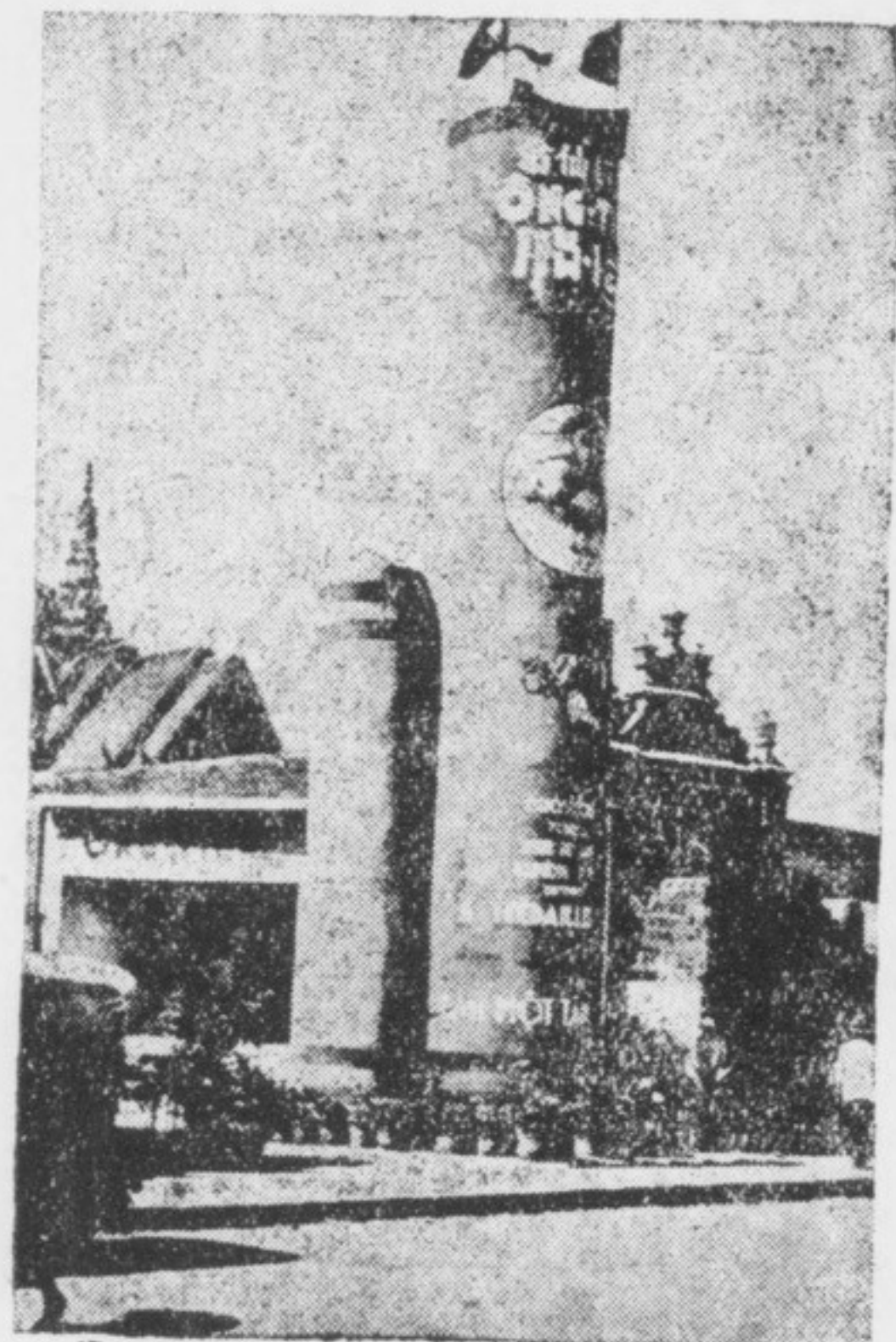
Một chứng bệnh éo - le - bệnh thương-hàn, chỉ trong khoảng ngót hai tuần phút chốc biến khách hồng nhan ra người bạc-mệnh! Trời xanh ghen ghét má đào... Đứng trước giường bệnh của người yêu, chàng là kẻ vị-vong nhân đồ. Chàng chịu mỗi đau thương quá nặng, quá lớn, hóa nên thấy tâm hồn như tan nát lúc nào rồi. Chàng không hiểu gì nữa, biết gì nữa, không thấy tiếng gì, trông thấy sự gì, chỉ nhận ra được mỗi một hình ảnh mờ-mờ, hình ảnh của một người con gái xanh xao nằm giữa một vùng hoa trắng, dưới ánh sáng muôn ngàn cây bạch-lập dịu dàng. Như một kẻ ăn cắp, như một

người điên - rồ, chàng nhân lúc thừa người, cúi rạp xuống mặt nàng, đặt cái miệng nóng-ran của chàng trên đôi lạnh-lẻo nhợt-nhạt của người yêu rồi lên trên má nàng mấy giọt lệ chân thành, hoen đỏ. Hôn nàng xong, chàng thất - thểu bước ra, không muốn nhìn cảnh-tượng thương-tâm, một khắc nào nữa, cũng không để ý đến thân-bằng cổ cữu của giai-nhân trông chàng bằng những cặp mắt, hoặc đau-đớn, kính-ngạc, hoặc tức giận khinh-nhờn.

Cuộc tình-duyên của chàng, rút cục lại, chỉ có hai cái hôn, trong hai trường-hợp lạ-lùng, một vui một thảm. Ra khỏi nhà ông Bang-trưởng, chàng đập chiếc đòn violon vào tấm cửa sắt, rồi chạy vùng ra đường cái, hai tay rút mỗi tóc nhầu...

Từ buổi ấy, cứ mỗi tháng đúng ngày 28, người ta lại thấy, trong Nghĩa-địa làng Láng, một chàng thiếu niên quắc thước ngồi ù-rú trước một nấm mộ cao-lớn, bên trên đặt một bó hoa trắng lớn và cắm một bó hương ngào ngạt cháy đỏ hồng. Thiếu-niên đến viếng mộ từ buổi bình minh mới rọi sáng phố-phường, rồi cứ ngồi bên mộ ấy suốt ngày, gục đầu vào gối trầm ngâm nghĩ ngợi. Đến xâm-xâm tối, khi chim chiều riu - riu gọi nhau về tổ, khi trống thu không ném vào lòng lữ khách nỗi buồn rầu hiu quạnh của buổi chiều tàn, lúc bấy giờ chàng mới

Nên làm khó trong sự bào chế thuốc Bắc hay không?



Giảng hàng nhà thuốc Ông Tiên tại hội chợ Namvian được chấm giải nhất



Ông NGUYỄN-HOÀNG-HOANH

Không cần giới thiệu bạn đọc cũng biết ông NGUYỄN-HOÀNG-HOANH, với hai bàn tay trắng, nhờ sự chuyên môn bào chế thuốc Phong tình và Bạch đới mà dựng lên nhà thuốc Ông Tiên cùng các nơi hết sức đồ sộ.

Thế mà có người lại xin hạn chế trong sự bào chế thuốc Bắc, mới là treo cẳng ngỗng, nếu thật thuốc Bắc bào chế sẵn, trị không lành bệnh, thì làm gì ông HOANH kinh doanh sự nghiệp lớn lao như thế?

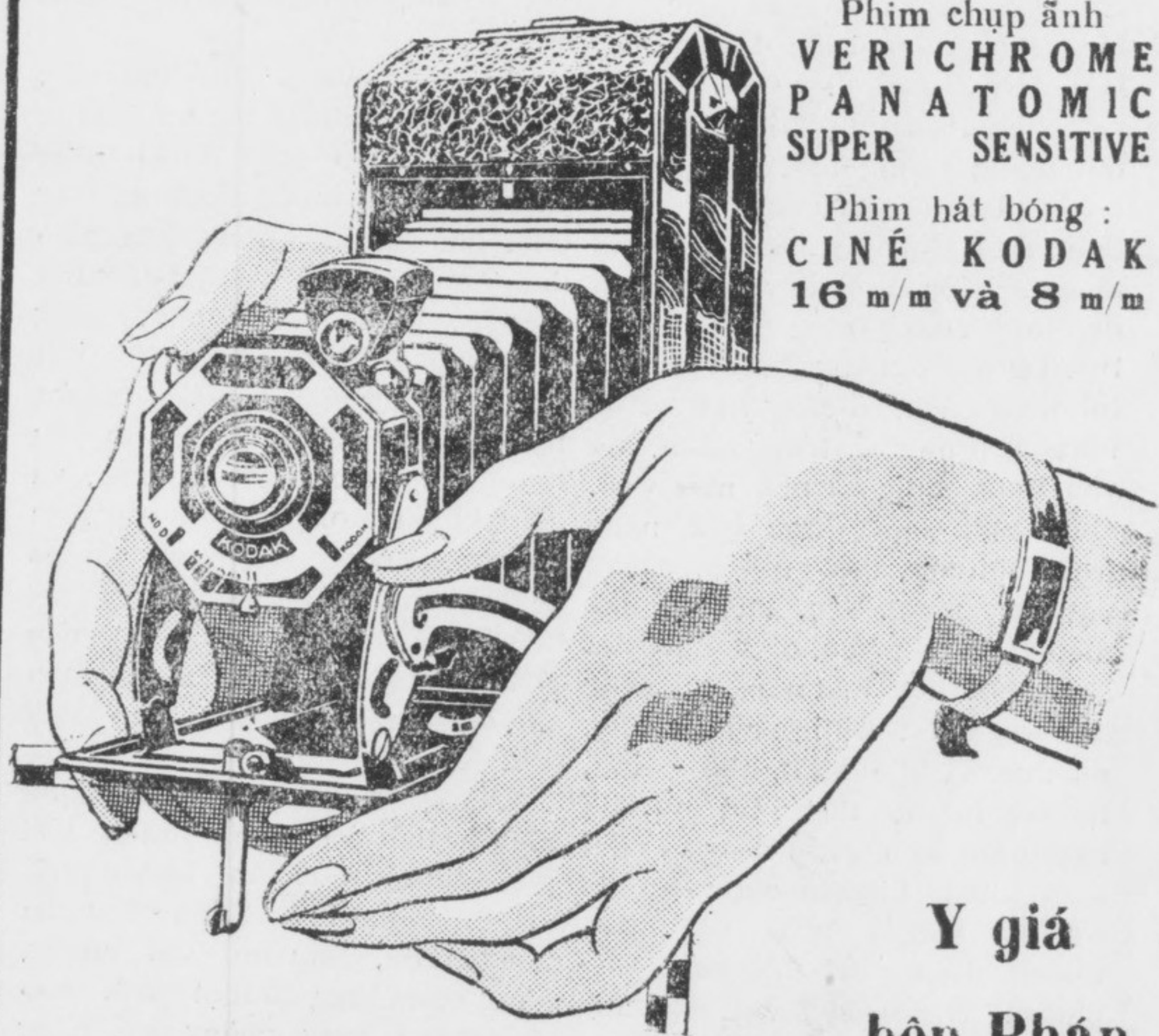
Có công hiệu, người bệnh mới mua, ông HOANH mới có đăng số tiền mà dựng lên nhà thuốc Ông Tiên chớ.

Bạn đọc nghĩ có phải như vậy không?

Thượng-Đẳng Dược-Phòng SOLIRIENIE ngang nhà hát tây - SAIGON KODAK

Phim chụp ảnh
VERICHROME
PANATOMIC
SUPER SENSITIVE

Phim hát bóng:
CINÉ KODAK
16 m/m và 8 m/m



Y giá

bên Pháp

Công việc của tài tử:

Làm mau lẹ và cẩn thận

Có bán những tập hình
phong cảnh Saigon

Angkor v. v...

thong thả đứng lên, thất thểu đi về mé Bach-mai, Vạn-Thái.

Nếu lúc đó, có kẻ đứng gần thiếu niên ngấm dung mạo đau đớn của chàng, người ấy sẽ thấy trên mặt chàng lộ hẳn ra một nỗi thất vọng thâm thía, pha lẫn với một vẻ oán hận không bút nào tả xiết nét bi ai. Đôi mắt thiếu niên đều bị thâm quầng sâu hoắm, tưởng như chàng đã trần trọc đến mấy đêm xương không ngủ, mà nó còn vẫn lên đầy tia đỏ rực, lại mờ đi sau một bức màn lệ lỏng lách, khiến thiếu niên, chốc chốc, phải đưa khăn mùi xoa lên thấm nước mắt, đầu chàng đi đã cách ngoài nghĩa địa Láng xa rồi.

Thiếu-niên đó là Hoàng-Tuấn-Sinh;

Người chàng yêu, Tăng-Tuyết-Khanh, không may đoán-mệnh vào giờ thân ngày 28 tháng sáu. Bởi thế cứ mỗi tháng, đúng ngày hôm ấy, là chàng nhớ hủy-nhật người bạc-mệnh, đem cho nàng một bó hoa-trắng, biểu-hiệu của lòng chàng trong-sạch, cũng như trong - sạch cao-qui mỗi tình thiêng-liêng bền chặt, mà chàng đã tặng cho nàng, và sẽ tặng cho nàng mãi mãi. Nàng thác đi, để lại cho chàng một mối hận giải giằng-giặc như Thời-Gian, sâu thẳm - thẳm như Võ-trụ, một mối hận không bút nào tả được, không thú nào giải-khuây.

Đưa đám nàng về, chàng bỏ ăn bỏ ngủ mất đến hai tuần; trong hai tuần ấy, chỉ biết ôm đầu ngồi khóc. Thấy học khuyên giải, cha mẹ van lơn, nên chàng phải cố gượng làm vui, nhưng không phút nào quên hăng được người yêu đoán thọ. Nhớ bao nhiêu cang thương, cang tiếc, cang tủi phận hờn duyên, khiến chàng nằm ngời không được, lại ôm một bó hoa xuống Nghĩa-địa với nàng. Máy tháng đầu, không ngày nào chàng không xuống thăm nàng hoặc có lúc, hai ngày một lần đi tảo mộ, làm ngày.

Dần dần về sau, vì cha mẹ chàng ngấm cảm chàng phải dần lòng mỗi tháng xuống một kỳ ngày 28.

Mỗi đau đớn của chàng càng thâm thía nặng nề bởi lẽ nàng là người độc nhất được đẹp mắt đẹp lòng chàng trong gần nhân-thế. Từ trước chàng đã hết sức lên lời, tiếm kiếm, cố công lừa lọc để mong gặp một ý trung nhân, mà vẫn không thấy kẻ nào như ý cả. Đến mãi buổi được hôn nàng trong hội chợ, thốt nhiên, chàng vụt yêu nàng. Yêu, cũng không hiểu vì đâu mà yêu, có sao mà yêu chàng chỉ thấy mặt nàng thì bỗng đau say đắm. Ái tình của chàng, nó thực là khe khát, khó - tính, thế mà lúc nó đã tới thì nó làm cho chàng không kịp soay sở nghĩ ngợi, không kịp chọn lọc lừa dối. Nó bắt đầu là phải yêu ngay, không được cãi. Người Tây-phương vì nó như tiếng sét đánh xuống không kịp che tai. Nó thực là tiếng sét vậy.

Chàng yêu nàng nồng nàn, thanh khiết bao nhiêu, sự mất nàng làm

cho chàng đau buồn oán hận bấy nhiêu. Nàng chết đi, chàng không thể yêu ai được nữa. Trước nàng không ai lọt vào mắt chàng được cả; Sau nàng, càng khó lòng có một thiếu nữ nào ăn đứt nàng mà xen vào cái lỗ trống rỗng nàng đã để lại trong tâm chàng khi vút áo ra đi. Họa chăng nàng có sống lại trở về, may ra mới có thể lấp đầy lỗ trống đó. Cho nên chàng nhớ nàng luôn luôn, mãi mãi, không phút nào giờ nào, chàng không thương tiếc bạn tình.

Sắc đẹp nàng là một sắc đẹp thần-tiên, người trần - tục ai mà sánh được? Tinh - tình nàng là một tinh tình cao-qui, kẻ tâm-thường dễ ai đã giống được nàng? Hình-ảnh nàng, chàng khắc nó vào đáy tâm; đáy trí; nàng chết rồi nhưng bóng còn vẫn sống, nó sẽ sống, nếu chàng còn sống trên đời. Chỉ có bao giờ chàng theo nàng xuống tận suối vàng, họa may lúc ấy, ánh nàng mới chịu phối-phá, lạt hẳn.

Những buổi chàng đem hoa ra Nghĩa-địa viếng người tri-kỷ ấy là những giờ chàng gục đầu nhắm mắt, hồi tưởng lại dung - trang nàng. Chàng ngồi bên mộ nàng, từ sáng sớm đến tối mịt, quên cả ăn uống, không quên mưa nắng, gió sương. Tối đến, chàng lại không dám về nhà, vì về nhà, chàng sẽ chông đèn ngồi khóc suốt đêm không ngủ. Chàng đã bị tình cảnh đó rầy vò dầy dọa nhiều lần rồi nên sợ thức đêm một mình, sợ nỗi đau đớn bị khổ thương nhớ người yêu bào gan nẫu ruột. Cho nên, thương thương, cứ chiều đến là chàng bỏ nhà đi chơi suốt sáng, đeo cái thân bê-tha khắp các chốn lâu hồng gác rượu, không chỗ nào chàng không để vết chân. Cuộc vui tàn, chàng lại dần cái xác bơ-xuống Nghĩa-địa với nàng. Máy tháng đầu, không ngày nào chàng không xuống thăm nàng hoặc có lúc, hai ngày một lần đi tảo mộ, làm ngày.

Sẵn thói phong - lưu dài các, chàng trả giá những giờ vui gượng trong các chốn mua khoái - lạc chốc lác bằng một giá những tay chơi hào phong không khi nào dám đua-ganh. Khắp mặt ehử chứa mẹ dẫu, chủ sống, chủ tiệm, không ai không ai không kiêng nề kính sợ chàng như một vị phúc tinh cứu thế. Có một điều làm cho họ đều tâm-phục khen-ngợi chàng, và cũng khiến họ phải kính dè, là dù suốt tháng ngủ dưới xóm Bình-khang hoặc trong các phòng khách-sạn, không một khắc nào chàng dung nạp một người con gái, để cùng chàng chia em sẽ ấm một lần.

Chàng yêu Tuyết Khanh quá không thể hạ mình quen biết một xác-thịt ô-uế nào không phải xác-thịt tinh-khiết thơm - tho của nàng được. Dẫu đối với chàng, nàng chưa từng có một phút nào chung chạ, song chàng coi nàng cũng như vợ chính - thức rồi. Chàng cố hết sức giữ gìn nét trong giá sạch, cho khỏi thẹn về mai-

hậu, khi gặp nàng dưới suối vàng giờ ngổ ý tiếc của chút nào hết thấy. Chàng rất dỗi yêu nàng, đêm ngày thường ao ước được cùng nàng sum họp ở bên kia thế - giới; nhưng chàng không muốn tự mua lấy cái chết, vì cho sự quyền sinh là một cử chỉ tối hèn hạ, không đúng luật thiên-nhiên của Thượng-Đế đặt ra.

Chàng nghĩ thế nên kiên nhẫn đợi cái giờ nghiêm trọng, cái phút thiêng liêng sung sướng, đến đem chàng xuống họp với nàng. Nhưng trước phúc ấy, chàng cứ phải đau, phải sống, phải ôm lấy thương-tâm, nhai lấy nhục nhả, mà đeo mảnh thân tiêu tụy, lê la trong chốn phùng trường. Chàng chơi, là cốt để quên, cốt để mệt mà ngủ kỹ, may ra mới khỏi chết. Chớ nếu chịu khó ở nhà đóng cửa, tất nhiên chàng sẽ khó nổi quên nàng, chàng sẽ khóc mãi, khóc kỷ đến đuối sức, ngất đi. Như thế cũng là một cách quyền sinh; chàng không muốn bạc-nhược, tron hèn như vậy.

Bởi lẽ ấy, chàng đi chơi. Mà đi chơi, thì cần nhất cái đêm hôm 28. Đêm hôm ấy, chàng phải chơi linh - đình vui vẻ hơn mọi đêm khác, chàng phải có nhiều anh em vây bọc, nhiều đào hát ngồi kể, nhiều rượu, nhiều dờn, nhiều thơ văn, thi-phú. Chàng phải vui thây-thế và linh - hồn trong một bầu găm say sưa túy-lý, trong một bầu khoái-hoạt nồng nàn. Cứ mỗi đêm 28 có khi chàng dốc túi tiêu - pha hết đến bạc ngàn, mà chẳng bao

giờ ngổ ý tiếc của chút nào hết thấy.

Thấy chàng chơi sang như một ông Hoàng-tử lại họ Hoàng, lại còn nuôi một ông Thần-Vương nên anh em đặt tên cho chàng là « Ông Hoàng ». Nhân vì chàng chú trọng riêng về ngày 28, hủy-nhật của người chàng yêu đầu nhất trên đời, họ bèn đồng ý gọi chàng là « Ông Hoàng 28 ». Cái đêm ấy chàng giữ nó, mang nó, như giữ như mang một kỷ niệm oanh liệt mà đau đớn, sâu sắc mà nặng nề. Chàng đeo kỷ niệm ấy tất cả được độ non 600 ngày, mãi tới một buổi lạ lùng khi chàng gặp đào Bích-Liên trong một căn nhà gần Công-Trăng...

Đêm hôm ấy là một đêm 28, đêm 28 Tết. Khác với mọi đêm 28 khác, Hoàng-tuấn-Sinh đi chơi có một mình. Một là vì ngày mai sắp là ngày cuối cùng của năm cũ, các bạn bè không mấy ai chịu bỏ trễ công-việc gia-đình mà đi chơi; hai là vì phần đông các thanh niên ngụ-cư ở tỉnh - thành nhân dịp Tết đều lần lượt về quê quán họ; ba là vì ngày hôm đó ông Hoàng không muốn bị ai quấy rầy, cũng không muốn quấy rầy ai, nên một mình lui thủ xuống cô dậu.

Về sau này, những kẻ thường hay đoán số khi những trường-hợp đã xảy ra một cách hiển-nhiên rồi, đều nói lớn là chàng tuổi trẻ họ Hoàng dở chứng. Đồ hay không dở, ta chỉ biết hôm 28

JACQUES-LINHI

RUE D'ESPAGNE N° 139, SAIGON

AGENT GÉNÉRAL
CYCLES
"CHAMPION" ST. ÉTIENNE
ET TOUTES MARQUES

Đại-lý độc quyền

hiệu xe "MÉTALLOPLAN"

là thú' xe thật nhẹ,

thật chắc, được

nhiều tay cua-ro-

hoan nghinh.

Tết đó, chàng thấy một nỗi buồn vô hạn chan-chứa tâm - hồn, sau khi theo lệ thường, ra mộ Tuyết-khanh khóc suốt một ngày, không chán. Từ mười mấy tháng nay, không mấy ngày chàng không buồn không thăm, nụ cười tươi trẻ trên môi chàng đã bay đi biến mất chỗ nào.

Chàng lao tâm tư lực quá nhiều rồi, sức vóc lực lưỡng và vẻ đẹp quật cường thừa xưa, nay chỉ còn là một thân thể suy tàn, mỗi một. Chàng không mấy đêm không tìm thứ xướng ca cho khuây khỏa, nhưng vui bao nhiêu, chàng càng thấy, buồn bấy nhiêu, nỗi chán-chường ghê tởm lấp đầy thân-trí, tâm hồn. Chàng cứ như một cái máy, vào một nhà có đầu mà vẫn khôn nhận rõ nhà ấy chàng đã tới mấy lần rồi, chủ nó là ai, chàng đã từng gặp ở đâu. Chàng cứ hồn-nhiên, để mặc sự tình cờ dung rủi tới đâu thì tới. Chàng không quản, không suy sệt, kén chọn hay nghĩ ngợi gì cả.

Tối hôm 28 Tết đó, bởi lang-thang mãi, chân đã mỏi rừ không muốn bước nữa, chàng ngất đầu lên nhìn, bỗng thấy một căn nhà hát xinh xắn, mỹ-lệ, nhân lại vắng khách nên thân-nhiên, thông - thả bước vào. Một lũ thiếu nữ nhơai nhơai, tuổi trạc từ 15 đến 18, ăn mặc đủ các màu rực - rỡ, mời chàng đi lên gác ngồi chơi;

Chúng ban tất cả chung-quanh người: chàng, riu-ra riu rít như một đàn chim bồ câu hớn hờ,

Đàn con gái càng vui, lại càng khiến chàng châu mày khó chịu ngẩn ngơ như lạc vào một cõi thế giới của loài chim vô-lực vô-tư, không nói năng gì cả, chàng đặt lưng nằm xuống phải một chốc chàng sai gọi pha nước trà khay đèn nha phiến Rồi chàng lim dim nằm hút, một là để lấy sức, hai là để đưa hồn vào cảnh mơ màng êm-dịu của phù-dung

Chàng nằm như thế, chẳng biết được bao lâu, trong mấy giờ, trong mấy phút, cho mãi tới khi, mập-mờ sau bức màn khói biếc, chàng thấy mặt Bích-Liên, hiện ra lộng lẫy giữa bầu âm đạm quăng đêm tàn. Chàng giật mình hồi-hộp.

Quái lạ! Sao Tuyết Khanh lại trở về căn phòng bần tiện cũ? Chỗ ăn chơi thô tục xấu xa này? Không phải. Quả không phải Tuyết-Khanh. Người thiếu-phụ này tuy phảng-phất giống khổ mặt nàng, tuy có đôi mắt phượng-gương tự như mắt phượng nàng, nhưng so-sanh nhan sắc với nàng sao được?

Có lẽ đây là một cô gái có làn tóc thơm tho uổng từ vòng loà xoà rủ xuống hai bên tai và sau gáy, làm gì có cặp môi đỏ chói, mỗi lần mỉm cười, lại tươi đẹp hơn đóa hoa hồng hàm tiếu đóng bình-minh Bích-Liên mặc quần áo bản-quốc, không có thi-vị như nàng, không đủ mãnh lực thời-miên say đắm lòng chàng, như nàng đã thời miên say đắm chàng buổi trước. Tóm tắt lại, à kia chỉ là gái giang hồ,

sao chàng lại lần thân vi nàng với ả nhĩ?

Nghĩ tới đây, chàng mỗi - một ngả đầu nằm xuống. Bích - Liên thấy chàng không nhìn trơ - tráo nữa, sẽ nhөөn môi cười, nghiêng mình chào, rồi bước lên phản, vén tà áo ngồi bên cạnh chàng, làm thuốc cho chàng hút.

Dung mạo nàng, bất-giác, khiến chàng nghĩ liên-miêng vô-vấn, hồi tưởng lại sắc knynh thành của người chàng thờ-kính trong-tâm. Bích Liên thấy chàng cứ lẳng lặng nằm yên, nàng phải gọi chuyện hỏi chàng cho chàng nói, Chàng chỉ ngập ngừng trả lời từng quãng một, dần dần cứ ngồi yên bên cạnh người chàng. Khi Bích-Liên làm thuốc xong, đưa ống tẩu mời chàng, nàng lấy làm lạ thấy chàng không nhận lấy, Thì ra chàng đã nhắm nghiền hai mắt, ngủ say-sưa, mê-mệt lúc nào rồi.

Nàng rón rén đứng lên, cứ để mặc cho chàng ngủ. Chàng quá mỗi một từ buổi sáng, nên đắm hăng, chìm hẳn, trong giấc điệp, không còn biết một tý gì. Từ trước tới nay, chưa khi nào chàng nằm mộng thấy người yêu; thế mà không hiểu vì sao, - có lẽ vì ngắm nhan sắc Bích-Liên nên tâm trí chàng rung động, - chàng mơ thấy Tuyết-Khanh còn sống, cùng chàng hưởng những giờ ân - ái thanh tao.

Chàng không biết chàng được vua ban cho đặc ân làm thái-tử bao giờ, mà bỗng chốc thấy mình

được mặc triều phục Hoàng-gia, được các quan tung hô « Thiên-tuế » và gọi là Điện-hạ. Chàng ở một tòa lầu sang trọng, huệ-mỹ, có cung nhân, đầy-tớ hăng ngàn. Nào thái - giám, nào thị - vệ, nào lính hầu, nào nhạc-nữ, muôn vạn người đều rạp đầu cúi lạy mỗi lần chàng hùng dũng bước ra.

Ngày hôm đó, trong cung có đại tiệc: quần thần nhao nhao bàn tán về sự Đức-ông sắp cưới một vị giai-phi tuyết-sắc trên đời. Bốn bề trông giống khánh rung, ca nhạc cử tấu âm-ỹ. Các vũ nữ thi nhau múa lượn, trông như các tiên nga có cánh, trên trời giáng xuống, rạp rinh múa khúc Nghê-Thường.

Không hiểu đón đầu ở mãi tận đâu mà thấy trăm ngàn xe ô - tô rực-rỡ treo hoa đậu vòng tròn cả trong sân cung điện. Từ một chiếc xe rất đắt giá, mỹ-lệ, kiểu Huê-kỳ, có đầu vén áo trào, bước xuống.

Quái lạ! sao nàng ăn-mặc giống như con gái Tây - phương! Rõ ràng nàng, Tuyết-Khanh, khuynh quốc khuynh-thành dưới một bộ y-phục trắng như tuyết, mờ như sương, phảng-phất như màn che, khói phủ. Bộ y-phục đó có lẽ làm bằng ảnh trắng, làm bằng chỉ bạc, làm bằng nhụy hoa, làm bằng mạng dện, nó óng-ả, thướt - tha, ẩn-hiện như bóng, lóng lánh như sao, nhẹ-nhàng man-mác như khi xuân êm-dịu.

Tuyết-Khanh thoát bước xuống xe, đi giữa một áng hào - quang

DÙ CÁC MÓN CẦN DÙNG

GRANDS MAGASINS
CHARNER

ĐỀU CÓ BÁN TẠI DÂY

rực rỡ. Cảnh tượng chung quanh Tuyết-Khanh, thời thì ông kể kết nàng là một cảnh huyền diệu niềm thương nỗi nhớ, thơ-thơ kể thần tiên không hiểu trên cõi vai người yêu bằng một giọng trên này chỗ nào là chỗ có một đắm đuối say sưa ;

vẽ nguy-nga trắng lợt đến thế ! Lúc « — Em ôi ! mãi ngày may anh đó hình như buổi mai cùng tựa mới được hạnh-phúc cùng em như buổi chiều. Vầng kim-ô dịu đoàn-tụ. Thực là ngày sướng nhất dang trên không gian một làng trên đời... Anh không còn tiếc gì ánh sáng êm ái tia xuống mặt đầm nữa, muốn gì nữa...Thật là ngày bụi vàng lông lánh, bay lượn vui sướng nhất trên đời! ... »

khắp mọi nơi dễ, sau cùng rồi Rồi, mơ-màng vượt tóc người xuống người Tuyết - Khanh như yêu, ông Hoàng 28 vừa phớt-phơ một trận ông-à. tươi cười, vừa đọc đi đọc lại bài kinh trước Phật má-đào, đọc mãi đọc mãi...

Trong bầu không-khí nồng-nàn say đắm ấy Tuyết-Khanh nhí-nhỏn say đắm ấy Tuyết-Khanh nhí-nhỏn tươi cười. Nàng mềm-mại như hàng liễu, trong sạch như hoa lê Liên thấy ông quý-khách ngủ đến tiếng một cách mơ-mở huyền-ảo lại quá 11 giờ mà chưa dậy. Cô bèn mở người yêu, quàng tay chàng để cùng bước lên cung-diện. Hai người bước đi trước, theo sau lưng một lũ các quan triều thấy thị-vệ cũng binh-lính, kẻ nào cũng ăn mặc một thứ lễ-phục, rất uy nghi.

Đến chính - giữa điện Thê-Hòa, đã thấy một bản thờ Tơ-Hồng trên bày đủ các đồ phẩm-vật. Bốn bề đèn thấp sáng choang, cờ quạt nghi-trượng không chỗ nào không có. Cặp vợ chồng mới cưới đều làm lễ rồi cùng nhau giao - bài ; các quan tiến lại chào mừng ; đoàn ca-nhạc vừa múa khúc Văn Thê vừa đấu bài Loan-phượng. #

Bỗng chốc, mọi vật đều biến cả, ông Hoàng 28 tuổi thấy mình cùng ông Hoàng 28 tuổi thấy mình cùng tây-nhân ở riêng trong một căn buồng ngủ kết kinh đào, sắp cùng nhau chung gối ái ân. Bên cạnh

Kinh-dị nàng sờ mũi ông, không

thấy ông thở nữa. Sờ da ông, thấy những mùi cỏ lạ hoa thơm, một người ông đã già lạnh tự bao giờ !

Thì ra, từ mười mấy tháng nay, không ngày nào ông Hoàng không lao tâm tư-lự, sức ông đã đuối đi rồi. Tâm ông cũng vì thế thành ra suy-nhuộc. Ngày nay, trong cơn ao-mộng, ông bị tình-cảm già-dối kích-thích quá nhiều nên tâm đập quá mạnh, mạch máu đứt lúc nào không rõ.

Ông đã theo người yêu trong mộng, đi sang cõi thế bên kia. Có lẽ vì tình ông quá đổi chung thủy chân thành, nên Hòa-Công đã ban phúc cho ông được bỏ xác thịt lại trong một giấc mơ tiên tuyệt mĩ.

Nhưng, dù sao, ông Hoàng sợ đi chết vì ông có khối óc tài hoa lung lạc, nếu ông chỉ bơ bỏ sống một quãng đời trường giả, có khi nào ông uống mạng thế này ?

Tuy-nhiên, yêu đến tận - tụy như ông, yêu đến sanh-liệt như ông, thực cũng đáng để gương lại cho những người còn sống mà chưa biết mùi ăn-ái. Cái chết của ông không thể gọi là chết được, nó chỉ là một cuộc thoát-ly khỏi vòng giam-hãm mà thôi. Ai dám bảo đó không phải là một sự thoát-ly : ông Hoàng 28 đã bỏ thể-lực để bay hồn vào cõi thiêng liêng theo người ông yêu-qui

Ông hơn đời ở chỗ, tự ông, ông không muốn dùng một cách tục tằn nào để chết ; ông chỉ đợi sự tình-cờ đến run-rũ ông đi.

Ông đã đi. Ông đi vào một cõi cao và trắng lợt, một cõi bất ngát

những mùi cỏ lạ hoa thơm, một cõi dẹt bằng tình, cảm và mỹ thuật : Cõi Hoàn-truyền.

Người đời, ai cũng tưởng lúc chết, xác thịt phải đau đớn cực-diêm linh hồn phải kinh sợ cực-diêm. Đó chỉ là những thuyết vô cơ của những người còn sống, mà chưa bao giờ hiểu thấu cho sâu-xa. Thực ra, nếu ta đã thoát khỏi một tai nạn lớn lao như thất cô đứt gãy, chìm xuống nước có người cứu vớt, ta sẽ nhận thấy rằng sự chết hụt của ta cũng chẳng khác gì mấy cái-giấc mơ êm ái của ông Hoàng...

Hiểu rõ nguồn cơn thân thế của ông, cô đào Bích- Liên thấp cho ông hai cây nến sáng, một bó hương thơm đặt lên ngực cho ông một cụm hoa hồng bạch, rồi nàng ngồi dưới chân ông ngắm ông mỉm cười cùng những người chưa chết, trong khi nàng cho người nhà đi gọi cha mẹ ông đến nhận lấy xác ông đem về chôn cất ma chay.

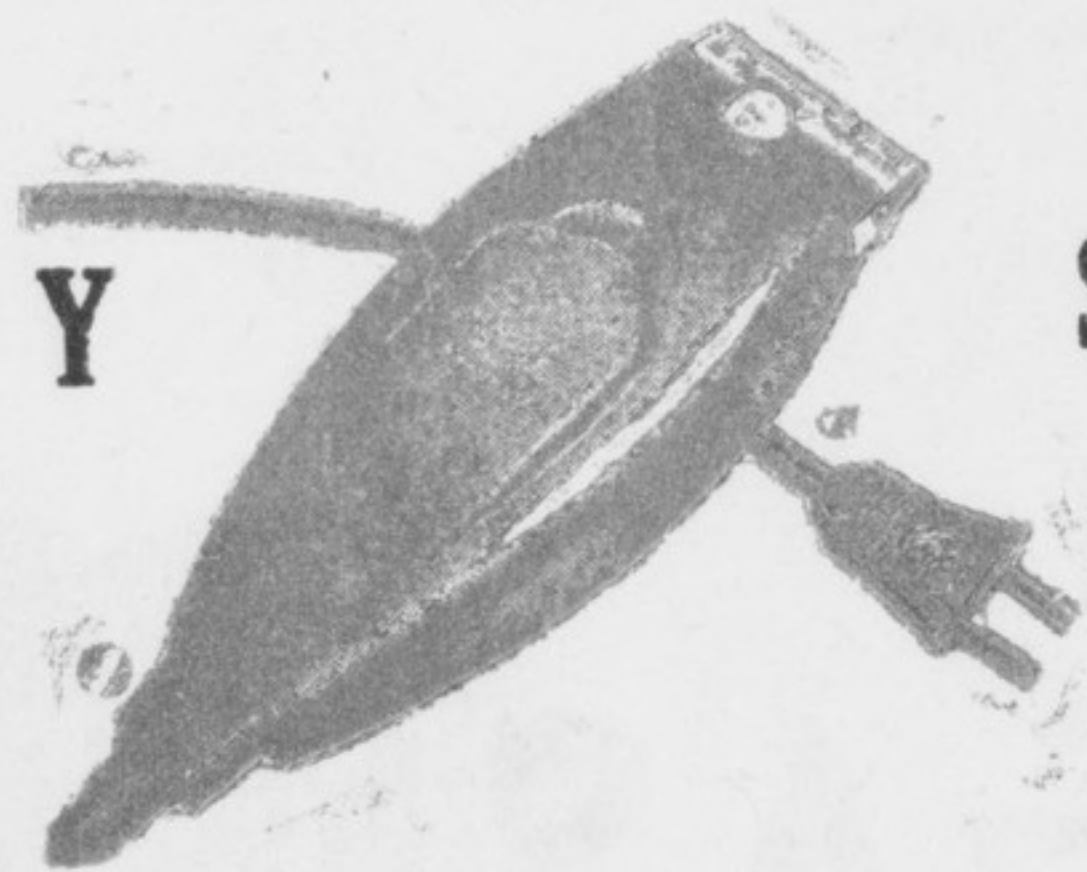
Bây giờ, ông Hoàng 28 đã không phải là vị vong nhân nữa. Ông là người đa tình thiên cổ mất rồi. Tết năm đó, ông ăn Tết cùng người yêu trong một cõi chúng ta chưa đi tới.

TCHYA
Viết ở Hà-thành ngày 28
tháng 11 năm Mậu-Dần
18 Janvier 1939

Tặng riêng bạn
HỒ-VĂN-LANG
Chữ bút báo Tân-Tiến

DAO CẠO ĐIỆN SCHICK

D R Y



SHAVER

Làm tại Mỹ-Châu là :

**Thứ Thượng hạng
Thứ Tối tân**

**Không có lưỡi — Không dùng xà bông
Không dùng chổi**

Chỉ bảo cách xài và hỏi thăm điều chi xin do :
ELECTRIC - ENTREPRISES

Michel ROBERT

ĐẠI LÝ ĐỘC-QUYỀN :
98-100, Rue d'Espagne, SAIGON

THU'ONG - D'ANG DU'OC - PHÒNG SOLIRÈNE

= TRƯỚC RÁP HÁT TAY — SAIGON =



ZEISS

KIẾN DEO MẮT

Kiên thuốc và kiên khoa-học

— Đại lý **CARL ZEISS** — léná —
— Hãng **TELEGIC** — Paris —

Bán đủ các thứ máy đặc điện ống dòm và kiến v... v...

Các vật liệu dùng về răng

Đại lý hiệu **RITTER** — Strasbourg và **DE TREY** — Paris